

TRANH CHẶN TRÂU

THE TEN OX HERDING

H.T. THÍCH THANH TỪ
Dịch Chánh Văn

Bình Giải

YAMADA MUMON
SHENG YEN
MYOKYO-NI

[3]

Biên dịch: Thuận Bạch

Nội Dung		- Sơn Điền Vô Văn	192
Tranh Thiền Tông Số 7: QUÊN TRÂU CÒN NGƯỜI		- Thánh Nghiêm	222
		- Ni Diệu Kính	230
- HT Thích Thanh Từ	6	*	
- Sơn Điền Vô Văn	8		
- Thánh Nghiêm	34		
- Ni Diệu Kính	40		
Tranh Thiền Tông Số 8: NGƯỜI TRÂU ĐỀU QUÊN			
- HT Thích Thanh Từ	70		
- Sơn Điền Vô Văn	72		
- Thánh Nghiêm	96		
- Ni Diệu Kính	110		
Tranh Thiền Tông Số 9: TRỞ VỀ NGUỒN CỘI			
- HT Thích Thanh Từ	138		
- Sơn Điền Vô Văn	140		
- Thánh Nghiêm	160		
- Ni Diệu Kính	170		
Tranh Thiền Tông Số 10: THỔNG TAY VÀO CHỢ			
- HT Thích Thanh Từ	190		

**7. THE OX FORGOTTEN, THE SELF
REMAINS**

Yamada Mumon

PREFACE:

The Dharma is not dual, the ox just points to our subject.

As rabbit and snare differ in name, so fish and net are not the same.

As gold comes forth from dross, so the moon emerges from clouds,

A shaft of its icy light, ancient even in the age of Ion.

VERSE:

Astride your ox, you've reached the hills of home.

With ox put away, you too are at ease.

The sun's risen three poles high, yet still you're dreaming.

Your whip and line hang idle under the thatched eaves.

**TRANH THIÊN TÔNG SỐ 7: QUÊN TRÂU
CÒN NGƯỜI**

**HT Thích Thanh Từ
dịch**



DẪN:

Pháp không hai pháp, trâu gọi là tâm. Dụ tên khác của thỏ và bầy, bày sai biệt của cá và nôm. Như vàng ra khỏi khoáng, tợ trăng ra khỏi mây. Một đường quang sáng, ngoài kiếp oai âm.

TỤNG:

*Ky ngưu dĩ đắc đáo gia sơn
Ngưu dã không hề nhân dã nhàn
Hồng nhật tam can du tác mộng
Tiên thành không đốn thảo đường gian.*

*(Cỡi trâu về thẳng đến gia sơn
Trâu đã không rồi, người cũng nhàn
Mặt nhật ba sào vẫn say mộng
Dây roi dẹp bỏ bên cạnh sàng.)*

7. YAMADA MUMON

At the sixth stage, you tamed the ox completely, made it your own, and then rode that ox back to your original home. This was a way of talking about attaining satori. It is fine to have attained satori, indeed, it is truly wonderful, but clinging to it is a kind of sickness.

In life, you need money to do anything. Even to do good, you need money. Just to do social work, you need money. First, you need money; second, you need money. But once you have money in your hands, do you think you will be able to accomplish that socially useful work according to plan? Perhaps you are thinking that once you have financial security, you will be able to make a proper contribution to social betterment. But it is not so simple, for you get trapped by your own money. You made money to do something for the world. You made money to provide security for yourself. But the possession of this money in itself becomes a source of anxiety. You start thinking to yourself, is someone going to steal my money? Am I going to lose it? It seems like a waste to give my money to someone. And with this you render yourself incapable of doing anything. You don't know what is what any longer.

7. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Ở tranh số 6, bạn hoàn toàn thuần hòa và chế phục trâu, và cưỡi về bản gia. Đây là cách nói về đạt ngộ. Đạt ngộ thì tốt rồi, thậm chí tuyệt vời, nhưng chấp dính sẽ thành bệnh.

Trong đời sống, bạn cần tiền để làm bất cứ việc gì. Ngay cả việc thiện, cũng cần tiền. Làm việc xã hội cũng phải có tiền. Lần thứ nhất cần tiền, lần thứ hai cần tiền. Nhưng một khi có tiền trong tay, bạn có nghĩ là mình có thể hoàn thành công việc lợi ích xã hội đúng theo kế hoạch hay không? Nhưng không đơn giản như thế, vì bạn bị đồng tiền ám nhãn. Bạn làm tiền vì thế gian. Bạn làm tiền để đời mình an toàn. Nhưng sở hữu tiền bạc tự là nguồn lo âu. Bạn sẽ bắt đầu nghĩ, có ai sẽ trộm tiền mình không? Coi chừng mất tiền? Giống như phí tiền cho người khác. Và như thế khiến bạn khó làm được việc gì, rồi không biết sẽ ra sao.

After long arduous practice and self-discipline, you finally attained *kensho* and now declare that you must save all sentient beings; this is a fine accomplishment, but having completed the practice, you then get trapped by satori. You start saying things like, "I've had *kensho*; I'm not your average monk. I must have a bigger cushion and my tea must be served in special utensils. I have completed Zen practice so that means I can drink; I can do anything I want." In this way, satori makes people into its servant and strips them of their freedom. This is what is meant by the phrase "fettered by the Buddha, fettered by the Dharma".

That is why when you have attained satori, you must forget about satori. When you become a rich man you must forget about your money. The *Heart Sutra* contains the phrase "No wisdom and no attainment." This means that fundamentally there is no knowing anything and no gaining anything. Intrinsic wisdom begins when there is no longer anything strange or unusual. Where there is no attaining satori, that is satori. This is what is meant by "Forgetting the Ox". It means to forget that very ox that you strove so hard to get.

Sau thời gian tu tập gian khổ lâu dài và khắc kỷ, cuối cùng bạn kiến tánh và giờ đây thấy là cần phải độ chúng sanh; một sự thành tựu tốt đẹp, nhưng hoàn tất tu tập, có thể bạn trói buộc vào giác ngộ. Bạn bắt đầu nghĩ rằng: "Ta đã kiến tánh; không còn là ông tăng tầm thường nữa. Bò-đoàn phải lớn hơn và uống trà phải bình tách đặc biệt. Việc tu đã hoàn mãn, ta uống rượu được hay làm việc gì tùy thích." Như thế, giác ngộ khiến người tu thành tôi tớ và mất tự do. Đây là ý nghĩa câu "bị Phật trói, bị Pháp buộc."

Đây là lý do tại sao đạt ngộ rồi phải quên đi. Khi giàu có bạn phải quên tiền bạc. Bát-nhã Tâm Kinh nói "Không có trí tuệ cũng không có chứng đắc." Có nghĩa xưa nay không một vật để biết và không một vật để được. Trí tuệ bản hữu bắt đầu khi không còn điều lạ lùng hay phi thường. Chỗ nào không thấy có đạt ngộ, mới thật là giác ngộ. Đây là ý nghĩa "Quên trâu," quên đi chính con trâu bạn khổ công phấn đấu mới bắt được.

PREFACE:

The Dharma is not dual, the ox just points to our subject.

If you penetrate the Way, then the Dharma is just one. The *Lotus Sutra* says "There is only the Dharma of the One Vehicle, not of two or of three." The *Vimalakirti Nirdeśa Sutra* speaks of "The Dharma gate of nonduality". There is no dualism in the Dharma. There cannot be any dualism between the self that captured the ox and the ox that was captured. If there is any distinction between the self that was awakened to the Dharma and the Dharma to which the self was awakened, that awakening is not genuine. Self and ox are one. Satori can only be that place where self and Dharma are one, where person and ox have become one entity. However, the ox pictured here is being used only as a symbol, as a convenient teaching device. And the search for the ox represents the practice and discipline required in seeking the Dharma. We have used the ox just as a provisional way of talking about buddha-nature. In the *Chuang Tzu*, there is a similar metaphor.

As rabbit and snare differ in name, so fish and net are not the same.

DẪN:

Pháp không hai pháp, trâu gọi là tâm.

Nếu thâm nhập Đạo thì Pháp chỉ là một. Kinh Pháp Hoa nói "Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai không ba." *Kinh Duy Ma Cật* nói "Pháp môn bất nhị." Không có nhị nguyên trong Phật pháp. Không thể có hai bên giữa người được trâu và trâu bị bắt. Nếu có phân biệt nào giữa người chứng ngộ Phật pháp và Phật pháp được chứng ngộ, sự chứng ngộ này không phải chân ngộ. Người và trâu nhất như. Chứng ngộ chỉ xảy ra khi người và Pháp nhất như, người và trâu là một thực thể. Tuy nhiên, tranh chăn trâu ở đây dùng là biểu trưng, như phương tiện thiện xảo. Đi tìm trâu tượng trưng cho công phu và kỷ luật cần thiết để cầu Pháp. Chúng ta dùng con trâu như phương cách tạm thời để chỉ Phật tánh. Trong sách *Trang Tử* có mẩu chuyện ẩn dụ.

Dụ tên khác của thỏ và bẫy, bày sai biệt của cá và nôm.

In order to catch a rabbit, you set a snare but the object is to catch a rabbit, not catch a snare; when you have caught the rabbit, you no longer need the snare. The ox is used in the same way. As a means of achieving awakening to buddha-nature, we created a snare called the ox. But once you have understood buddha-nature, you no longer need the ox. "Ox" is another word for the snare here. A bamboo trap is used for catching fish but once the fish has been caught, the trap is no longer needed. You forget about the trap. In order to awaken to Buddha-nature, you went searching for, and finally caught the ox but once awakened to buddha-nature, you no longer need the ox. The fish-trap is like the ox, the fish like buddha-nature. The difference between fish-trap and fish is like the difference between ox and buddha-nature.

As gold comes forth from dross, so the moon emerges from clouds,

When you have caught the fish, you forget about the trap. As in the refining of gold from ore, once refined, that gold never again can be returned to ore.

Để bắt thỏ, phải đặt bẫy nhưng đối tượng để bắt là thỏ, chứ không phải chiếc bẫy; được thỏ rồi, không cần lồng bẫy nữa. Trâu được xử dụng theo cách giống như thế. Để có phương tiện chứng ngộ Phật tánh, chúng ta tạo ra lồng bẫy gọi là trâu. Nhưng một khi nhận biết Phật tánh, bạn không cần trâu nữa. Ở đây "trâu" là một tên khác của lồng bẫy. Chiếc nôm bằng tre dùng để bắt cá, nhưng được cá rồi thì không cần nôm nữa, phải quên nôm. Để tỉnh ngộ Phật tánh, bạn đã đi tìm, và cuối cùng được trâu nhưng một khi tỉnh ngộ Phật tánh, bạn không cần đến trâu nữa.

Chiếc nôm bắt cá giống như trâu, cá như Phật tánh. Sự khác nhau giữa nôm và cá giống như sự khác nhau giữa trâu và Phật tánh.

Như vàng ra khỏi khoáng, tợ trăng ra khỏi mây.

Đặng cá rồi thì quên nôm. Như vàng ra khỏi quặng, một khi tinh luyện rồi, vàng không thể trở thành quặng nữa.

Once it has been refined into pure gold, even if it should be buried a thousand years, it will always shine. That changeless quality is what makes gold valuable. In the same way, once you have attained satori, once you have separated out satori from delusive passion, then that satori never gets mixed together again with delusive passion. Clouds cover over the moon and then part. The clouds may have obscured the moon but the moon itself was always shining. If only the clouds part, the moon must appear. The moon of our heart-mind is hidden and cannot be seen because of the clouds of unreal thoughts and delusive passions; it is not that there is no moon of buddha-nature. Buddha-nature is always there. When you sit quietly in zazen, the clouds of unreal thoughts and passions lift to reveal your own heart-mind as full and round as the autumn harvest moon. You must see it for yourself. When you attain that condition where the clouds part and that splendid full moon floats in the sky, then if you press *MU!* even further, that *MU!* will light up the entire universe of the three thousand worlds. When you enter the *sanzen* room, there is no distinction between male and female. There is no need for formality and reserve.

Được tinh luyện thành vàng ròng, nếu đốt cháy cả ngàn năm, vẫn chiếu sáng. Tính chất bất biến khiến vàng có giá trị. Giống như thế, một khi chứng ngộ, bạn đã tách sức tinh ngộ ra khỏi phiền não si mê, tinh ngộ không bao giờ xen lẫn với phiền não si mê nữa. Mây che trăng rồi bay mất. Mây có thể che khuất trăng nhưng trăng vẫn luôn sáng tỏ. Nếu mây tan thì trăng hiện. Trăng tâm nơi chúng ta bị che mờ không thấy được vì mây vọng tưởng và phiền não si mê; không phải là không có trăng Phật tánh. Phật tánh luôn có mặt. Khi ngồi lặng yên thời tọa thiền, mây vọng tưởng và phiền não tan hết thì hiển lộ tự tâm tròn đầy như trăng vào mùa thu gặt hái. Bạn phải tự thấy nơi mình. Khi đạt được chỗ mây tan và trăng rằm lượn trên bầu trời, rồi bạn khán triệt để chữ Không! thêm mạnh hơn, Không! sẽ soi sáng hết tam thiên đại thiên thế giới. Khi bước vào phòng tham thiền, không còn phân biệt nam hay nữ. Không cần nghi thức hay dè dặt.

You must bring with you that *MU!* which, like the full moon, lights all heaven and earth.

Honen Shonin expressed it in verse:

Don't think there's light only after the clouds part

Always in the sky, the dawn moon.

The clouds part, and perhaps you may be thinking, "Now the moon will come out," but it is not like this. What Honen Shonin is saying is that in zazen the clouds part to show the moon which has always of itself been shining brightly.

A shaft of its icy light, ancient even in the age of Ion.

The light of that moon is a shaft of icy brilliance, truly awe-inspiring. Its chill light causes one to shiver and tremble just as does the cold light of the frosty moon. And it has been shining from before the age of Ion.

Legend says that the Buddha named King Ion (King of Imposing Sound) was the most ancient of Buddhas, the very first Buddha to appear in our world.¹

¹ King Ion. See *Lotus Sutra*, Chapter 20, "The Bodhisattva Never Disparaging."

Bạn phải mang theo mình Không! như mặt trăng rằm, chiếu sáng cả trời đất. Pháp Nhiên Thánh Nhân đã diễn đạt sự kiện này trong câu thơ:

Đừng nghĩ chỉ có ánh sáng sau khi mây tan

Trăng non luôn hiện trên bầu trời,

Mây tan và có lẽ bạn có thể nghĩ, "Bây giờ trăng sẽ mọc", nhưng không phải vậy. Điều Pháp Nhiên Thánh Nhân đang nói là trong tọa thiền, mây tan thì lộ ra trăng luôn luôn chiếu sáng ngời

Một đường quang sáng, ngoài kiếp Oai Âm.

Ánh trăng là tia sáng lấp lánh như băng, đầy cảm hứng. Ánh sáng lạnh lẽo khiến người run rẩy như mặt trăng giá lạnh. Và trăng đã từng chiếu sáng từ trước kiếp Oai Âm.

Truyền thuyết kể Phật Oai Âm Vương là cổ Phật xưa nhất, vị Phật đầu tiên xuất hiện ở thế gian².

² Theo kinh Pháp Hoa, phẩm 20. Âm vương: Âm thanh của kinh thù thắng tôn quý như vua. Oai: có thể lực mạnh mẽ làm chúng được lợi lạc. Là tên vị Phật đầu tiên ở quá khứ Trang Nghiêm kiếp, nên dùng để biểu thị thời gian lâu xa vô lượng vô biên về trước. (Theo PQTD) Thiên tông thường dùng để chỉ người học nhận ra mặt mũi xưa nay chính mình.

"Before the age of Ion" then means that age before even Ion Buddha was born. Since Ion Buddha was born a billion, billion *kalpas* ago, that light has been shining for more than a billion, billion *kalpas*. The light of buddha-nature shines right through the innumerable *kalpas* of past, present and future; it penetrates all infinite space and endless time. This is "a shaft of its icy light, ancient even in the age of Ion." Vertically it pierces right through the three worlds; horizontally it embraces the ten directions.³ To truly appreciate this, the light of buddha-nature, is the meaning of "The Ox Forgotten, the Self Remains." Look at the picture for "The Ox Forgotten, The Self Remains"; the ox does not appear in the picture and it looks as if the ox has been put away in a stall. Only the self remains sitting alone. Here an *appropriate verse has been appended*.

VERSE:

Astride your ox, you've reached the hills of home.

With ox put away, you too are at ease.

³ The "three worlds" are the past, the present and the future. The "ten directions" are the four cardinal directions (NSEW), the four in-between directions and heaven above and earth below.

"Trước kiếp Oai Âm" như vậy có nghĩa thời kỳ đức Phật Oai Âm Vương xuất hiện. Vì Phật Oai Âm Vương đã xuất hiện hàng tỷ tỷ kiếp trước, ánh sáng này đã chiếu soi hơn hàng tỷ tỷ kiếp. Ánh sáng Phật tánh chiếu soi vô lượng kiếp từ quá khứ, hiện tại, vị lai; thấu suốt thời gian vô tận và không gian vô biên. Đây là "Một đường quang sáng, ngoài kiếp oai âm." Dọc thì xuyên thấu tam giới; ngang thì trùm khắp mười phương⁴. Thật sự nhận biết như thế, ánh sáng Phật tánh, là ý nghĩa "Quên Trâu còn Người." Nhìn bức tranh "Quên Trâu còn Người;" không thấy trâu trong hình như thể trâu đã xống khỏi chuồng. Chỉ có người ngồi một mình. Ở đây một câu thơ thích hợp đã được thêm vào:

TỤNG:

Cỡi trâu về thẳng đến gia sơn

Trâu đã không rồi, người cũng nhàn.

⁴ "Tam giới" là quá khứ, hiện tại và tương lai. "Mười phương" là bốn hướng chính (BNĐT), bốn hướng ở giữa và thiên đường trên và trái đất bên dưới.

Once you have managed to ride home on your ox, there is no longer any need for it. Since there is no need to keep hold of the line, you can let it go. You may let the ox go wherever it wants to go, let it do whatever it wants to do, whether it be feeding on grass or lying in the fields. You can forget about the ox altogether. The fact that the ox is entirely gone means that buddha-nature is completely superfluous. There is nothing to seek. There is nothing in the world that you are searching for. All you do is eat when food appears, drink when a drink appears. An old saying goes: "When hungry, I eat; when tired, I take a nap". This is the scene when you reach the last station at the end of the railroad of life. Once a student came to me and asked me, "What is the purpose of life?" When I replied, "To play," he was disappointed. "Just to play, is it?" he asked and went away. But, if you are still thinking that life must have a purpose, then you have not yet arrived at the last station at the end of the railroad of life. When you arrive at the last station at the end of the line, you play. In the *Kannon Sutra*, it is written, "How does the Bodhisattva Kannon play in this Saha world of suffering?" When Kannon comes to save sentient beings in this world, the Bodhisattva is "playing".

Một khi cưỡi được trâu về thẳng đến nhà, sẽ không còn nhu cầu gì khác. Bởi vì không cần phải nắm chặt dây vàm, cứ để mặc trâu bước đi. Mặc trâu muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, dù gặm cỏ hay nằm dài ngoài đồng. Bạn có thể quên trâu đi. Sự kiện trâu đi mất có nghĩa Phật tánh hoàn toàn không cần nữa. Không một vật để kiếm. Không một vật trên thế gian phải tìm. Mọi sự cần làm là đói thì ăn, khát thì uống. Cổ ngôn nói: "Đói ăn; mệt ngủ." Đây là cảnh giới đạt được ở trạm cuối đường đời. Khi một thiền sinh đến gặp tôi hỏi: "Đâu là ý nghĩa cuộc đời?" Khi tôi đáp: "Vui chơi," anh thất vọng. "Chỉ vui chơi thôi sao?" Anh hỏi lại và bỏ đi. Nhưng, nếu tiếp tục nghĩ rằng đời sống phải có mục đích, bạn sẽ không đến được trạm cuối đường đời. Khi đến trạm cuối đường đời, bạn vui chơi. Trong kinh Quán Âm nói "Bồ-tát Quán Âm du hý cõi Ta-bà như thế nào?" Khi Bồ-tát Quán Âm cứu độ chúng sanh là đang "du hý."

When you have reached the last station at the end of the line, there is nothing to seek—all one does is play. "You too relax." Here, to have things is fine; not to have them is also fine. To live is fine, to die is also fine. To be happy is fine; to be sad is also fine. If it rains, that's fine; if it shines, that too is also fine. Everyday is a good day. Everyday is a good day.

The sun's risen three poles high, yet still you're dreaming.

The red sun has risen as high as the top of three bamboo poles tied end to end and still you are fast asleep. You are home after being away for so long. Now, there's no need to be formal with anyone, no need to always be bowing to people. You just let out a big yawn and lie spread-eagled on the floor. Spiritually we have all been lost and wandering on a great journey since birth. In fact, it is not just since birth; from beginningless aeons ago, from before the beginning of the world, we have been spiritual vagrants. And now, we have come home, returned to Buddha. "Mama, let me sleep in tomorrow. Let me snore and sleep for three days."

Khi đạt đến trạm cuối đường, không một vật để tìm kiếm—mọi việc chúng ta sẽ làm là vui chơi. "Bạn cũng vậy, hãy thong dong." Ở đây có cũng tốt, không có cũng tốt. Sống cũng hay, chết cũng được. Vui cũng được, buồn cũng không sao. Mưa cũng tốt, nắng cũng tốt. Mỗi ngày đều là ngày tốt.

Mặt nhật ba sào vẫn say mộng.

Vàng nhật đỏ chói đã mọc cao ba sào mà bạn còn ngủ say. Bạn đang ở nhà sau khi rời xa quá lâu. Giờ đây, không cần giữ lễ nghi đối với ai hết, không cần phải cúi đầu chào kính ai cả. Bạn cứ ngáp toác miệng và duỗi chân thẳng căng trên sàn. Về tâm linh chúng ta đã để mất tất cả và lang thang cùng khắp từ lúc sinh ra. Quả vậy, không phải từ lúc mới sinh, mà từ bao kiếp xưa nay, từ khi khởi đầu thế gian, chúng ta là kẻ tâm đã lang thang. Và bây giờ, chúng ta về nhà, về với Phật. "Má ơi, cho con vào ngủ ngày mai. Cho con ngủ và ngáy ba ngày."

Once in your life, you must know what this is like. For so many years, you sought the Buddha Way to make it yours. Now there is nothing left in all the world for you to seek.

Your whip and line hang idle under the thatched eaves.

You no longer need the whip and line which you used right up to the end. Now unnecessary, you toss them into a corner of the closet or wood shed. Those precious works like the *Hekigan-roku* (*Blue Cliff Record*) or the *Gateless Barrier* or even *The Ten Oxherding Pictures*, which you thought would be important someday, you find are now boring and useless. Koans, *inka shamei* (seal of approval),⁵ even these have become irrelevant to you.

When Rinzai Zenji was taking leave of his master Obaku Zenji, Obaku ordered his attendant. "Attendant, bring me the back rest and lectern of my late master, Hyakujo". Obaku was intending to give Rinzai *inka shomei* and thus ordered the back rest and lectern which he himself had received as *inka shomei* from his own teacher Hyakujo. At this, Rinzai told the attendant,

⁵ *Inka shomei* is a document, or sometimes an object, conferred by a Zen master to his disciple authorizing him to teach.

Lần đầu trong đời, bạn phải biết như thế ra sao. Trải bao năm, bạn tìm Phật Đạo cho mình. Giờ đây không một vật ở thế gian phải tìm kiếm nữa.

Dây roi dẹp bỏ bên cạnh sàng.

Bạn không còn roi và dây nữa. Không cần dùng nữa, bạn ném hết vào góc tủ hay trong lều gỗ (nhà kho). Những quyển sách quý như Bích Nham Lục, Vô Môn Quan, hoặc ngay cả Mười Bức Tranh Chăn Trâu, ngày nào bạn đã xem là quan trọng, bây giờ nhàm chán và vô dụng. Ngay cả công án, ấn khả chứng minh,⁶ cũng không còn thích đáng.

Khi Lâm Tế rời thầy là Hoàng Bá, Hoàng Bá bảo thị giả: "Mang nệm tựa lưng và án thư (khi ngồi giảng pháp) của tiên sư Bá Trượng đến đây." Ý Hoàng Bá muốn ấn chứng cho Lâm Tế nên gọi mang hai vật này là biểu tín ấn chứng từ tiên sư Bá Trượng. Ngay lúc ấy, Lâm Tế bảo thị giả:

⁶ Ấn khả chứng minh là một tờ giấy chứng nhận hoặc đôi khi một đồ vật thầy trao cho trò cho phép giảng dạy.

"Attendant, bring me some fire." He meant, "I don't need those things. Burn them." Once you truly understand, then such things are unnecessary. The robe and bowl handed down from Shakamuni are unnecessary; koans are unnecessary. The whip and line are put away in the wood shed. Ikkyu has written a verse:

How pleasant to live in the house of emptiness
And with Sumeru for my pillow to sleep alone.⁷

Return to your original home and the whole world becomes yours: you are master of the world. No need to be formal for any reason. Take Mount Fuji and make it your pillow. Takasugi Shinsaku is said to be author of a similar poem:

*I'd like to kill the crow of the three thousand worlds,
Become the master and sleep in late.*

But this is a different kind of consciousness; this is the hemmed-in mind of the person who always has to share his bed with someone else.

⁷ Mount Sumeru, in the ancient Indian cosmos, is the huge mountain at the center of the universe. It stands 80,000 *yojanas* above the surface of the sea. From the top, one can look down upon the sun and moon which, far below, revolve around the base. Vast continents float in the seas in the four directions, including the continent to the south where human beings live.

"Thị giả, mang lửa đến đây." Ý nói: "Ta không cần những thứ này, đốt đi." Một khi đã hội thiền thực sự sẽ không cần biểu tín ấn chứng. Y bát truyền thừa từ đức Phật Thích-ca không cần thiết; công án cũng không. Roi và dây bỏ lại trong lều gỗ. Nhất Huru viết kệ:

Sống trong nhà Không, ôi thích thú
Tu-di gói đầu ngủ một mình.⁸

Quay về bản gia và toàn thế gian là mình: bạn làm chủ thế gian. Không cần giữ lễ nghi dù lý do gì.

Hãy lấy núi Phú Sĩ làm gói kê đầu. Takasugi Shinsaku viết một bài thơ tương tự:

*Tôi muốn giết con quạ trong ba ngàn thế giới,
Trở thành chủ nhân ông và ngủ muộn.*

Nhưng đây là một loại tâm thức khác; là tâm bị bao vây của người luôn phải sống chung đụng với người khác.

⁸ Theo vũ trụ quan cổ Ấn Độ, Tu-di là ngọn núi cao ngay trung tâm vũ trụ. Cao hơn mặt biển 80,000 do-tuần. Từ đỉnh núi có thể nhìn xuống thấy mặt trời, mặt trăng xoay quanh chân núi. Lục địa rộng lớn nổi giữa biển tứ hướng, kể cả lục địa phía Nam có chúng sinh đang sống.

He is talking about the person who does not know what it means to sleep in till noon, who has not realized that there is a world of unsurpassed buddha-nature, who is still wandering around in the world of discrimination saying I'm right and you're wrong, I win and you lose.

Waka:

How pointless
People who fret over good and bad.
Knowing nothing of Naniwa reeds.

Along the Yòdo River near Osaka, there are stretches of Naniwa reeds. These reeds are called *ashi* by the local people but in other parts of the country, they are called *yoshi*. Now, there is a pun here. The Japanese word *yoshi* can also mean "good" and the word *ashi* can also mean "bad". Fighting over whether something is good or bad (*yoshi* or *ashi*) is like fighting over the name of the reed (*yoshi* or *ashi*). No matter what you call it, the reed is the same, after all. Similarly, how trivial it is when people fight over whether something is good or bad; both sides are lost in the world of discrimination and making judgements about everything.

Tác giả đang nói về người không hề biết ngủ một giấc đến trưa ra sao, người không hề nhận ra có một cõi giới Phật tánh siêu vượt, người này vẫn đang lang thang trong thế giới phân biệt đối đãi thường hay nói tôi đúng và bạn sai, tôi thắng và bạn thua.

Hòa Ca:

Thật vô nghĩa
Thiên hạ lo lắng đúng với sai
Chẳng biết gì lau sậy Naniwa.

Đọc theo sông Yòdo gần Osaka, trải dài hàng hàng lau sậy. Dân địa phương gọi là "*ashi*" nhưng chỗ khác gọi là "*Yoshi*". Ở đây chơi chữ. Chữ Nhật "*Yoshi*" có nghĩa là "tốt" và "*ashi*" là "xấu." Đấu tranh vì một điều gì là tốt hay xấu giống như đánh nhau vì danh xưng của đám lau sậy *yoshi* hay *ashi*. Không cần biết bạn gọi là gì, lau sậy rớt cuộc đều như nhau. Cũng vậy, thiệt là tầm thường khi con người đánh nhau vì điều gọi là tốt hay xấu; cả hai bên đều thua thiệt trong cảnh giới phân biệt đối đãi và phê phán mọi sự việc.

So long as they are blundering about in the world of discrimination, both sides are bad, both sides are *ashi*. The fact that they do not realize this is a matter of ten thousand regrets. To penetrate right through judgments about good or bad, isn't that your original face, isn't that buddha-nature? When the clouds of good and bad have been swept completely away, then isn't that the moon of reality shining there? Most people think that the clouds represent the bad and the moon represents the good. But that is not so. Good exists only in relation to bad. It changes depending on the situation at the time, with one's attitude at the time, with the persons involved. It is nothing fixed. When I'm right, he's wrong; when he's right, I'm wrong; and both of us are just fools. To think that the clouds represent bad and the moon represents good is a great mistake; the clouds represent both good and bad. When the clouds of both good and bad have been swept away, then a brilliance appears as eternal and unchanging as the gold which has been refined from ore.

*

Bao lâu còn khờ dại về cảnh giới phân biệt đối đãi, cả hai bên đều xấu hết, cả hai bên đều là *ashi*. Sự kiện họ không nhận biết, thật trăm ngàn lần đáng tiếc. Đi vào phán đoán là tốt hay xấu, đó là bản lai diện mục nơi bạn sao, là Phật tánh nơi bạn sao? Khi quét sạch đám mây xấu và tốt, có phải vàng trắng thực tại chiếu soi ngay đó? Nhiều người nghĩ rằng mây là xấu và trắng là tốt. Nhưng không phải như thế. Tốt chỉ hiện hữu tương quan với xấu. Sẽ thay đổi tùy theo hoàn cảnh lúc đó, thái độ lúc đó, với những người có liên quan. Không một vật cố định. Khi tôi đúng thì người kia sai; khi người kia đúng thì tôi sai; cả hai đều ngu muội. Nghĩ rằng mây tượng trưng cho xấu và trắng tốt là sai lầm lớn; mây tượng trưng cho cả hai tốt và xấu. Khi mây tốt và xấu bị quét sạch, sẽ xuất hiện ánh sáng thường hằng và bất biến như vàng tinh luyện từ quặng.

*

7. SHENG YEN

In the seventh picture, the oxherder and ox have returned home, but we see only the oxherder. The ox is off sleeping, but where we do not know. Although the ox is not to be seen, the situation is quite different from the first picture, in which the ox was missing. Here, the oxherder sits contentedly at home, in full possession of himself and with no worry whatsoever. At this stage, one no longer perceives vexations to tame or enlightenment to cultivate. Truly, one has reached what sixth patriarch Huineng describes, where attachment and aversion no longer afflict the mind. The practitioner stretches out his two legs and lays down to sleep.

7. THÁNH NGHIÊM

Trong tranh số 7, người chăn và trâu đã về nhà, nhưng chúng ta chỉ thấy người chăn. Trâu ngủ mất rồi, nhưng ở đâu mà không thấy. Dù trâu không nhìn thấy, tình thế khác hẳn trong tranh thứ nhất là giai đoạn trâu đi lạc. Ở đây, người chăn ngồi an lạc trong nhà, hoàn toàn làm chủ chính mình, không chút lo âu bất cứ việc gì. Giai đoạn này hành giả không còn thấy phiền não phải điều phục hoặc giác ngộ phải tu tập. Thực sự hành giả đạt đến chỗ Lục tổ Huệ Năng diễn tả:

“Chỉ dẹp lỗi nơi tâm,
Phá trừ các phiền não,
Yêu ghét chẳng bận lòng,
Duỗi thẳng hai chân ngủ.”

At this point vexation is gone, as well as the determined and anxious personality that struggled with vexation and sought to strengthen enlightenment. Although there is no longer any distinction between inner and outer, nor any tendency to grasp either vexation or enlightenment, practitioners still sense a feeling of “self.” One could say that the elementary stages of practice are like learning to swim. At first, people struggle against the water and must work hard to stay afloat. But, by the stage of the seventh picture, the water is gone. The swimmers have become one with the water, so harmonized with it that they are no longer aware of it. Is there still swimming then? At this stage, swimming and self-cultivation, as we might normally understand them, cease, but the person is still there.

There is a story about a monk from the Ming Dynasty (1368-1644) who had no temple of his own or any fixed place to stay, so he just wandered around. One day, he came across a monastery fronted with fine statues of the divine guardian kings who protect the Dharma.

Đến đây phiền não không còn, kể cả người kiên quyết và lo lắng đã phấn đấu với phiền não và tìm cách củng cố chứng ngộ. Tuy không còn phân biệt giữa trong và ngoài, cũng không còn khuynh hướng dính mắc vào phiền não hay chứng ngộ, hành giả vẫn còn cảm giác có “ngã.” Có thể nói những giai đoạn tu sơ đẳng giống như học bơi lội. Đầu tiên, chúng ta vật lộn với nước và phải khổ luyện để nổi trong nước. Nhưng ở giai đoạn tranh số 7, nước không còn nữa. Người bơi lội hiệp nhất với nước, rất đối hài hòa với nước nên không còn thấy có nước. Vậy còn bơi lội không? Ở giai đoạn này, bơi lội và tu tập, theo bình thường chúng ta hiểu, chấm dứt, nhưng người thì còn.

Có câu chuyện về một vị sư đời Minh (1368-1644) không có chùa không chỗ ở, nên đi lang thang. Một hôm, sư gặp một ngôi chùa mặt tiền có bảo tượng long thần hộ pháp.

Thinking, "What a fine place to rest," he lay down and fell asleep at the foot of the statues. He was snoring loudly when a high government official arrived at the monastery. Hearing the snoring and spotting the monk, the official became enraged. "Who is this?" he cried. "What kind of monk shows such laziness and impropriety!"

The monk woke up and hearing this replied, "It is only I, a monk with nothing to do."

The official retorted, "What! A monk with nothing to do! How can you have nothing to do? You have meditation. You can recite sutras, do prostrations, or offer prayers. How can you dare say a monk has nothing to do?"

The monk replied, "What does that have to do with anything? Why should I do any of that?"

The official's anger turned to bewilderment at these strange words; and, before long, he realized that this was no ordinary monk. He really was a true monk, a monk with nothing to do.

*

Nghĩ rằng "Thật là chỗ tốt để nghỉ lại," sư nằm xuống ngủ dưới chân tượng. Sư ngáy vang rân khi có ông quan đến chùa. Nghe tiếng ngáy và thấy vị sư, ông quan nổi giận, la lên: "Ai vậy kia? Thật là một ông tăng lười biếng, bê bối!"

Sư thức giấc nghe được liền nói: "Chỉ có tôi là tăng vô sự."

Ông quan hỏi vặn lại: "Cái gì! Tăng vô sự! Làm sao mà ông không có việc gì để làm? Ông phải tọa thiền. Ông phải tụng kinh, lễ Phật, hoặc cầu nguyện. Làm sao mà ông dám nói là tăng vô sự?"

Sư đáp: "Có việc gì để tôi phải làm? Tại sao tôi phải làm?"

Nghe nói kỳ lạ, ông quan đổi giận thành kinh ngạc; và không bao lâu, nhận ra đây không phải một vị tăng tầm thường. Đây thực sự là chân tăng, một vị tăng vô sự.

*

7. MYOKYO-NI

There are not two Dharmas. Provisionally only has the bull been set up, somewhat in the nature of a sign-post. He might also be likened to a snare for catching rabbits, or to a fishing net. Now the herdsman feels as when the shining gold has been separated out from the ore, or as when the moon appears from behind a cloud bank. The one cool light has been shining brilliantly since the time before the beginning.

The remaining Pictures 7 to 10 are best taken as pointers. The truly religious way in — but no longer entirely of — the human world, starts with Picture 7. The caption reads, 'Bull Forgotten — Man Remains'. But the bull is not just forgotten; he has 'gone into change', is transformed. As bull he has gone for good; the herdsman remains. Where has the bull vanished to? To forget something is one thing; but here the bull himself, in his nature, has become human, at one with the herdsman. And as the whole human heart, thus fulfilled and completed, lifts up, the erstwhile herdsman now sits on a mountain peak in front of a little hermitage.

7. NI DIỆU KÍNH

Không có hai Pháp. Tạm thời chỉ có tạo lập trâu, phần nào theo tính chất là một dấu hiệu. Trâu cũng có thể giống như bẫy bắt thỏ, hoặc lưới đánh cá. Bây giờ người chăn cảm thấy giống như vàng ròng đã ra khỏi quặng, hoặc trăng ló mặt sau đám mây. Ánh sáng thanh lương đã tỏa chiếu từ ban sơ.

Những bức tranh còn lại từ số 7 đến số 10 chỉ dạy thật hay. Thực sự thâm nhập đường tu—nhưng toàn bộ không kéo dài—thế giới loài người, bắt đầu với tranh số 7. Tựa đề, 'Quên trâu còn người'. Nhưng trâu không phải quên; mà "biến đổi", chuyển hóa. Vì là trâu nên quên đi thì tốt; người chăn còn lại. Trâu biến mất ở đâu? Quên vì đó là vật; nhưng ở đây trâu, trong tự tánh, đã thành người, hiệp nhất với người chăn. Và vì toàn bộ là nhân tâm, nên thành tựu viên mãn, người chăn xưa kia bây giờ vươn lên ngồi trên đỉnh núi trước am thất nhỏ.

In this place there is only one gesture possible, one which is both human and spiritual, and that is kneeling down with folded hands and looking up towards the 'high'. If we have nothing to look up to, if nothing is above ourselves, then I myself care too little and so the heart cannot open. There is always more than myself, and this is what with shining eyes and open heart the herdsman, whose heart is now the living bull become completely human, looks up to. Never think you have arrived; however far it may seem up the mountain, it is but a ledge to sit down on and catch one's breath. There is always a higher place if one looks up, and if one looks down, there is a lot to be done!

It can be very beguiling to think that I am now on top. But the one who is capable of saying or thinking that is as yet far below. On that peak one looks up and sees what more is above! That is important to realise.

Also important is that on a par with the higher mountain peak is not the sun, but the moon. The texts always refer to the brilliant, icy moon.

Nơi chốn này chỉ một hành động khả dĩ, vừa phàm vừa thánh, đó là quỳ xuống chấp tay và ngược nhìn lên 'cao'. Nếu không một vật để kiếm tìm, nếu không một vật ở trên mình, thì mình sẽ ít quan tâm và vì thế tâm sẽ không rộng mở. Luôn luôn có nhiều hơn chính mình, và đây là điều người chăn với mắt sáng và tâm rộng mở, với trái tim bây giờ là trâu sinh động đã thành người hoàn toàn, đang kính ngưỡng. Đừng bao giờ nghĩ rằng bạn đã đến; tuy nhiên đến nay nó có vẻ như lên núi, nhưng chỉ là mòm đá để ngồi xuống và hít thở. Luôn luôn có nơi cao hơn nếu nhìn lên, và nếu nhìn xuống thì có rất nhiều việc phải làm!

Có thể rất bối rối khi nghĩ rằng tôi đang ở trên đỉnh. Nhưng người nói hoặc suy nghĩ như vậy thì còn ở phía dưới rất xa. Người trên đỉnh nhìn lên thì sẽ thấy còn cao biết bao! Đó là điều quan trọng phải nhận biết.

Một điều quan trọng nữa là ngang tầm với đỉnh núi cao hơn không phải mặt trời, mà là mặt trăng. Kinh văn luôn đề cập đến mặt trăng chiếu sáng, lạnh giá.

There is a reason for that too. If the whole of the Buddhist training is about gentling the bull, of transforming the energy that flares up as the compulsion of the afflicting passions, then it is rather dangerous to compare that with the hot sun. So the brilliant, icy cold winter moon is the usual symbol for being free of the afflicting passions. Not 'hot', and its light different from sunlight with its sharp contrasts and dark shadows, it shows up differences, yet without sharp contrasts. That is how we see by the light of the full moon, whereas the sun casts heavy shadows in a world of dualism. There I cannot help but take sides and just there I come in.

This mountain peak is said to be the 'Entrance to the Deep Secret', and also that it is not a place for humans to settle down. Come to it we must, but settling there is not possible; it is either going further along the Way of the Buddha, or stagnating and falling back. For though the bull has really vanished, the man must abdicate, let go of himself on that peak and dedicate himself to the Way, to the religious, the spiritual life.

Cũng có lý do để nói như thế. Nếu toàn bộ sự tu Phật là việc chăn trâu, chuyển hóa năng lượng bùng lên thúc ép của si mê phiền não, thì so sánh với sức nóng mặt trời là điều khá nguy hiểm. Vì vậy, trăng sáng lạnh giá mùa đông là biểu tượng thông thường thoát khỏi si mê phiền não. Ánh trăng không 'nóng', và khác với ánh nắng có sự tương phản sắc nét và bóng tối, trăng cho thấy có khác biệt, nhưng không có tương phản sắc nét. Đó là cách chúng ta nhìn qua ánh trăng rằm, trong khi mặt trời chiếu ra những bóng tối nặng nề trong thế giới nhị nguyên. Ở đó không cách nào ngoài sự chấp dính vào hai bên và tôi phải vào ở đó.

Đỉnh núi này gọi là 'Thâm Mật Môn', và cũng không phải nơi để con người định cư. Chúng ta phải đến núi, nhưng không thể giải quyết ở đó; cho dù tiến xa hơn trên Phật đạo, hoặc đình trệ và thoái lui. Vì trâu đã thực sự không còn, người phải thoái vị, buông bỏ chính mình trên đỉnh cao này và hiến mình cho Đạo, cho đời sống tôn giáo, tâm linh.

Just as in Picture 6 the trammels of I have been transcended and the True Human Being freed, so in Picture 7 even that is transcended and must be transcended to make the next step — to Picture 8 — possible. 'The Buddha Way is supreme; I vow to go it to the end.' Picture 7 portrays the inner landscape of this vow. So there is a very real change, a very real dedication, and then walking on.

But there is still another and most significant point to be considered. Picture 7, 'Bull Forgotten, Man Remains', also illustrates the dire need for the real gentling of the bull. Not just on the surface only, but an inner, in-depth transformation of the bull nature. 'Bull Vanished, Man Remains.' If the training has not been thorough enough, not been hard and bitter, with no bones broken, what happens? The change goes the opposite way, 'Man Forgotten, Bull Remains'. We have all at one stage or another come across bull men or bull women, in the family or at the office. But these are the minor ones only.

Giống như trong Tranh số 6, đã vượt qua những chướng ngại của cái tôi và Chân Nhân tự tại, vì vậy, trong Tranh số 7 tuy đã vượt qua và phải vượt qua để có thể chuyển sang bước tiếp theo—đến Tranh số 8. 'Đạo Phật vô thượng; thề nguyện thành.' Tranh số 7 tả cảnh quan nội tại của lời nguyện này. Vì vậy, có một sự chuyển hóa rất đích thực, phát nguyện rất đích thực, và rồi cất bước.

Nhưng vẫn còn một điểm khác và quan trọng nhất cần được xem xét. Tranh số 7, 'Quên trâu còn người', cũng minh họa cho nhu cầu cấp thiết đối với sự thuần hóa trâu thực sự. Không chỉ trên bề mặt, mà là một sự chuyển hóa thâm sâu bên trong của bản chất trâu. 'Quên trâu còn người.' Nếu công phu chưa đủ thấu suốt, chưa đủ gian nan và cay đắng, xương không bể thì việc gì xảy ra? Sự chuyển hóa sẽ hướng theo chiều ngược lại, 'Quên người còn trâu'. Chúng ta có đủ tất cả trong giai đoạn này hay giai đoạn khác qua trâu là đàn ông hay trâu là phụ nữ, trong gia đình hoặc tại sở làm. Nhưng đây chỉ là những điều nhỏ nhặt.

The full extent of the calamitous power of such bull possession may be studied in secular and religious history.

To make sure of the bull being really gentled, ordinary daily life is our training ground. It provides ample opportunity to check and recheck whether there still is even the slightest of rearings. If so, firmly on with the training, more training and yet more training!

I remember Sesso Roshi, under whom I had the good fortune to train for six years, telling me that his teacher, Zuigan Roshi, who lived to a very old age, was what the Zen tradition, with great respect and admiration, calls 'a severe teacher'. Every month Sesso Roshi went to visit Zuigan Roshi, and naturally always took his attendant monk with him. This office of attendant to the Roshi is, as are all other offices, for half a year, and is a very formative time. In a Rinzai monastery, the Roshi is not considered a 'Guru', but without him there to give Sanzen interviews and Teisho talks, there would be neither Rinzai training nor guidance.

Toàn bộ sức mạnh tai họa của tài sản trâu như thế có thể học được trong lịch sử thế tục và tôn giáo.

Để chắc chắn rằng trâu thực sự thuần hòa, cuộc sống hằng ngày đời thường là sân tu tập của chúng ta. Đời sẽ cung cấp nhiều cơ hội để kiểm tra và tái kiểm tra liệu có còn dù chỉ là một chút sừng sộ nhảy dựng. Nếu như thế, hãy công phu nữa và công phu hơn nữa!

Tôi nhớ lão sư Sesso, tôi đã may mắn được tu tập với ngài trong sáu năm, nói với tôi rằng thầy của ngài, lão sư Thụy Nham, sống tuổi rất thọ, là sự kiện truyền thống Thiền, rất kính trọng và ngưỡng mộ, là 'một vị thầy nghiêm khắc'. Mỗi tháng lão sư Sesso đến thăm lão sư Thụy Nham, và đương nhiên luôn mang theo thị giả. Phiên làm thị giả cho một lão sư, như tất cả phiên công tác khác, là nửa năm, và là thời gian đào tạo rất đặc lực. Trong một tu viện thuộc tông Lâm Tế, một vị lão sư không được xem là 'Đạo sư', nhưng không có lão sư để vấn đáp thời tham thiền và đề xướng Pháp thoại, sẽ không có đào tạo hay hướng dẫn truyền thống Lâm Tế.

Hence the importance and deference accorded him, for his well-being is of paramount importance to the community, and all regard him with trust and respect. There is no reason to stay if that is not there. The attendant monk, therefore, has to study the Master's idiosyncrasies, and for the half year of his office, makes the Master's well-being his own, forgetting himself. Hence the importance and formative effect of this office — and the set period of duration so that the formation can take place, but not long enough to become too personal; the latter is strictly discouraged.

Anyway, back to the story. I knew from a succession of monks that they loathed Sesso Roshi's visits to Zuigan Roshi. Sesso Roshi was a mild and mellow Master whom one could not help but respect and revere. But Zuigan Roshi — in their presence — treated Sesso Roshi as if he were a first year monk.

Do đó, tầm quan trọng và sự tôn kính đã dành cho vị lão sư, vì sự an lành của ngài vô cùng quan trọng đối với đại chúng, và mọi người đều tin tưởng và quý kính. Không có lý do thì thị giả không thể ở lại bên thầy. Do đó, vị tăng thị giả phải học các đặc điểm riêng của thầy, và trong phiên nửa năm công tác, xem sự an lành của thầy là của mình, phục vụ quên mình. Do đó tầm quan trọng và hiệu quả đào tạo của phiên thị giả—và thời gian đặt ra sao cho có sự đào tạo nhưng không quá lâu để thành riêng tư cá nhân; do đó có giới hạn nghiêm ngặt.

Dù sao, trở lại câu chuyện. Tôi biết từ nhiều vị tăng rằng họ không thích những chuyến lão sư Sesso viếng thăm lão sư Thụy Nham. Lão sư Sesso là một vị Thầy dịu dàng và thoải mái, không ai mà không tôn trọng và quý kính. Nhưng lão sư Thụy Nham—khi chư tăng có mặt ở đó—đôi xử với lão sư Sesso như một vị tăng một tuổi hạ.

Sesso Roshi told me, and I have never forgotten it, 'I know the monks hate it. But I can't tell you what it does to me! Here I am, Roshi, Lord-Abbot of Daitoku-ji. All I hear is, "Yes, Sir;" "Sir, if you wish it so," from everyone I come into contact with; nothing else. It is a very lonely position. Then once a month, when I visit Zuigan Roshi, I feel young again. I am so grateful; he still treats me like a raw beginner! Seeing they are upset, I try to convey that to my attendants. They do not really understand, but they will find out in due course.'

That really is the test, is it not? If I feel threatened in circumstances that belittle or diminish me, if there is the slightest quiver, then there is a great deal of training still necessary. Actually such tests do occur, not only in the normal training or daily life situations, but the Roshi occasionally begins to 'fish'. Suddenly an accusation is thrown at one, obviously trumped up.

Lão sư Sesso nói với tôi, và tôi không bao giờ quên, 'Tôi biết chư tăng không ưa thầy. Nhưng tôi không thể nói cho biết thầy đối xử với tôi ra sao! Tôi đây, lão sư, trụ trì chùa Đại Đức. Tất cả lời tôi nghe được là "Vâng, thưa thầy;" "Thưa thầy, nếu thầy muốn như vậy," từ mọi người mà tôi tiếp xúc; không gì khác Đó là một vị thế rất cô đơn. Sau đó mỗi tháng một lần, khi tôi đến viếng lão sư Thụy Nham, tôi cảm thấy trẻ trung trở lại. Tôi rất biết ơn; thầy vẫn đối xử với tôi như một người sơ cơ! Thấy chư tăng khó chịu, tôi cố gắng truyền đạt điều trên cho những thị giả của mình. Họ không hiểu nổi, nhưng họ sẽ khám phá trong đời tu.'

Đó mới thực sự là bài kiểm tra, phải không? Nếu tôi cảm thấy bất an khi bị xem thường hoặc đối xử tệ bạc, nếu có một chút run sợ, thì còn phải cần công phu nhiều hơn nữa. Thực tế bài kiểm tra như vậy đã xảy ra, không chỉ trong tu tập thông thường hoặc cảnh duyên đời thường, mà đôi khi lão sư khởi sự 'lưới cá'. Đột nhiên, ai đó bị buộc tội, rõ ràng là bị thổi phồng lên.

In the beginning there is a flicker, 'What are you blaming me for?' Then one goes away smarting and feeling, 'I must set it right, I must make him understand.' By the time that has gone on for a year or two, the realisation dawns that it does not really matter. It is not one's business. One begins to remember training stories, like that of Master Hakuin who, when wrongly accused of a really great misdemeanour by the whole village, just commented, 'Is that so?' There was no trying to wash himself white although he was certainly not guilty. Just saying, 'Is that so?' and leaving it at that. When the situation changed and his innocence became known, leaving it at that too; his only comment again, 'Is that so?'

Or that other story already mentioned of the early Chinese master who was ostracised and banished to a mountain peak. There he taught the bears and the wolves and the stones. Then he was asked back again, and that was also all right. This is going with circumstances as they are, without having to take any personal issue at all. When that has become transparent and clear, then No-I has passed the 'Entrance to the Deep Secret'.

Ban đầu một cảm giác thoáng qua, 'Thầy phiền trách tôi việc gì?' Rồi người đó lịch sự bỏ đi và cảm thấy, 'Tôi phải làm cho ra lẽ, tôi phải làm cho thầy hiểu.' Đến khi một hoặc hai năm trôi qua, nhận ra rằng việc này không thực sự quan trọng, chẳng liên quan đến ai. Rồi bắt đầu nhớ lại truyện kể về công phu, giống như truyện của thiền sư Bạch Ẩn, người bị cả làng buộc tội làm về hạnh kiểm sai quấy rất lớn, ngài chỉ bảo, 'Thế à?' Không cần bào chữa mình trong sạch mặc dù chắc chắn ngài không phạm. Chỉ cần nói, 'Thế à?' và mặc kệ. Khi tình hình thay đổi và người ta biết ngài vô tội, ngài cũng mặc kệ; chỉ nhắc lại, 'Thế à?'

Hoặc câu chuyện khác về vị thiền sư thời kỳ đầu ở Trung Hoa bị trục xuất và đày đến một đỉnh núi. Ở đó, sư dạy gấu và sói và đá cuội. Sau đó, được bảo trở về, và rồi cũng an ổn. Đây là sự kiện xảy ra tùy duyên như thị, mà không tranh cãi cá nhân. Khi sự việc trở nên minh bạch và rõ ràng, rồi thì vô ngã đã vượt qua 'Thâm Mật Môn'.

No-I can sit on that mountain peak; and in any case, No-I has no place to sit down even for a short while; therefore there is no temptation to remain on that mountain peak! No-I realises that there is actually no such place, that there is no realisation and no temptation to sit down either. Even if there were such a place, No-I, being nothing at all, cannot sit down anyway!

All these meanings are pointed at in the picture. From Picture 7 we are faced with religious pictures that point but are not meant to be 'grasped'. What they point at is a mystery. From the side of I, a mystery cannot be understood, cannot be grasped; it can only be revered. In the act of reverence, bowing deeply before it, the heart may open. Thus open, it may reflect the mystery, and, with continuing training, partake in it.

After I had been training under him for some two or three years, Master Sesso occasionally allowed me to come and make up the ink for his calligraphy.

Vô ngã có thể ngồi trên đỉnh núi đó; và trong mọi trường hợp, vô ngã thì không có chỗ để ngồi dù cho ngắn ngủi; do đó, không có cảm dỗ trên đỉnh núi! Vô ngã nhận ra rằng thực sự không có nơi nào như vậy, không có giác ngộ cũng không có cảm dỗ để ngồi xuống. Nếu có một nơi như vậy, vô ngã, tức là không một vật, thì kiêu nào cũng không thể ngồi!

Tất cả những ý nghĩa này được chỉ dẫn trong hình. Từ Tranh số 7, chúng ta đối diện với những bức tranh tôn giáo chỉ ra nhưng không có nghĩa phải 'thấu hiểu'. Điều chỉ ra là ẩn nhiệm. Trên phương diện cái tôi thì không thể hiểu điều ẩn nhiệm, không thể lĩnh hội được; chỉ có kính ngưỡng. Trong hành động kính ngưỡng, cúi đầu thật sâu trước điều ẩn nhiệm, tâm sẽ khai mở. Một khi rộng mở, tâm có thể phản ánh điều ẩn nhiệm, và, tiếp tục công phu sẽ chia sẻ được.

Sau khi tôi được tu tập với thầy khoảng hai hoặc ba năm, thỉnh thoảng lão sư Sesso cho phép tôi đến và pha mực cho thầy viết thư pháp.

One day, the moment I appeared on the threshold and bowed, he said, 'You know, what is really important cannot be translated at all.' I had just been confronted by difficulties of translations, especially of the old stories, because though they are freely told, and generally very freely rendered, it is by people who know what they are about. So I said, 'Yes,' and thought how glad I was that this had been truly emphasised. The Roshi looked at me and said, 'No, no. You do not really understand. What is most important cannot be translated.' I thought of the Koans, — all have got what technically is called an 'eye' and if that does not come across or is slanted, the Koan or 'case' loses its point, though on the surface it is still the same story. I thought, yes, that is an important point. 'Fool! What is really important cannot be translated!' Having seen in my face my mistaken grasping at an idea of mine, Sessō Rōshi cited an example. Though Japanese, its sense is readily accessible to us too. 'Just think of going to worship at a Shinto shrine. There is the grid where you place your offering. Then you pull at the straw rope with the little bell on top.

Một ngày nọ, ngay lúc tôi xuất hiện trước ngưỡng cửa và cúi đầu, thầy bảo, 'Cô biết đấy, điều thực sự quan trọng không dịch ra được.' Tôi vừa gặp khó khăn khi dịch thuật, đặc biệt là những giai thoại cổ, bởi vì dù kể ra thoải mái, và nói chung rất thoải mái, đó là do những người hiểu biết được. Vì vậy, tôi đã nói, 'Vâng' và nghĩ mình rất vui vì thực sự giai thoại được nổi bật. Lão sư nhìn tôi và nói, 'Không, không. Cô không hiểu. Quan trọng nhất thì không dịch được.' Tôi nghĩ đến công án—tất cả đạt được về mặt kỹ thuật gọi là 'mắt thấy' và nếu không truyền đạt rõ ràng hoặc bị thiên lệch, công án hay 'bản tắc' sẽ ý nghĩa thiết yếu, mặc dù trên bề mặt vẫn là mẫu chuyện đó. Tôi nghĩ, vâng, đó là điểm thiết yếu. 'Đồ ngu! Thực sự quan trọng thì không dịch được!' Nhìn mặt tôi, thấy tôi nhận biết mình sai lầm, lão sư Sessō bèn nêu ra một ví dụ. Mặc dù tiếng Nhật, chúng tôi cũng dễ hiểu ý nghĩa. 'Chỉ cần nghĩ đến đi cúng lễ tại đền thờ Thần đạo. Có tấm lưới chỗ quàn cúng. Sau đó, bạn kéo sợi dây rơm có mắc chiếc chuông nhỏ.

The bell summons the deity (Kami) so that it may come out of its little house up there and reveal itself to the worshipper who then folds his hands and bows in the Presence.' Sessō Roshi suddenly smiled and continued, 'It is irrelevant whether the deity is there or not; it cannot be seen anyway! But what happens in the heart of the sincere believer as he deeply bows in the Presence, that is the blessing — and that cannot be translated!'

We need to bear that in mind when we approach the religious realm, when we see Pictures like 7 to 10, hear or read stories which to us are mysteries; they are to be revered, not to be understood. If I think I can understand them, I have put them simply into the category of 'Oh, yes, nothing but...!', and with that have lost the whole impact. The mystery is gone, the heart closes up and feels desolate.

Laurens van der Post tells a Zulu story. A herdsman had some beautiful cows and he loved every one of them. One morning he found that they did not give any milk.

Chiếc chuông triệu tập thần linh bước ra ngôi nhà nhỏ của thần trên đó và mặc khải cho người cúng, đang chắp tay và đánh lễ trong Hiện Tại.' Lão sư Sessō bỗng mỉm cười và nói tiếp, 'Không cần biết vị thần có mặt hay không; dù sao thì chẳng ai nhìn thấy! Nhưng điều xảy ra trong tâm người tín đồ thuần thành cúi đầu sát đất trong Hiện Tại, đó là phước lành—và phước lành thì không dịch được!'

Chúng ta cần ghi nhớ điều trên khi tiếp cận giới xứ tôn giáo, khi thấy những bức Tranh từ 7 đến 10, nghe hoặc đọc những truyện kể đối với chúng ta là bí ẩn; truyện phải được tôn kính, không phải được hiểu. Nếu nghĩ rằng tôi có thể hiểu, tôi đã đơn giản đưa truyện vào phân loại 'Ồ, vâng, không có gì ngoài ...', và như thế đã mất toàn bộ tác dụng. Sự bí ẩn đã biến mất, trái tim khép lại và cảm thấy hết sức sống.

Laurens van der Post kể một câu chuyện Zulu. Một người chăn có con bò đẹp và thương hết bầu. Một buổi sáng anh thấy bò không có sữa.

He was rather unhappy and thought he had mistaken their grazing; so he was very careful to put them to good pasture that day. However, the next morning they were again without milk. He was most upset and went to enormous trouble to find them luscious grazing, anticipating what amount of frothing, creamy milk he would get; but next morning they were again dry. He began to feel suspicious and in the evening, he corralled the cows and hid himself to watch. At about midnight, ladders came down from the sky, and a whole flock of heavenly maidens swarmed down, each with a little calabash on her arm. They began milking the cows, then drank the milk and made merry, dancing about. Angrily he rushed from his hiding place. 'You are stealing my milk! What are you doing to my cows?' But they all quickly climbed the ladders again and pulled them up. All except one maiden, who was too far away and could not reach a ladder in time. The cowherd grabbed her. 'What have you done to my cows?' Suddenly he realised how beautiful she was, and said, 'Now you are going to stay here and be my wife.' The maiden answered,

Anh không vui và nghĩ rằng có gì sai sót khi anh thả bò đi ăn cỏ; vì vậy, anh cẩn thận dẫn chúng vào đồng cỏ tốt ngày hôm đó. Tuy nhiên, sáng hôm sau vẫn không có sữa. Anh rất buồn và thật bực bội khi thấy chúng gặm cỏ ngon lành, anh dự đoán sẽ có nhiều sữa nhiều bọt nhiều kem sẽ nhận được; nhưng sáng hôm sau vẫn khô khan. Anh bắt đầu nghi ngờ và chiều tối, anh lừa bò vào chuồng và ẩn núp để xem. Khoảng nửa đêm, từ trên trời rơi xuống nhiều chiếc thang, và một đám thiên nữ trèo xuống, mỗi người mang một vỏ trái bầu nhỏ trên tay. Họ bắt đầu vắt sữa bò, rồi uống sữa thỏa thuê, nhảy múa. Tức giận anh vội rời chỗ núp. 'Mấy bà đang ăn cắp sữa của tôi! Làm gì với bầy bò của tôi?' Nhưng tất cả đám thiên nữ nhanh chóng leo lên thang và kéo thang lên. Cả đám đi hết trừ một thiên nữ, ở quá xa không đến kịp trèo lên một chiếc thang nào. Người chăn túm lấy cô. 'Cô làm gì với bầy bò của tôi?' Anh chợt nhận ra cô ấy quả xinh đẹp và nói: 'Bây giờ cô ở lại đây và làm vợ tôi.' Cô gái trả lời:

'I will stay, and I will bring you fortune and happiness and increase. There is only one condition. My little calabash — never, never, never must you look into it. It contains good fortune for both of us.' So the little calabash with its lid was put on the window sill, and they lived happily for a time. The cows thrived and everything prospered.

Under such circumstances inevitably the calabash began to exert an irresistible attraction. The cowherd could not help it; ever more he felt he must know what was in it. He tried to keep his promise, but one day the attraction was too strong. His wife was out with the cows, so he stealthily approached the window sill, and lifting the lid a trifle, cautiously peered inside — and burst out laughing. There was nothing in it! He laughed and laughed and laughed. In the evening, when his wife came back, he was still laughing. She realised what had happened, and cried out, 'What did you do?' He, still laughing, said, 'Oh you woman, you silly woman! Why have you made such a song and dance about that calabash? There is nothing in it!'

'Tôi sẽ ở lại, và tôi sẽ mang may mắn và hạnh phúc thập bội đến cho anh. Chỉ một điều kiện. Vỏ trái bầu nhỏ của tôi—không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ được nhìn vào trong. Trái bầu đựng may mắn cho cả hai chúng ta.' Vì vậy, Vỏ trái bầu nhỏ có nắp đặt trên bệ cửa sổ và họ sống hạnh phúc một thời gian. Đàn trâu phát triển tốt và mọi thứ đều thịnh vượng.

Trong tình huống như vậy chắc chắn trái bầu phát ra sức hấp dẫn không thể cưỡng lại. Người chăn không cầm lòng được; anh muốn biết có gì trong đó. Anh ráng giữ lời hứa, nhưng một ngày nọ, sức quyến rũ quá mạnh. Vợ anh đã ra ngoài đồng với đàn bò, vì vậy anh lén đến bệ cửa sổ, và nhấc cái nắp lên, thận trọng nhìn vào trong—anh phá lên cười. Không có gì trong đó! Anh cười và cười và cười. Chiều tối, khi vợ trở về, anh còn cười. Cô vợ biết chuyện gì đã xảy ra và kêu lên 'Anh đã làm gì?' Anh, vẫn cười, nói: 'Ôi bà ơi, bà thật ngốc nghếch! Tại sao phải sáng tác bài hát và nhảy múa vì trái bầu đó? Không một vật trong đó!'

She burst out crying. 'You have allowed our happiness together to fly away; now there is nothing left, and I must go away.' She took the calabash which had seemed empty, and putting it over her arm, left, going towards the sunset, and was never seen again.

That 'nothing but' — if we want to see, if we want to grasp, to possess ourselves of and to hold with our little ignorant mind the contents of the calabash, or of the Buddhist teachings, and think we understand! If we look thus at a mystery, it runs away to 'nothing but' and we become mean and shallow. So from our side, in front of the mystery there is only one move or gesture — a bow. Then possibly for a moment, the heart lights up and reflects it, beckoning us onto the mountain peak. If we have worked enough and the gentled bull has vanished, has become human — not just forgotten but transformed to human stature the calamity of becoming a bull man or a bull woman cannot befall us.

Cô vợ bật khóc. 'Ông đã khiến hạnh phúc chúng ta bay mất rồi; bây giờ không còn gì, tôi phải ra đi.' Cô lấy trái bầu không cầm trên tay, rời đi, về phía hoàng hôn và không bao giờ thấy cô trở lại.

'Không một vật này chẳng là gì'—nếu chúng ta muốn thấy, muốn nắm lấy, sở hữu cho mình và giữ lại với tâm ngu si nhỏ mọn của chúng ta đối với nội dung của trái bầu, hoặc giáo lý đạo Phật, và nghĩ mình hiểu! Nếu chúng ta nhìn vào một điều ảm nhiệm, sẽ biến thành 'không một vật chẳng là gì' ngoài việc chúng ta xấu xa và nông cạn. Vì vậy, từ phía chúng ta, trước điều ảm nhiệm chỉ có một hành động hoặc cử chỉ—đánh lễ. Rồi có lễ trong khoảnh khắc, tâm sáng lên và phản chiếu sự ảm nhiệm, sẽ vẫy gọi chúng ta lên đỉnh núi. Nếu chúng ta đã tu tập đầy đủ và trâu thuần hòa đã biến mất, đã thành người—không chỉ quên mất mà biến thành tầm vóc con người, tai họa vì trâu thành nam hay nữ giới không thể xảy ra với chúng ta.

The bowing is then the confirmation of the entrance to the peak, of the Deep Secret, on which there is no place for human folk to settle down — because it is not a place.

So, without settling down, where does the next step go? There is no end; and the man is still here. There is but one thing which is not yet known to him. The texts also state clearly what is necessary to follow the Buddha's path, and they also list the difficulties for us and say what needs to be laid down — I. But I has very deep roots. An individuality, or whatever suits 'me', or what might be possible for me though not possible for you, all these need to be laid down. Then there are still some remnants—there is a being, a living being that also needs to be laid down. Finally what needs to be laid down so that the whole root of I is uplifted, is a life.

*

Việc cúi đầu đánh lễ là sự xác chứng lên đỉnh núi Thâm Mật, trên đó không có nơi nào để dân gian định cư—bởi vì đó không phải là một nơi chốn.

Vì vậy, chưa giải quyết thì bước tiếp theo đi đâu? Không có kết thúc; và người vẫn còn ở đây. Có một điều mà anh chưa biết. Nguyên văn cũng nêu rõ điều cần thiết noi theo Phật đạo và cũng liệt kê những khó khăn cho chúng ta và bảo cần buông xuống—cái tôi. Nhưng cái tôi có cội gốc rất sâu dày. Cá tính, hoặc bất cứ điều gì phù hợp với 'tôi', hoặc khả dĩ đối với tôi mặc dù không hợp với bạn, tất cả việc này cần phải buông xuống. Sau đó, vẫn còn một số tàn dư tồn tại—một sinh mạng, một chúng sinh cũng cần buông xuống. Cuối cùng, điều cần phải buông xuống để toàn bộ gốc rễ của cái tôi được nhổ lên, chính là một cuộc sống.

*

8. FORGET BOTH SELF and OX

Yamada Mumon

PREFACE:

Shedding worldly feelings, erasing holy thoughts,

You do not linger where the Buddha is,

You dash right past where the Buddha is not.

Don't cling to duality, or the thousand-eyed one will soon find you.

If birds were to bring you flowers, what a disgraceful scene.

VERSE:

Whip and line and you and the ox, all gone to emptiness

Into a blue sky for words too vast.

Can a snowflake survive the fire of a flame pit?

Attain this, truly be one with the masters of the past.

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 8: NGƯỜI TRÂU ĐỀU QUÊN

HT Thích Thanh Từ dịch

DẪN: Tình phàm rơi rớt, ý thánh đều không, chỗ có Phật chẳng cần ngao du, chỗ không Phật phải chạy qua gấp. Hai đầu không dính, ngàn mắt khó xem. Trăm chim ngâm hoa, một trường



bồi rồi.

TỤNG:

Tiên sách nhân ngư tận thuộc không

Bích thiên lưu quách tín nan thông

Hồng lô diễm thượng tranh dung tuyết

Đáo thử phương năng hiệp Tổ Tông.

(Roi gậy người trâu thấy đều không

Trời xanh thăm thăm tín chẳng thông

Lò hồng hừng hực nào dung tuyết

Đến đó mới hay hiệp Tổ Tông.)

8. YAMADA MUMON

In this, the eighth picture titled "Forget Both Self and Ox", there is no satori or awakening, no Dharma to be awakened to, and no self awakened. Here buddha-nature stands completely and totally revealed. This is the culmination of practice and the completion of discipline. It is, in other words, the perfect circle. Zen monks have been drawing the circle since ancient times and to the drawing of the circle, they have appended verses like "Is this a rice cake, or a dumpling, or a barrel hoop?" and "Eat this and then go have some tea." Sengai's verse was "Thirteen, seven."

These verses are saying, these perfect things are our Buddha-nature. *Perfect roundness suggests vast emptiness. It lacks nothing and has nothing in excess.* It is neither male nor female, neither young nor old, neither rich nor poor, neither learned nor unlearned, neither good nor bad. It is the complete just—so world of satori.

Shedding worldly feelings, erasing holy thoughts,

8. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Trong tranh số 8 "Người Trâu Đều Quên," không còn kiến tánh hay ngộ, không có Pháp để chứng và không có người ngộ. Ở đây Phật tánh hiển lộ toàn diện. Đây là đỉnh cao công phu và viên mãn tu tập. Nói cách khác, vòng tròn viên tướng. Thiền tăng đã biết vẽ vòng tròn từ thời xưa và với hình vòng tròn, họ thêm những câu như "Có phải đây là bánh gạo, hay bánh bao, hay vành đai cái thùng?" và "Ăn bánh uống trà." Câu thơ của Tiên Nhai là "Mười ba, bảy."

Những câu này là ngữ lục, những vật viên mãn này là Phật tánh nơi chúng ta. *Tròn đồng thái hư, / Không thiếu không dư.*⁹ Chẳng nam chẳng nữ, chẳng trẻ chẳng già, chẳng giàu chẳng nghèo, không dốt cũng không hay chữ, không tốt cũng không xấu. Chỉ là viên mãn—là cõi giới giác ngộ.

Tình phàm rơi rớt, ý thánh đều không,

⁹ Tín Tâm Minh của Tam Tổ Tăng Xán: Viên đồng thái hư / Vô khiếm vô dư.

Those worldly feelings, like needing a drink or desiring a pretty girl, have long ago disappeared. Now you are like a completely polished mirror, like the frosty moon shining with its cold clear light. And, if you are asking, is there here anything that smells of something wonderful like satori, that too is gone.

Once there was a man who was thinking of giving his daughter in marriage. He had his daughter visit a teacher of ethics so that she could learn the attitude proper to a young wife. When she came back, he asked her, "What did he tell you?"

"He said that when I get married and become a wife, I must not show any filial piety or consideration for my parents."

The father was enraged and stomped off to the teacher's house. "I thought you were a great teacher; I had high respect for you. But it seems you are an utter charlatan. You tell young women who are going to get married that they should have no consideration for their parents. That's outrageous! Are you serious about this heartless attitude towards parents?"

Ngũ dục thế gian, tài-sắc-danh-thực-thùy không còn. Bạn bây giờ như mặt gương hoàn toàn trong sáng, như trăng lạnh chiếu soi với ánh sáng băng giá trong suốt. Và nếu hỏi có hương vị tuyệt diệu nào như là ngộ, tất cả đều mất hết.

Một ông bố muốn gả con gái, bảo con đến hỏi một vị thầy về giới luật cách cư xử của một người vợ mới. Cô gái khi về nhà, ông bố hỏi: "Thầy dạy sao?"

"Thầy bảo khi lập gia đình, thành người vợ, không nên tỏ vẻ trung thành và kính nể cha mẹ."

Ông bố nổi giận đi ngay đến nhà vị thầy, nói: "Tôi nghĩ thầy là đại sư; tôi đã rất kính trọng thầy. Nhưng xem ra thầy chỉ là tên ba hoa. Thầy bảo người sắp lập gia đình không nên kính trọng cha mẹ. Thật là xúc phạm! Thầy nói là không được thương yêu cha mẹ, phải thật vậy không?"

"Ridiculous! That's not what I am saying. One should not be considerate of parents but, even more, one should not be inconsiderate of parents. If you go around thinking, 'Now I'm being considerate of my parents,' this is not really being considerate of your parents."

In the same way, if you go around thinking: "I've had satori, I'm enlightened," this is not really satori or enlightenment. If you think "I am pure in mind," then you have just muddied it.

**You do not linger where the Buddha is,
You dash right past where the Buddha is not.**

You must not loiter around any place where the Buddha is or where there is satori. These days there seems to be a lot of "Thank you," and "I am much obliged to you," and "You shouldn't do that just for my sake," on every occasion. There is nothing wrong in all this. There is a lot of religious feeling here, but, so long as there is any feeling of gratitude left, it is not genuine. People who say such things have not yet returned to their original home.

"Quái lạ! Tôi không có nói như thế. Không nên kính nể cha mẹ, nhưng cũng không nên bất kính. Nếu ông nghĩ là 'Mình đang kính trọng cha mẹ,' tức không phải là thực sự kính trọng."

Cũng vậy, nếu cứ nghĩ quanh quẩn: "Ta đã chứng, ta đã ngộ," thì không thực sự chứng ngộ. Khi nghĩ là "tâm mình thanh tịnh," tức đã ô nhiễm.

**chỗ có Phật chẳng cần ngao du,
chỗ không Phật phải chạy qua gấp.**

Bạn không nên ngao du chỗ nào có Phật hay có giác ngộ. Ngày nay có nhiều câu như "Cám ơn," và "Tôi rất biết ơn ông," và "Ông chớ làm thế vì tôi," tùy theo tình cảnh. Không có điều gì sai quấy hơn như thế. Có rất nhiều cảm giác đạo đức ở đây, nhưng bao lâu còn cảm giác biết ơn thì không phải chân thật. Người nói những câu như thế thì chưa thật sự về nhà.

They are still guests in the house of Buddha; that is why they go around being so polite.

There was once a *myokònin*¹⁰ named Shomatsu in the region of Sanuki who one day was taking an afternoon nap in front of the image of the Amida Nyorai Buddha. One of his companions came upon him and scolded him: "Hey, Shomatsu, you fool. You're displaying improper behavior in front of Amida Nyorai. No one lies down and takes a nap in front of the Buddha."

At this, Shomatsu drowsily propped himself up and said, "It's just because this is right in front of our *oya* ['parent'] that I was taking my nap here. You think that you mustn't take a nap in front of our *oya*, but that shows you are only a step-child of the Buddha." So long as you are still going around saying "Thank you" and "Excuse me", you still have not gone home to your Mother and Father, to your *oya*; you are just visiting as a guest.

¹⁰ In the Japanese Pure Land Buddhist tradition, myokonin are persons considered particularly saintly. They are characterized by humility, joy, anonymity and a complete absence of self-regard.

Họ vẫn còn là khách trong ngôi nhà Phật; nên phải lòng vòng lịch sự lễ phép.

Có một điệu nữ nhân¹¹ tên là Shomatsu trong vùng Sanuki một hôm ngủ trưa trước tượng Phật A-di-đà. Một người bạn bắt gặp và rầy: "Nè, Shomatsu, cô thật đại, hành vi không đứng đắn trước Phật A-di-đà. Không ai nằm ngủ trước Phật."

Shomatsu lười biếng trỗi dậy và nói: "Tôi chỉ ngủ trưa ở đây trước mặt đấng cha lành. Nghĩ rằng không nên ngủ trưa trước mặt cha mẹ, tức ông chỉ là con nuôi của Phật." Bao lâu bạn còn lòng vòng nói "Cám ơn" và "Xin lỗi," bạn chưa về nhà Cha và Mẹ mình; bạn chỉ là khách viếng thăm.

¹¹ Theo tông Tịnh Độ Nhật chỉ cho người đặc biệt thánh thiện, tánh tình khiêm cung, vui vẻ, hoạt bát và hoàn toàn không ngã chấp.

The Preface says not to remain in any place where the Buddha is, not to stay in any place so restricted and confined. If so, does that mean we should stay in some place where the Buddha is not, where there is no truth? Not at all. The preface continues, "**You do not linger where the Buddha is, You dash right past where the Buddha is not.**" Where there is no Buddha, run smartly past without a backward glance. You should not associate with the "Thank you, thank you" group, but that does not mean that you should join the halfwits always hanging around the railway station.

Making a display of being considerate toward your parents is bad, but being inconsiderate toward your parents is even worse. Things that smell of Buddhism are disagreeable but things that have absolutely no whiff of Buddhism are even worse. What then should one do? Be complete; be round. Not thinking is best.

Don't cling to duality, or the thousand-eyed one will soon find you.

Lời Dẫn nói chỗ có Phật không nên ngao du, không nên ở lại chỗ nào hạn hẹp, bó buộc. Nếu vậy có phải chúng ta phải ở chỗ không có Phật, chỗ không có lẽ thật? Không phải vậy. Lời Dẫn nói tiếp: "**chỗ có Phật chẳng cần ngao du, chỗ không Phật phải chạy qua gấp.**" Chỗ không Phật phải chạy qua gấp, không ngoái đầu nhìn. Bạn không nên dính với nhóm "Cám ơn, cảm ơn," nhưng không có nghĩa phải đi theo bọn khờ dại luôn quanh quẩn ở bến xe.

Không nên lộ ra vẻ kính trọng cha mẹ, nhưng bắt kính lại càng tệ hại. Việc gì phảng phất mùi đạo Phật thì không hay nhưng không tỏ ra chút nào Phật giáo lại càng tệ hại. Phải làm sao? Phải viên mãn. Không khởi niệm là tốt nhất.

Hai đầu không dính, ngàn mắt khó xem.

No attachment to being grateful and no attachment to being ungrateful, no lingering where the Buddha is and no lingering where the Buddha is not—If you can understand this state, then not even the thousand-eyed one can find you. "Thousand-eyed one" refers to the Bodhisattva Kannon who is said to have a thousand hands and a thousand eyes. Not even the many-eyed Kannon will notice you; not even Shakamuni Buddha will know of you. "Recently Daddy's been going to the temple. We don't know what's gotten into his head these days." "My wife has started to get assertive and now she's doing zazen; I'm her husband and even I don't know what's she's thinking." "My daughter these days is acting a little strange. She goes to the temple a lot. She's not like the other girls her age. I don't know what's going on inside her head." Well, you are not supposed to know what's going on. Because nothing is going on. Just that is the state you must attain.

If birds were to bring you flowers, what a disgraceful scene.

Không dính mắc vào nhớ ơn cũng không chấp dính vào vô ơn bội nghĩa, không chấp vào chỗ có Phật và không chấp vào chỗ không Phật—khi nhận biết tâm thái này, bậc thiên nhãn cũng khó tìm ra ông. "Bậc thiên nhãn" chỉ cho Bồ-tát Quán Âm thiên thủ thiên nhãn. Ngay cả nhiều mắt như Quán Âm vẫn không nhận ra ông; ngay cả Phật Thích-ca Mâu-ni cũng không nhận ra ông. "Mới đây Ba hay đi chùa. Không biết trong đầu Ba nghĩ gì." "Vợ tôi bắt đầu có thái độ tự tin và giờ đây tọa thiền; tôi là chồng mà không biết cô ta suy nghĩ điều gì." "Con gái tôi dạo này thấy hơi lạ. Hay đi chùa. Không giống các cô gái đồng trang lứa. Tôi không biết cái gì trong đầu nó." Tốt, bạn không biết điều gì xảy ra. Bởi vì không một vật xảy ra. Chỉ có tâm thái bạn cần đạt tới.

Trăm chim ngậm hoa, một trường bối rối.

This verse refers to an anecdote about the Chinese monk, Gozu Hoyu Zenji who went on to receive Dharma transmission from the Fourth Patriarch Doshin Zenji. Gozu Hoyu retired to the mountains in order to devote himself to relentless practice and discipline; many people came to him seeking refuge in the Buddha-dharma. It is not surprising that people came to him; his power and attainment were so apparent that it is said that even the birds in the mountain forests came bearing flowers in their beaks to lay before him. Now this is the interesting part. When finally he penetrated the Great Matter under the Fourth Patriarch Doshin Zenji, the birds stopped bringing flowers to him.

That consciousness that not even the thousand-handed Kannon will notice doesn't amount to much if it can be still spotted by birds in the wild. It should not be recognizable by Tom, Dick or Harry. It's still not good enough if your consciousness is the kind that inspires awe and gratitude in people, that makes people talk about you. If it is, this is a disgraceful scene.

Câu này trích từ giai thoại một thiền sư Trung Hoa là Ngưu Đầu Pháp Dung, khi được Tứ tổ Đạo Tín truyền pháp. Ngưu Đầu Pháp Dung quy ẩn trong núi dần thân vào công phu tu tập không dừng nghỉ; nhiều người tìm đến Sư cầu Phật pháp. Không lạ khi có người tìm đến Sư; năng lực và sự chứng đạt của Sư quá rõ ràng đến nỗi chim rừng trong núi ngậm hoa bay đến cúng dường. Giờ đây mới là chỗ lạ. Cuối cùng thấu suốt Đại Sự dưới trướng Tứ Tổ Đạo Tín thì chim không cúng dường hoa nữa.

Tâm thức mà thậm chí Quán Âm ngàn tay nhận thấy cũng không giá trị bằng bị chim rừng phát hiện. Phải là cha Căng chú Kiệt cũng không phát hiện mới được. Cũng chưa hay lắm nếu như tâm của ông tạo ảnh hưởng kính sợ hay biết ơn, khiến thiên hạ phải nhắc đến ông. Nếu như thế, thật đáng hổ thẹn.

The word translated "disgraceful" here is derived from an old Indian word that originally meant "shameful". For a monk in training, to be praised by Tom, Dick or Harry is cause for shame. How much more unsightly are those religious movements these days which lead people around by flaunting their humility and goodness. "He's a living god!" "A miracle has occurred!" If that is what is being said about you, that's bad. And an even uglier spectacle are those people who deceive others into saying such things.

The state of consciousness known as "Forget Both Self and Ox" is a truly elevated state that neither Kannon nor Shakamuni knows about or has even heard of. It is not easy to attain this state. And even should you attain it, people will not recognize it. When it comes to religion, people are really at a low level. When it comes to religion, even cabinet ministers, corporation presidents and important officials suddenly go glassy-eyed.

Ở đây dịch từ chữ Ấn cổ nguyên khởi có nghĩa “hỗ thẹn.” Đối với một vị tăng đang tu tập, được cha Căng chú Kiết khen ngợi, là nguyên nhân hổ thẹn. Thật là không đẹp chút nào khi những phong trào tôn giáo thời nay dẫn dắt thiên hạ đến chỗ phô trương lòng tốt và tính khiêm cung. "Ông ấy là thánh sống!" "Phép màu xuất hiện!" Nếu họ nói về bạn như thế, thật là tệ hại. Và ngay cả những người làm thất vọng người khác khi nói như thế càng xấu xa hơn.

Tâm thức gọi là "Người Trâu đều quên" thực sự cao hơn tâm thái mà không vị Bồ-tát Quán Âm nào cũng không đức Phật Thích-ca nào thấy hay nghe được. Không phải dễ đạt đến tâm thái này. Và ngay cả bạn có đạt đến, thiên hạ cũng sẽ không biết. Đến với tôn giáo ai thực sự đều có trình độ thấp. Ngay cả bộ trưởng, chủ tịch hiệp hội và viên chức cao cấp bỗng nhiên như mang mắt giả thủy tinh.

VERSE:

Whip and line and you and the ox, all gone to emptiness,

Both the whip and line which you used to train the ox have now become unnecessary. Koans have become unnecessary. The person who was awakened and the Dharma to which the person was awakened have all turned into emptiness. All have been swept away leaving not a speck of dust.

Into a blue sky for words too vast.

When clean, clear blue just fills the entire sky, there is no way to communicate that; it is too vast for words. There is no way for you to send a telegram or write a letter, no way to get even a handhold. It is not transmitted by word of mouth. It is that totally clean state of consciousness which transcends time and transcends space. It is that "Utter vastness, no holiness" of which Bodhidharma spoke.¹²

Can a snowflake survive the fire of a flamepit?

¹² "Utter vastness, no holiness" – Blue Cliff Record, Case 1.

TỤNG:

Roi gậy người trâu thấy đều không.

Cả hai roi và gậy dùng để điều phục trâu bây giờ không cần thiết. Công án cũng không cần thiết. Người chứng ngộ và Pháp đã ngộ tất cả đều không. Tất cả đều quét sạch trơn không còn mảy bụi.

Trời xanh thăm thăm tín chẳng thông.

Khi sạch trơn, một màu xanh thăm thăm phủ khắp bầu trời, không có cách nào để tương giao; quá bao la không nói nên lời. Không có đường nào để gửi điện tín hay viết thư, không có chỗ để vịn tay. Không truyền thông được qua ngôn ngữ cửa miệng. Đây là tâm thức hoàn toàn trong sạch vượt thời gian và không gian. Là "Quách nhiên vô thánh"¹³ như Tổ Bồ-đề Đạt-ma đã nói.

Lò hồng hừng hực nào dung tuyết

¹³ "Rỗng rang không thánh," Bích Nham Lục, tác 1.

No matter how much snow you put into the red flames of a burning furnace, it all melts away. Willy-nilly it all melts away and nothing is left behind. The snowflake "Good" falls in and melts away; the snowflake "Bad" falls in and melts away. Both enlightenment and ignorance, both devil and Buddha, all melt away. This is the state of consciousness called "Forget Both Self and Ox."

Attain this, truly be one with the masters of the past.

Once you attain this state, you understand Zen for the first time. It means that your mind is just the same as Bodhidharma's immovable mind.

Waka:

No clouds, or moon, or cassia tree,
Swept clean,
Lost in the sky.¹⁴

¹⁴ The last phrase of the Waka is *uwa no sora*, which "sky above". This phrase contains a triple pun. *Uwa no sora* also means "absent-minded", with the same feel as the English «off in the clouds». As well, the character for sky (*sora*), when read *ku*, is the Buddhist term for emptiness. "Lost in the sky" is our attempt to capture some of these nuances.

Bỏ tuyết vào lò lửa đang cháy đỏ kiêu nào đi nữa, cũng chảy tan hết. Dù muốn dù không đều đốt cháy tan hết và không một vật còn lại. Bông tuyết "Tốt" rơi xuống và chảy tan hết; bông tuyết "Xấu" rơi xuống và chảy tan hết. Cả hai ngộ và mê, cả hai ma và Phật, tất cả đều tan hết. Đây là tâm thức "Người trâu đều quên."

Đến đó mới hay hiệp Tổ Tông

Một khi đạt đến tâm thức này, lần đầu tiên bạn hội thiền. Có nghĩa tâm bạn đồng với tâm bất động của Tổ Bồ-đề Đạt-ma.

Hoà Ca:

Không mây, không trăng, không cả cây đa,
Quét sạch sành sanh,
Mất hút vào trời không¹⁵

¹⁵ Cụm từ cuối cùng của Waka là *uwa no sora*, "bầu trời phía trên". Cụm từ này chơi chữ ba. *Uwa no sora* cũng có nghĩa là "thất tâm", với cùng cảm giác như tiếng Anh «tắt trong mây». Đồng thời, ký tự cho bầu trời (*sora*), khi đọc *ku*, là thuật ngữ Phật giáo cho cái không. "Mất hút, trời không" là nỗ lực của chúng ta để nắm được một số sắc thái này.

Up till now clouds covered the moon causing you worry but now even the clouds have gone. Then the moon came out for you to admire but it too has gone. Legend says there is a cassia tree in the moon but it too has gone leaving nothing behind.

From the beginning nothing in the heart,
Dream or reality, what do you say?

This is "Fundamentally there is not one thing." This is the "perfect circle." The Buddha—nothing in excess; the fool—nothing lacking. This is the completeness of vast emptiness, the realm of the perfect circle where all has been swept away. There is an old story that Gudo Osho drew a circle around the great warrior Miyamoto Musashi and that Miyamoto Musashi could not get out of it. That is what we are talking about, the inner secret of Zen. This mind is beyond the highest peak of Everest, the world of our highest pinnacle. If you do not penetrate this state to its limits, you cannot say that you have understood Zen.

Từ trước đến đây mây che mờ vàng trăng khiến bạn rối loạn nhưng bây giờ mây tan hết. Rồi vàng trăng lộ dạng cho bạn ngắm nhìn nhưng trăng cũng mất luôn. Truyền thuyết nói có cây đa trên mặt trăng nhưng cũng biến mất không một vật để lại.

Xưa nay không một vật trong tâm,
Mộng hay thực, biết nói sao đây?

Đây là "Xưa nay không một vật," là "viên tướng." Nơi Phật—không dư; nơi phàm—không thiếu. Đây là tròn đồng thái hư, cảnh giới của viên tướng nơi mọi vật đều quét sạch sành sanh. Có câu chuyện xưa Ngu Đường Đông Thập vẽ vòng tròn viên tướng quanh vị võ sĩ đạo nổi tiếng Miyamoto Musashi và võ sĩ không bước ra khỏi. Đây là điều chúng ta đang nói đến, bí ẩn nội tại của Thiền. Tâm này vượt khỏi đỉnh cao Everest dãy Hy-mã-lạp-son, tột đỉnh nóc nhà thế giới. Nếu không thâm nhập tâm thái này đến tận cùng, bạn không thể nói bạn hội Thiền.

It is not a matter of passing or not passing koans. It does not matter how many koans you have passed. Grasp this sharply honed consciousness firmly and for the first time, you will experience *kensho jobutsu*, "see your own nature and become Buddha". No matter what you are doing, go straight into the *samadhi* of *Mu*, die cleanly and then do it. It is because you are still trying to save some breath that you fail. You must throw your life away, then there is no self that remains; not even so much as the tip of a hair's worth of self remains. Not even the *Mu!* that you have been working on remains. There is neither training hall nor *sanzen*, just an empty mirror, honed and polished. Not even that remains. This state when attained is called "Directly pointing to one's heart and mind," "Seeing one's own nature and becoming Buddha." For all of us, it is the goal of practice. Everyone, you must all push yourself to the utmost and attain this state at least once.

*

Đây không phải là vấn đề thấu phá công án được hay không. Không cần biết bạn đã thấu phá bao nhiêu công án. Lĩnh hội vững chắc tâm thức mài nhẵn và sắc bén này và lần đầu tiên, bạn chứng nghiệm "kiến tánh thành Phật." Không cần biết đang làm gì, hãy thẳng vào tam-muội *Không*, đại tử thật sạch hết và thực hành đi. Chỉ vì bạn còn gắng nắm níu vài hơi thở nên thất bại. Bạn phải ném bỏ đời mình, rồi không còn cái ngã; không còn mảy may cái ngã trên đầu sợi lông. Không cả *Không!* đã giữ lại để tham. Không còn thiên đường kể cả phòng tham thiên, Chỉ chiếc gương không, mài nhẵn thín. Và cả gương cũng không còn. Tâm thức này gọi là "Trực chỉ nhân tâm," "Kiến tánh thành Phật." Đối với tất cả chúng ta, đây là cứu cánh tu tập. Mọi người, kể cả bạn đều phải dấn thân mạnh tới cứu cánh và chứng đạt tâm này ít nhất một lần.

*

8. SHENG YEN

In the eighth picture, neither person nor ox is to be seen. There is nothing in the picture but an empty circle. If the ox represents the awareness of one's true nature, and the oxherder the subjective intention of the practitioner who takes it as the object of cultivation, then it stands to reason that both the ox and the oxherder must disappear when one truly identifies with one's original Buddha-nature. When the subjective self really is self-nature, there can be no sense of a self-nature to realize or a self that realizes it. As long as there remains a notion of the two becoming one, or as long as there is the concept of a "one" present, it is not really "one." When "one" is really "one," there is no sense of "oneness" whatsoever. When self is really the original self-nature, there is no self, no nature. Thus ox and oxherder are actually both unreal. They are a perfect totality, one; and that one is not even one.

8. THÁNH NGHIỆM

Trong tranh số 8, cả người lẫn trâu đều quên. Không một vật trong tranh ngoài một vòng tròn trống không. Nếu trâu đại diện cho tỉnh giác bản tánh, và người chăn là ý định chủ quan của hành giả lấy trâu làm đối tượng công phu, thì lý do là cả trâu và người chăn phải biến mất khi thực sự đồng nhất với Phật tánh nơi mình. Khi cái ngã chủ quan thực sự là tự tánh, không thể có cảm thức về tự tánh để chứng ngộ hoặc có cái ngã chứng ngộ. Bao lâu còn tồn tại một khái niệm hai cá nhân thành một, hoặc chừng nào còn có khái niệm về cái "một" hiện diện, thì đó không thực sự là "một." Khi "một" thực sự là "một", thì không có ý nghĩa gì về "nhất tính". Khi cái ngã thực sự là chân tự tánh, sẽ không có ngã, không có tánh. Do đó cả hai trâu và người chăn thực sự đều không thật. Cả hai là một tổng thể hoàn hảo, là một; và cái một đó thậm chí không phải là một.

Who experiences the original nature or the true self-nature? It can only be experienced when all sense of a distinct self is left behind. If there is still a sense of some original self-nature to be experienced, that is not the true nature. The original enlightened nature exists as an object to those who do not really understand it. For the person who has experienced it, there is really nothing to talk about. One's condition before enlightenment and after enlightenment is different. Before achieving truly deep enlightenment, you only have an image or fleeting memory of what original nature is like. After deep enlightenment, you *are* the original nature. When you reach home and come to complete rest, or you arrive and settle on the distant mountain to which you are journeying, you *become* the home. You *become* the mountain. Is there still a home or mountain to return to? No. At that point, you do not know where home or the mountain is. You do not even think about them.

Ai chứng nghiệm bản tánh hoặc chân tự tánh? Chỉ có thể chứng nghiệm khi tất cả cảm thức về cái ngã khác biệt đều phải bỏ lại. Nếu vẫn còn cảm giác về chân tự tánh được trải nghiệm, thì không phải là chân tánh. Bản tánh đã giác ngộ hiện hữu như một đối tượng cho những ai không thực sự lĩnh hội. Đối với người đã chứng nghiệm, thực sự không có gì để nói. Duyên cảnh của một người trước khi giác ngộ và sau khi giác ngộ thì khác nhau. Trước khi thực sự đạt ngộ uyên thâm, bạn chỉ có một hình ảnh hoặc ký ức thoáng qua về bản tánh như thế nào. Sau khi giác ngộ uyên thâm, bạn *là* bản tánh. Khi về đến nhà và hoàn toàn thông dong, hoặc bạn đến nơi và trụ trên ngọn núi xa xăm vừa hành trình, bạn *thành* nhà. Bạn *thành* núi. Có phải vẫn có một ngôi nhà hoặc một ngọn núi để trở về? Không. Tại thời điểm này, bạn không biết nhà hoặc núi ở đâu. Bạn thậm chí không nghĩ đến.

We talk about and refer to ourselves all the time. Maybe you think that you can grab hold of yourself. Maybe you can grab hold of your nose and say, "This is me, myself." But if it really is you, how could *you* grab hold of something else and say it is you? If it is really you, how could it be objectified as separate from yourself, something other than yourself? So, when we aspire to think or talk about enlightenment and original nature, it must be something other than original nature. It is a reified thought or idea of original nature. When you really are you, and self really is self, there no longer is a self or self-nature. There is no person cultivating and no cultivation that needs to be done. Since there is not even a notion of "oneness," of course there will not be "two." At this point, do you exist or not? Does Chan exist?

Lúc nào chúng ta cũng nói và đề cập đến mình. Có lẽ bạn nghĩ mình nắm giữ mình được. Có lẽ bạn có thể nắm mũi mình và nói, "Đây là tôi, chính tôi." Nhưng nếu thực sự là bạn, làm thế nào *bạn* có thể nắm vật khác và nói là mình? Nếu thực sự là bạn, làm thế nào có thể được đối tượng hóa thành khác với bạn, là một vật không phải bạn? Vì vậy, khi chúng ta khao khát nghĩ hoặc nói về giác ngộ và bản tánh, thì phải là một vật khác với bản tánh. Đó là suy nghĩ hoặc ý niệm cụ thể hóa về bản tánh. Khi bạn thực sự là bạn, và ngã thực sự là ngã, sẽ không còn tự ngã hay tự tánh. Không có người tu và không có pháp tu phải thành tựu. Vì thậm chí không có khái niệm về "nhất tính", tất nhiên sẽ không có "hai." Tại điểm này, bạn có hiện hữu hay không? Thiền có hiện hữu không?

There are no words to describe this experience or communicate it to others. In fact, there is no way to even conceive of it. It is utterly different from our normal discriminatory and discursive consciousness. Ordinary consciousness is always conscious *of* something. There must be a dualistic structure for conscious awareness to take place. It is fruitless to try to grasp the experience of the original nature through words or ordinary mental processes, for it is beyond all concept of big, small, near, far. Since it can only be known after all such relative distinctions are laid to rest, it is damaging to even think of it as absolute. Many people talk about realizing absolute truth or the great unity of all things, but if you experience a feeling of "great unity" or "absolute truth," you are simply at the level of an expanded sense of self, where you experience the world in terms of your own inflated views. This is not the true self-nature that is "no-self," beyond self.

Không có từ nào để mô tả trải nghiệm này hoặc truyền đạt cho người khác. Thực tế, không có cách nào thậm chí để quan niệm. Hoàn toàn khác với ý thức phân biệt và suy luận thông thường của chúng ta. Ý thức thông thường luôn có nhận thức về một điều gì. Phải có một cấu trúc nhị nguyên để sự tỉnh thức xảy ra. Thật vô ích khi cố gắng lĩnh hội sự chứng nghiệm bản tánh thông qua lời nói hoặc tiến trình tinh thần thông thường, vì sự chứng nghiệm này siêu vượt mọi khái niệm lớn, nhỏ, gần, xa. Vì chỉ có thể biết đến chứng nghiệm sau khi buông xả mọi phân biệt tương đối kể trên, thật nguy hại khi còn nghĩ đó là tuyệt đối. Nhiều người nói về giác ngộ lẽ thật tuyệt đối hoặc nhất tính cao siêu của mọi sự vật, nhưng nếu bạn trải nghiệm cảm giác về "nhất tính cao siêu" hoặc "lẽ thật tuyệt đối," bạn chỉ ở tầng bậc của một cảm thức mở rộng về cái ngã, nơi bạn sẽ trải nghiệm thế gian theo nhãn kiến thói phồng của mình. Đây không phải là chân tự tánh vốn "vô ngã," siêu vượt ngã.

In the seventh picture, there is just the oxherder depicted in repose with nothing to do. Now, in the eighth picture, not only is there nothing to do, there isn't even any person to be in repose. Although the circle in this picture is blank, it would be more appropriate if there were no picture at all. The presence of a circle suggests that there is something still there—a great unity, an absolute. In Chan literature, there are anecdotes in which a disciple asks a question and the master responds by drawing a circle and then erasing it. If you have a circle, then attainment still exists, and that is not true enlightenment.

One would think that this is the end, the highest level attainable in terms of eliminating vexations and achieving wisdom. In some sense this is so, for one has achieved the fundamental wisdom that eradicates the source of all personal vexation. It is the root of Buddhahood. But such wisdom is incomplete.

Tranh số 7 vẽ người chăn ngò nghỉ ngơi vô sự. Bây giờ trong tranh số 8, không những vô sự, mà không cả người ngò nghỉ. Dù vòng tròn trong tranh trống không, nhưng hay nhất là không cả hình tròn. Có hình vòng tròn ngụ ý còn một điều gì ở đó—nhất tính cao siêu, cái tuyệt đối. Trong văn học, có giai thoại khi đệ tử hỏi vị thầy vẽ vòng tròn rồi xóa mất. Nếu còn có vòng tròn thì còn chứng ngộ, và chưa phải là chân ngộ.

Chúng ta phải hiểu đây là mức cuối, giai tầng đạt ngộ cao nhất trong việc đoạn trừ phiền não và chứng đắc trí tuệ. Ý nghĩa trên một mặt nào đó, người chứng đạt căn bản trí sẽ loại hết phiền não. Đây là căn bản Phật tánh. Nhưng căn bản trí thì chưa viên mãn¹⁶.

¹⁶ Sau khi ngộ, chứng căn bản trí là thể (tượng trưng là Bồ-tát Văn-thù), còn phải qua dụng là sai biệt trí (tượng trưng là Bồ-tát Phổ-Hiền) mới thực sự xong việc. (D.G.)

One is yet far from being a Buddha. A Buddha has a deeper wisdom, a powerful function that enables him to respond with great compassion and precision to help undo the vexations of others. Thus, the eighth stage is not the end of the path. The aim of Buddhism is not simply to disappear from life. Should this take place, it is not true Buddhism, nor true enlightenment. It is an unhealthy nihilism that is possibly the product of certain hidden problems.

Some people experience a glimpse of their original nature and then fall prey to very negative attitudes. They become reclusive and shy away from daily life, perhaps even thinking, "The world is useless to me," or, "The sooner I die the better." I have seen quite a few people act this way. Such a mentality is definitely a step off the right path. One woman didn't want to go back to her family or have anything to do with her husband.

Chúng ta còn cách xa quả vị Phật. Một vị Phật có trí tuệ thâm sâu hơn, một năng lực hoạt dụng ứng phó với tâm đại từ bi và rất chính xác để độ thoát chúng sanh hết phiền não. Do đó tranh số 8 vẫn chưa phải là cuối đường tu. Cứu cánh đạo Phật không chỉ đơn giản là giải thoát khỏi đời thường. Nếu như thế thì không phải đạo Phật chân chánh, cũng không phải giác ngộ chân chánh. Đó là thuyết đoạn diệt bệnh hoạn có thể là sản phẩm của vấn đề ẩn kín.

Một số người kiến tánh và rơi vào làm nạn nhân cho thái độ tiêu cực. Họ đi ẩn dật và trốn lánh đời thường, có thể nghĩ rằng: "Thế gian vô ích đối với tôi," hay: "Chết sớm càng tốt." Tôi đã chứng kiến một vài người hành động như thế. Tâm trí này dứt khoát là rời xa chánh đạo. Một người làm vợ làm mẹ không muốn về với chồng con.

Another, the chairman of the board of his company, was ready to quit his position and give up everything, including his family. This is wrong. Such people have big problems, problems that did not originate with their glimpse of emptiness, but which existed from before and persist in coloring and twisting their experience. Thus, for certain persons who are mentally or emotionally unstable, an experience of emptiness or glimpse of their true nature can be quite dangerous. It can play into their existing problems in a harmful way. As far as the right path is concerned, it is essential to realize that spiritual development does not end with formless extinction. The *Heart Sutra* says that "form is emptiness and emptiness is itself form." Actually, the eighth stage leads automatically into the ninth, in which the world of phenomenal distinctions is spontaneously reaffirmed.

*

Chủ tịch hội đồng quản trị một công ty, sẵn sàng từ chức và buông bỏ mọi việc, kể cả gia đình. Đó là sai lầm. Những người này có vấn đề lớn, những vấn đề không phải phát sinh với sự thoáng thấy cái không, nhưng vấn đề đã có trước đó và kéo dài làm nhuộm màu và bóp méo sự chứng nghiệm. Do đó đối với một số người tâm trí hay tình cảm không ổn định, chứng nghiệm cái không hoặc thấy tánh có thể hơi nguy hiểm, có thể tổn hại đến những vấn đề trước đây. Vì chánh đạo còn xa, thật là thiết yếu phải nhận biết là tu tập không chấm dứt với sự đoạn diệt không hình tướng. Bát-nhã Tâm Kinh nói "sắc tức là không không tức là sắc." Vậy, tranh số 8 tự động dẫn đến tranh số 9, nơi thế gian hiện tượng sai biệt.

*

8. MYOKYO-NI

When all worldly wanting dropped away, holiness, too, lost its meaning. Do not stay at a place where Buddha is, and pass quickly by where he is not. If one remains unattached to either, not even a thousand eyes can spy him out. Holiness to which birds consecrate flowers is shameful.

For that 'laying down of a life' in Picture 7 there leads the passage to what Master Hakuin calls the Great Death portrayed as an empty circle, because death is not yet known. Moreover, death — not only of I but of everything, entering the voidness of nothing at-all — is not yet known in Picture 7. Picture 8 hints at that. 'Man and Bull Both Forgotten', gone without trace! Not as concepts, of course, that is of no use; but to be taken as a pointer to a mystery. All religions have such pointers or representations. With regard to that empty circle, we might think that in Christianity this is represented by the Passion of Christ and the Crucifixion — the voiding of everything, from 'Why hast thou forsaken me?' to 'Into thy hands I commend my spirit.'

8. NI DIỆU KÍNH

Muôn bỏ phàm thì thánh cũng mất ý nghĩa. Chỗ có Phật chẳng cần ngao du, chỗ không Phật phải chạy qua gấp. Nếu người không dính mắc, thậm chí cả ngàn con mắt cũng không thể thấy được. Thánh thiện để chim bay đến cúng hoa thật đáng xấu hổ.

Vì thế 'buông xuống cuộc đời' trong Tranh số 7 dẫn đến đoạn Bạch Ẩn gọi Đại Tử diễn tả là viên tướng không, vì cái chết chưa tới. Hơn nữa, cái chết—không chỉ cái tôi mà tất cả sự vật, đi vào hư không của không một vật—vẫn chưa đến ở Tranh số 7. Tranh số 8 sẽ nói đến. 'Người và trâu đều quên', biến mất không dấu vết! Tất nhiên, không phải là khái niệm, không lợi lạc; nhưng được xem là chỉ ra một bí ẩn. Tất cả tôn giáo đều có chỉ dạy hoặc biểu thị như vậy. Liên quan đến viên tướng không, chúng ta có thể nghĩ trong Kitô giáo thể hiện bằng Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô và Sự đóng đinh—cái không của mọi sự, từ đoạn 'Tại sao người lại từ bỏ ta?' đến chỗ 'Vào tay người, ta khen ngợi tinh thần của ta.'

To us, death is the great unknown, a mystery we fear. The reasons for this fear are not far to seek. We have no religious values left that set limits to this fear by 'showing' another picture. The analogy of wave and ocean, if we know it at all, makes at best an intellectual impact but is certainly not the living awareness that pervades all thinking and doing.

Nowadays we somehow tend to feel that we know, or at least ought to know, everything. But what makes us so cock-sure that everything is 'knowable'? We are only too prone to sneer at others who still 'have not found' a cure for this or that. But we seem incapable of considering that it just might conceivably be our own stubbornness, greed, delusion and total incapability of any restraint, which produced 'this and that' — indeed we would hotly deny that we ourselves fashioned such things by our own unbridled conduct. Our own 'considered', that is hot, opinions and wants ride us — stubbornness rages and wild animal nature rules, as the text says of the bull.

Đối với chúng ta, cái chết là sự bất tri lớn, một bí ẩn phải lo sợ. Lý do sợ hãi không tìm kiếm đâu xa. Chúng ta không còn giá trị tôn giáo nào đặt ra giới hạn cho nỗi sợ hãi này bằng cách 'hiển thị' một bức tranh khác. Sự tương tự của sóng và nước biển, nếu biết, sẽ tạo tác động tri thức tốt nhất nhưng chắc chắn không phải là sự tỉnh giác sinh động trùm khắp suy nghĩ và hành động.

Ngày nay, không hiểu sao chúng ta có xu hướng cảm thấy mình biết, hoặc ít nhất phải biết, tất cả. Nhưng điều gì khiến chúng ta chắc chắn rằng mình 'biết' mọi sự? Chúng ta chỉ quá dễ dàng chế nhạo người khác vẫn 'chưa tìm ra' một phương thuốc cho điều này hoặc điều đó. Nhưng chúng ta dường như không có khả năng xem xét mà chỉ là sự ngoan cố, tham, si có thể hình dung và hoàn toàn không có khả năng chế ngự, và như thế tạo ra 'cái này cái nọ'— thực sự chúng ta sẽ nhiệt tình phủ nhận chính mình tạo tác những thứ như vậy bằng hành vi không kiềm chế của mình. Chính 'mối quan tâm' riêng, đó là nổi nóng, ý kiến và ý muốn lèo lái chúng ta – tính bướng bỉnh thịnh nộ và tính nét thú hoang ngự trị, như chánh văn nói về trâu.

So we demand rights without accepting any duties. And even if we think we are taking up some altruistic cause, before we know where we are, we are already marching for peace, fighting for this or that right, and engaged in some destructive or violent demonstration. We cannot help it, cannot help ourselves, because we are divided inside ourselves and hence one-sided, incapable of taking in both sides. We are too narrow because fear shrinks us. Yet, without having made peace in our own heart, there can be no peace outside either.

These days we know a lot — mostly in the head only. Hence our knowledge is mostly about things — how something is, how it works, but not what it is — the latter is in itself unknowable, though we flatter ourselves that we 'know'. And yet, we do not know what LIFE is, for we cannot make it, cannot enliven an inanimate form, for example. Helpful for such considerations is to realize that LIFE as such is not; it is merely a concept.

Vì vậy, chúng ta đòi quyền hành mà không nhận nhiệm vụ. Và ngay cả khi nghĩ rằng mình đang trách nhiệm một số nguyên tắc vì người khác, trước khi biết mình đang ở đâu, chúng ta đã hành quân vì hòa bình, đấu tranh cho điều này hay quyền nọ, và tham gia vào biểu tình phá hoại hoặc bạo lực. Chúng ta không thể giúp ích như thế, không thể giúp chính mình, bởi vì nội tâm chúng ta phân hai và do đó nghiêng một bên, không có khả năng đảm nhận hai bên. Chúng ta quá hẹp hòi vì lo sợ co rút chúng ta lại. Tuy nhiên, nếu không có hòa bình trong trái tim mình thì bên ngoài cũng không thể hòa bình.

Ngày nay chúng ta hiểu biết rất nhiều—chủ yếu chỉ trong đầu. Do đó kiến thức chúng ta chủ yếu là về sự vật—vật ra sao, hoạt động thế nào, nhưng không phải cái đang là—vốn bất tri, mặc dù chúng ta tự tưởng bồng rằng mình 'biết'. Tuy nhiên, chúng ta không biết ĐỜI SỐNG là gì, vì không tạo ra được, không thể làm sinh động một dạng thức vô tri, chẳng hạn. Xem xét lợi lạc như vậy là nhận ra rằng ĐỜI SỐNG không phải như vậy; chỉ đơn thuần là ý niệm.

It does not exist by itself, without forms. Neither does Death as such. We believe we know LIFE; and in a way we do, for we live it. But of death that awaits us all, we know nothing; and we fear that unknown, the state of I not being.

Since we have lost most, if not all, our religious and cultural values and so willy-nilly are regressed to only value 'myself' and 'my' opinions (or 'ours', our side, which comes to the same), fear of death has greatly increased. This is further exacerbated by the media ceaselessly reporting violence and death by violence, representing death in its most gory forms. We may all have witnessed traffic accidents, if not worse, and yes, they are pitiful and tragic.

But who nowadays has not only seen, but actually been with, a dying person, cared and looked after an old parent or relative?

ĐỜI SỐNG không tự hiện hữu, không hình tướng. Chết cũng chẳng phải như vậy. Chúng ta tin rằng mình hiểu biết ĐỜI SỐNG; và tùy theo cách mình hành động, vì chúng ta đang sống đời mình. Nhưng đối với cái chết đang chờ đợi mọi người, chúng ta không biết gì hết; và lo sợ cái bất tri, một trạng thái cái TÔI không hiện hữu.

Vì chúng ta mất mát hầu hết, nếu không nói là tất cả, giá trị tôn giáo và văn hóa của chúng ta và vì vậy, dù muốn hay không đều thoái lui khi chỉ coi trọng 'chính mình' và ý kiến 'của tôi' (hoặc 'của chúng ta', phe ta, cũng giống nhau), sợ hãi cái chết đã tăng lên rất nhiều. Điều này càng trầm trọng hơn vì phương tiện truyền thông không ngừng đưa tin về bạo lực và cái chết bạo lực, đại diện cho cái chết dưới hình thức đẫm máu nhất. Tất cả chúng ta có thể đã chứng kiến tai nạn giao thông, nếu không tồi tệ, và vâng, thì cũng thật đáng thương và bi thảm.

Nhưng ngày nay có ai không chỉ nhìn thấy, mà còn thực sự ở bên cạnh, một người sắp chết, trông nom chăm sóc cha mẹ già hoặc người thân?

And at the end seen the dignity and majesty of a dead face, died in peace? If that would still be general 'knowledge' in the sense of general experience — and such dying the rule rather than the exception — we might perhaps be less afraid of death. But we conveniently shove our elderly relatives away into hospital or old people's homes because we cannot be bothered with caring for them as we are too busy and have no time to spare. This selfishness robs us of an essential human experience, and so imagination roams instead, and fear grows. We are not quite unaware of this; but again, delusion deceives us. There is much talk about caring these days — care about all kinds of abstract, general issues — apt to lead to aggression and violence as such issues do. And the 'caring professions' are much to the fore; but laudable as they are, are they genuine? I may go and take care of some old person, with my own mother in a home! For thus, I only take care for some hours, perhaps all 'my' working time; usually I am also trained how to take care.

Và cuối cùng đã thấy phẩm giá và uy nghi của một khuôn mặt chết, ra đi trong an bình? Nếu đó vẫn là "kiến thức" theo nghĩa kinh nghiệm chung—và như vậy là cái chết quy tắc thay vì ngoại lệ—có lẽ chúng ta sẽ ít sợ chết hơn. Nhưng vì tiện lợi chúng tôi đẩy thân nhân già cả của mình vào bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão vì không thể lo lắng chăm sóc, vì quá bận rộn và không có thời gian rảnh rỗi. Sự ích kỷ này cướp đi của chúng ta một trải nghiệm thiết yếu của con người, và thay vào đó trí tưởng tượng lang thang, và nỗi sợ hãi gia tăng. Chúng ta không hẳn không biết về sự kiện này; nhưng một lần nữa, si mê lừa dối chúng ta. Ngày nay có nhiều cuộc nói chuyện về việc chăm sóc—cần quan tâm đến tất cả các vấn đề trừu tượng, tổng quát—có thể dẫn đến sự gây hấn và bạo lực như những vấn đề như vậy. Và 'nghề chăm sóc' rất nhiều trước mắt; nhưng đáng khen, vậy có xác thực không? Tôi có thể đi chăm sóc một người già, mà mẹ tôi thì đang ở nhà! Vì vậy, tôi chỉ chăm sóc vài giờ, có lẽ tất cả thời gian làm việc 'của tôi'; thường thì tôi cũng có học cách chăm sóc.

So I am quite unaware that I now arrogantly assume I know how to take care of you and you jolly well cooperate and appreciate it — and after my stint with you is over, I go home and have a respite from it all with good conscience. Thus I have not really given anything, only increased my self-esteem.

But to take care of somebody at home, who is there all the time, that is really giving, and it allows little if any respite, nor will I be able to maintain a condescending attitude of 'I know and you cooperate'. The problems are very real, and show clearly how little bearing-tolerance we have when faced with such a situation. Or, when it comes down to it, how little we really have to give. Hence also how little prepared we are to face death.

Another aspect connected with fear and death is positively encouraged today and so adds greatly to the whole syndrome. If I feel an urge (uprush of emotional energy, of afflicting passion; in short of the bull) there is little that gives me pause, helps me to consider and restrain myself. Rather, I am told it is natural to express 'myself', to gratify myself or whatever.

Vì vậy, tôi không biết bây giờ tôi có ngạo mạn cho rằng mình biết cách chăm sóc bạn và bạn vui vẻ hợp tác và cảm kích—và khi xong việc, về nhà và được nghỉ ngơi thì thấy mình có lương tâm tốt. Vì vậy, tôi đã không thực sự cống hiến, chỉ tăng thêm ngã mạn.

Nhưng chăm sóc cho ai ở nhà, người luôn có mặt, thực sự có cống hiến, và ít có thời gian nghỉ ngơi, tôi cũng không thể duy trì thái độ ra vẻ bề trên 'Tôi biết và bạn hợp tác'. Vấn đề rất thực tế, và cho thấy rõ chúng ta có khả năng chịu đựng-tha thứ còn thấp khi gặp phải tình huống như vậy. Hoặc, khi kể lại, chúng ta thực sự cống hiến còn kém. Do đó, chúng ta chuẩn bị đối diện với cái chết không nhiều.

Một khía cạnh khác liên quan đến sợ và chết ngày nay được khuyến khích tích cực và do đó bổ sung rất nhiều cho toàn bộ hội chứng. Nếu tôi cảm thấy thôi thúc (tăng năng lượng cảm xúc, si mê phiền não; tức là trâu), việc giúp tôi tạm dừng, cân nhắc và chế ngự mình sẽ kém. Thay vì thế, tự nhiên tôi biết là phải biểu lộ 'chính mình', dù gì cũng tự hài lòng.

Consequently we never cultivate inner or moral strength, and so have little if any to hold us up in adversity. The result is that I can only act when 'fired', that is can do or act only when prompted by greed for gain or fame, or I need either a challenge or an issue that constellates group-emotion to supply energy for action. 'By myself' I drift like a rudderless ship — a condition that is particularly assailing younger people. Though the longings are there as of old, yet in fact, and because of this lack of available energy, I have little to give, and so fear of death is increasing. Language often gives very clear hints; perhaps the only taboo word today is 'death' — just that.

So Picture 8 presents to us a fearsome and feared mystery; a true handing over without any reservation, a willing going with whatever may befall, an unconditional surrender. Parallel to it is a Zen Buddhist parable by Master Kyogen. He knew what he was talking about; he had himself gone through something like this, as all great masters have, not just mentally but in their own bodies.

Do đó, chúng ta không bao giờ trau dồi sức mạnh nội tâm hoặc đạo đức, và nếu có thì cũng rất ít để chúng ta đứng vững trong nghịch cảnh. Hậu quả là tôi chỉ có thể hành động khi bị 'đốt', nghĩa là chỉ có thể làm hoặc hành động khi tham danh háo lợi, hoặc cần có thách thức hoặc một vấn đề tạo nên cảm xúc-nhóm để cung cấp năng lượng cho hành động. 'Tự mình' thì tôi trôi dạt như con tàu không bánh lái—một cảnh duyên đặc biệt tấn công giới trẻ. Mặc dù sự khao khát vẫn còn như cũ, nhưng thực tế, và vì thiếu năng lượng sẵn có này, tôi có rất ít để cống hiến, và vì vậy nỗi sợ chết gia tăng. Ngôn ngữ thường gợi ý rất rõ ràng; có lẽ từ cấm kỵ duy nhất hiện nay là 'chết'—chỉ thế thôi.

Vì vậy, Tranh số 8 trình bày cho chúng ta một bí ẩn đáng sợ và đáng lo; một sự chuyển giao thực sự mà không chút e dè, sẵn sàng với mọi việc xảy ra, một sự đầu hàng vô điều kiện. Song song là một ngụ ngôn Thiên Phật giáo về thiền sư Hương Nghiêm. Ngài biết mình đang nói gì; ngài đã tự mình trải qua điều gì như thế, như tất cả chư đại sư, không chỉ về tinh thần mà ảnh hưởng đến bản thân.

Master Kyogen's analogy for the state of Picture 8 is a man hanging on a perpendicular cliff. He has slithered down it, one hand just grabbing a root. There he now hangs, by one hand; the other hand and both legs dangle over that precipice. Can he now let go and plummet into the abyss? Life certainly hangs us onto that precipice, at least a few times, but we do not recognise it, do we? Nor do we know what to do on that precipice. With toes and fingernails we struggle to climb up again, and since we are here, we have succeeded in doing so!

Life is the ideal training yard, but it does not always tell us what to do, or we refuse to listen. Since we thus remain ignorant, delusion — the first link in the twelve-fold chain of Dependent Origination — is strong in all of us. We do not know what to do when life presents us with options. So we need to do a training which in a way would seem quite unnecessary; but there is no other way. Training, too, kicks us yelling over that cliff. Furious at the training which does such nasty things to us, we scramble back up, only to be kicked over once more!

Điểm tương đồng của Hương Nghiêm với tâm thái trong Tranh số 8 là người cheo leo trên vực thẳm thẳng đứng, trơn tuột, chỉ một tay nắm được dây rễ. Ngài nắm một tay; tay kia và hai chân lơ lửng trên hố sâu. Bây giờ có thể buông tay lao xuống vực thẳm không? Cuộc sống chắc chắn treo chúng ta trên hố sâu như thế, ít nhất một vài lần, nhưng chúng ta không nhận ra, phải không? Cũng không biết phải làm gì trên trên hố sâu. Dùng ngón chân và móng tay, chúng ta gắng sức để trèo lên lần nữa, và vì đang như thế, chúng ta đã thành công!

Cuộc sống là sân tập lý tưởng, nhưng không phải lúc nào cũng nhắc chúng ta phải làm gì, hoặc chúng ta không chịu nghe. Vì chúng ta vẫn còn vô minh, si mê—nhân đầu tiên trong chuỗi Mười Hai Nhân Duyên—rất mạnh nơi tất cả chúng ta. Chúng ta không biết phải làm gì khi cuộc sống cho phép tùy chọn. Vì vậy, chúng ta cần tu tập tùy nghi; không còn cách nào khác. Tu tập cũng vậy, đá hét chúng ta trên vực thẳm vách đá. Tức giận với việc tu tập có hành động khó chịu như vậy với mình, chúng ta trèo lên lại, chỉ bị đá thêm lần nữa!

Cruel? Why be kicked down instead of being put right onto that mountain peak where I would like to go and settle down? Away from it all! 'I' would! But training, if it is thorough, will not only kick us over that cliff, it will also tell us what we need to do — and why — when we hang on that cliff; and it tells us what the root is on which we hang — that one thing we feel we must have, or get rid of, that one thing which would suffice, and I would be content. A proverb says, The healthy man has a thousand wants. The really sick has only one.'

So when everything in our life once more comes down to that 'one thing only', as it has no doubt done at least a few times, when nothing else matters but that one thing — whatever it might be — that is the root on which we dangle over the precipice. My heart is given to that one thing, so much that I feel I cannot live without it! To open my hand and let go of the root, feels truly like suicide. But once 'de-clutched' from the 'thing', from the root — wonder of wonders! — not death at all from loss of heart, rather the heart is discovered as having been there all the time, never 'lost outside'.

Gian ác? Tại sao bị đá xuống thay vì được đưa lên đỉnh núi nơi tôi muốn đến và an trú? Tránh ra xa! Để 'Tôi!' Nhưng tu tập, nếu thấu đáo, sẽ không chỉ đá văng chúng ta qua vực thăm vách đá, mà sẽ cho biết việc cần làm—và tại sao—khi chúng ta cheo leo trên vách đá; và sẽ cho biết dây rết đang nắm là gì—vật duy nhất chúng ta cảm thấy phải có, hoặc phải bỏ, vật duy nhất sẽ đầy đủ, và tôi hài lòng. Có câu nói, 'Người khỏe mạnh có ngàn thứ để muốn. Người bệnh nặng chỉ có một.'

Vì vậy, khi mọi sự vật trong cuộc sống chúng ta một lần nữa rơi vào 'vật duy nhất', vì chắc chắn đã xảy ra ít nhất một vài lần, khi không vấn đề gì khác ngoài vật duy nhất—bất kể là gì—đó là dây rết chúng ta nắm chặt khi lơ lửng trên vực thăm. Trái tim tôi đã trao cho vật duy nhất, đến nỗi tôi cảm thấy không thể sống nếu thiếu vắng! Buông tay khỏi dây rết, tôi cảm thấy thực giống như tự tử. Nhưng một khi 'tách khỏi' 'vật duy nhất', từ cội gốc—vi diệu của những vi diệu!—hoàn toàn không phải cái chết vì mất trái tim, ngược lại phát giác ra tâm đã ở đó mọi lúc, không bao giờ "mất ở ngoài."

Opening the hand that clutches the root is what training teaches us to do! To repeat, life hangs us on the precipice a few times; and training certainly kicks us over that precipice. That is what we are doing it for. But it also tells us what the root is so that we may recognise it when we hang on it, and it teaches us how to let go of it. In long and hard and bitter training, sufficient strength is developed to open the hand and, though everything in me shrieks, to let go. But no training, not even Buddha, can actually prise that hand open; that is what I myself must do, and hurtle down the cliff, right into no-thing-ness. Yes, it does feel like death. Master Hakuin calls it the Great Death, that is died to Life. So can we possibly say there is the entrance to the Great Life? Can we imagine it? Of course we cannot. We can only reflect, again and again, that this is where the training will lead; and prepare ourselves so as to be able to recognise that root. We do the training so as to make ourselves — I with my likings and loathings — ever smaller, so that our demands are shrinking and the weight that hangs on the root is not too heavy for us to open the hand.

Tu tập dạy chúng ta phải làm là buông tay đang nắm chặt cội gốc! Nhắc lại, cuộc sống treo chúng ta trên vực thẳm đã vài lần; và tu tập chắc chắn đá chúng ta văng qua vực thẳm. Đó là việc chúng ta đang làm. Nhưng tu tập cũng cho chúng ta biết cội gốc là gì để chúng ta có thể nhận ra khi bám vào, và dạy chúng ta cách buông bỏ. Trong quá trình tu tập lâu dài gian nan và cay đắng, năng lực phải phát triển đủ mạnh để mở rộng bàn tay và buông đi, mặc dù tất cả trong tôi đều la hét. Nhưng không công phu, cả Phật thực sự cũng không thể cậy mở bàn tay ra; đó là việc chính mình phải làm, và lăn xuống vách đá, rớt ngay vào chỗ không một vật. Vâng, thấy như chết. Bạch Ẩn gọi đó là Đại Tử, chết đi Sống Lại. Vậy chúng ta có thể nói đây là cửa vào Đại Sinh không? Chúng ta có thể tưởng tượng được không? Tất nhiên là không. Chúng ta chỉ có thể phản ánh, không biết bao nhiêu lần, đây là nơi công phu sẽ dẫn đến; và tự mình chuẩn bị để có thể nhận biết gốc rễ đang nắm. Chúng ta tu tập cho chính mình—tôi với ưa và ghét của mình—ngày càng nhỏ bớt, do đó đòi hỏi sẽ giảm thiểu và trọng lượng treo trên dây rễ không quá nặng để buông tay.

When Master Kyogen hung on that root, there was very little of him left. He had seemingly shipwrecked quite early in his training. When hardly out of his teens, his teacher, under whom he had been for only a couple of years, died. His successor, the former head monk Issan, knew young Kyogen as brilliant and of great potential, but as yet dazzled by his own brilliance. So when, as customary, Kyogen begged to be allowed to continue under him, Issan tested him, saying, 'Are you sure you wish to continue, having already learned all the Sutras by heart?' Kyogen was pleased to be recognised, and replied, 'A year or two more would certainly help.' 'You conceited young fool,' scolded the teacher, 'do you think that all the Sutras in the world will make you understand the real mystery? Where do you go after death? Do you know?'

You see, we come back to death again and again. Anyway, the young Kyogen was convinced that every answer was to be found in the Scriptures.

Khi Hương Nghiêm cheo leo nắm dây rế, có rất ít năng lực còn lại. Dường như ngài thất bại khá sớm trên bước đường tu tập. Khi vừa qua tuổi thiếu niên, vị thầy ngài tu học chỉ được vài năm rồi viên tịch. Vị kế thừa thầy, trước đây là thủ tọa Quy Sơn, biết vị tăng trẻ Hương Nghiêm là người xuất cách và có tiềm năng lớn, nhưng lóa mắt vì thấy mình sáng chói. Vì vậy, như thông lệ, Hương Nghiêm cầu xin được tiếp tục tu học, Quy Sơn trắc nghiệm ngài, bảo: 'Ông chắc chắn muốn tu tiếp không, vì đã thuộc hết kinh điển?' Hương Nghiêm vui mừng được chấp nhận, đáp: 'Một hoặc hai năm nữa chắc chắn sẽ hữu ích.' Vị thầy mắng: 'Tên trẻ tuổi tự phụ ngu ngốc kia, mi có nghĩ rằng tất cả kinh điển trên thế gian sẽ giúp hiểu được điều ẩn nhiệm chân thực không? Mi đi đâu sau khi chết? Có biết không?'

Bạn thấy đấy, chúng ta trở lại cái chết lần nữa. Dù sao, vị tăng trẻ Hương Nghiêm đã tin rằng mọi câu trả lời đều nằm trong kinh điển.

Since he knew them all by heart, one can imagine how they all rattled through his mind as he searched for 'Where do I go when dead?' But however he searched, he could not find the answer on the spot. Rather perturbed, he admitted that he could not recall it just now and could he be excused to go and look it up? He searched through all the Sutras, volumes and volumes, hundreds of fascicles. Days passed, but nowhere did he find the answer. More and more upset and perturbed, but with unshaken conviction that somewhere in the Sutras there would be the answer to the question, he forgot sleeping and eating for days. In a minor way, we all know such a state — being really gripped by something, compelled so that we cannot let go. Having reviewed all the Sutras to no avail, Kyogen was now in real doubt and unbearable confusion. He rushed to Master Issan. 'I cannot find the answer in the Sutras. Please tell me! I cannot bear it any longer, please!' Issan said, 'It cannot be told, nor would I rob you of finding out for yourself.'

.....

Vì ngài thuộc lòng kinh điển, tất cả đều ở trong tâm nên sẽ giải đáp nhanh chóng khi tìm kiếm 'Chết rồi mình đi đâu?' Có tìm, nhưng không thấy câu trả lời liền. Quá bối rối, ngài nhìn nhận không thể nhớ lại ngay bây giờ và xin phép sẽ tìm sau? Ngài tìm hết trong kinh điển, hết tập này đến tập kia, hàng trăm tập. Nhiều ngày trôi qua, nhưng không có câu trả lời. Càng ngày càng buồn bã và bối rối, nhưng với niềm tin kiên cố sẽ có câu trả lời cho câu hỏi trong kinh điển, ngài quên ăn quên ngủ nhiều ngày. Ở mức độ thấp, tất cả chúng ta đều biết một trạng thái như vậy—thực sự bị một điều gì vây chặt, ép buộc thì khó buông bỏ. Ngài soạn hết kinh sách đã học, tìm một câu đáp trọn không thể có. Hương Nghiêm giờ đây thực sự nghi ngờ và bối rối không chịu nổi. Ngài đến chỗ Quy Sơn. 'Con không tìm thấy câu trả lời trong kinh điển. Xin thầy cho con biết! Con không nghĩ ra được!' Quy Sơn nói, '[Nếu ta nói cho ngươi, về sau ngươi sẽ mắng ta;] ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến ngươi.'

.....

It seemed to him that the only thing to do (he was only 21 at the time) was somehow to spend his life as harmlessly as possible and firmly to resolve that in his next life he would take up the training again, or in the following one, but that he would continue walking the Buddha's Path. So he wandered about as an itinerant monk, just biding his time. After some ten years, chance, if you want to call it so, brought him to the tomb of the Sixth Patriarch, which at that time was neglected and unattended. Kyogen stayed and kept the place weeded, swept and cleaned, feeling he might as well spend his life being useful in that way.

Another ten years passed. Then one day when as always he was sweeping the yard and collecting leaves and the odd pebble in his trug, as he emptied it into the bamboo thicket, one pebble happened to click against a bamboo trunk, a usual enough occurrence. But at that moment the time was ripe — the click did not go into Kyogen's ears only, but went right into his heart! In the analogy of hanging over the cliff, the hand opened because there was nothing there that could hold on, nor anything that could be held on to!

Dường như với Hương Nghiêm điều duy nhất cần làm (lúc đó ngài chỉ mới 21 tuổi) là dành hết đời mình một cách vô hại nhất kiên trì giải quyết sao cho kiếp sau sẽ tiếp tục tu tập, hoặc đời tiếp, sẽ tiếp tục tiến bước trên Phật đạo. Vì vậy, ngài lang thang như vị tăng hành khước, chỉ tùy duyên đợi thời cơ. Sau mười năm, cơ may, nếu muốn gọi như vậy, đưa ngài đến ngôi mộ của [một đệ tử] Lục Tổ¹⁷, lúc đó bỏ hoang không ai chăm sóc. Hương Nghiêm ở lại và chăm giữ làm cỏ, quét dọn, cảm thấy có thể dành cả đời mình hữu dụng như thế.

Mười năm nữa trôi qua. Rồi một hôm, khi quét sân và gom lá rụng và sỏi vụn trong sọt rác, đổ vào bụi tre, một viên sỏi tình cờ văng vào bụi tre, một sự kiện rất thường xảy ra. Nhưng ngay đó, thời gian chín muồi—tiếng động không chỉ đi vào tai mà thẳng vào tâm Hương Nghiêm! Tương tự việc cheo leo trên vách đá, buông tay vì không một vật để nắm, cũng chẳng có vật gì có thể nắm được!

¹⁷ Nam Dương Quốc Sư Huệ Trung.

He hurtled through that empty circle, and realised Great Satori. In his own poem composed on the occasion, he describes how he put away his tools, bathed, and for the first time in twenty years put on his full monk's robes again. He went up a little hill and in the direction of far away Issan made nine full prostrations in gratitude to his teacher who even at the peril of his life did not rob him of his own realisation of passing through that empty circle, had not robbed him of himself dying the Great Death that needs to be died in order to awaken to the Great Life which is not 'mine'.

So these last four pictures are to be seen as pointers to mysteries which help us to bow and to revere. Even in a spiritual ice-age such as ours, they help us to open the heart in reverence, in gratitude to something which we do not know and which in itself is nothing, but which lives in all of us and 'in-forms' us. Unless we revere it, it will never touch us with its bliss-bestowing hands, and so cannot point to the next step that now needs to be taken.

*

Ngài thấu suốt viên tướng Không và Đại Ngộ. Trong bài kệ sáng tác vào dịp này, ngài mô tả mình bỏ dụng cụ xuống, đi tắm và lần đầu tiên sau hai mươi năm đắp trở lại pháp y tăng sĩ. Ngài đi lên một ngọn đồi nhỏ và hướng về Quy Sơn xa xôi cung kính đánh lễ chín lạy biết ơn thầy, người mà ngay cả lúc mạng sống hiểm nghèo cũng không tước mất sự chứng ngộ của ngài khi thấu suốt viên tướng không, cũng không tước mất một phen Đại Tử để rồi tỉnh ngộ Đại Sinh không phải là 'của tôi'.

Vì vậy, bốn bức tranh cuối được xem là hướng dẫn đến những ản nhiệm giúp chúng ta cúi đầu tôn kính. Ngay cả trong thời đại băng giá tâm linh như hiện nay, tranh sẽ giúp chúng ta mở lòng kính ngưỡng, biết ơn điều gì bất tri và tự là không một vật, nhưng sống trong tất cả chúng ta và 'có tướng mạo' của chúng ta. Trừ phi chúng ta kính ngưỡng, không một vật sẽ không bao giờ tiếp chạm chúng ta với bàn tay ban tặng phúc lạc, và vì vậy không thể chỉ ra bước kế tiếp bây giờ cần phải công phu.

*

9. RETURN to the ORIGIN, BACK to the
SOURCE

Yamada Mumon

PREFACE:

Originally immaculate, without a speck of dust. Watching appearances come and go, you reside in the serenity of non-doing. But this is not the same as illusion, so why cling to it? The rivers are blue, the mountains green. Sit and watch them rise and pass away.

VERSE:

You returned to the origin, went back to the source-such wasted effort.

How much better to just be blind and deaf?

From inside your hut, you don't see outside your hut,

Let the streams just flow on, the flowers just bloom red.

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 9: TRỞ VỀ NGUỒN
CỘI



還返九
源本

HT Thích Thanh Từ
dịch

DẪN: Xưa nay thanh tịnh, chẳng nhận mây trần. Nhìn các tướng đến và đi, ở vô vi thì ngưng lặng. Chẳng đồng huyền

hóa, sao lại vướng mắc? Nước biếc non xanh ngòi xem thành bại.

TỤNG:

*Phản bản hoàn nguyên dĩ phí công
Tranh như trực hạ nhược manh lung
Am trung bất kiến am tiền vật
Thủy tự mang mang hoa tự hồng.*

*(Phản bản hoàn nguyên đã phí công
Đâu bằng thẳng đó tự mù cam
Trong am chẳng thấy ngoài vật khác
Nước tự mênh mông hoa tự hồng.)*

9. YAMADA MUMON

In this, the Ninth Picture, we "Return to the Origin, Go Back to the Source". What we consider the fundamental nature of the universe is a major life problem. In religion, it is commonly said that God is the foundation of the universe. Christianity teaches that God created heaven and earth, that we all live in the mind of God and that all creatures live and move according to the will of God. Pure Land Buddhism says that Amida Nyorai Buddha is the foundation of the universe and that our existence depends on Amida's Original Vow. Again, if you ask Buddhist scholars, they will tell you that the foundation of the universe, the substance of the universe, is the "Dharma World of True Thusness". From the point of view of modern science, however, the universe is fundamentally composed of elements, atoms and energy; the scientists say that the universe is fundamentally material. In philosophy, to say that the universe is fundamentally mind is to assert idealism; to say it is material is to assert materialism. Thus, depending on what fundamental position you take, your outlook on life changes.

9. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Trong Tranh số 9 "Trở Về Nguồn Cội," chúng ta xem bản tánh của vũ trụ là bài toán chính của cuộc đời. Tôn giáo thường nói Thượng Đế là nền tảng vũ trụ. Thiên Chúa giáo nói Chúa tạo ra trời và đất, rằng chúng ta đều sống trong tâm của Chúa và mọi sinh vật sống và động chuyển theo ý muốn của Chúa. Tịnh Độ tông Phật giáo nói rằng Đức Phật A-di-đà Như Lai là bản thể vũ trụ và chúng ta hiện hữu tùy theo Bản nguyện của Phật A-di-đà. Lại nữa, nếu bạn hỏi các học giả đạo Phật, họ sẽ nói nền tảng của vũ trụ, bản thể của vũ trụ, là "Pháp giới chân như". Tuy nhiên trên tầm nhìn khoa học hiện đại, vũ trụ tạo thành căn bản với những nguyên tố, nguyên tử và năng lượng; nhà khoa học cho rằng vũ trụ căn bản là vật chất. Theo triết học, nói rằng vũ trụ căn bản là tâm tức khẳng định thuyết duy tâm; nói vật chất tức khẳng định thuyết duy vật. Do đó tùy theo chỗ đứng ở vị trí căn bản nào, tầm nhìn đời sống sẽ thay đổi.

Now in Zen, what do we take as the fundamental nature of the universe? It is "Ox and Self Both Forgotten". Here there is neither self nor ox, only the one perfect circle. Within the pure, immaculate heart-mind in which there is nothing, there is no distinction between self and the world. There are thus no intellectual obstructions or problems about the fundamental nature of the universe, its purpose, etc. For us, what is fundamental is that place where the mind without things dissolves into the world. That place where time and space have been transcended, where self and the world have become one—that is what is fundamental. This is what is meant by the Zen saying, "'There is not one thing' is an infinite storehouse, With flowers, the moon, and tall towers." In the heart-mind, there is nothing. But the heart-mind is identical with, not the least bit separate from, the universe that contains all and everything. Thus, depending on what fundamental position you take, your outlook on life changes. What we realize in satori is this, which is fundamental, immovable, eternal in us.

Bây giờ theo Thiên, chúng ta thấy thế nào về bản tánh của vũ trụ? Đó là "Người Trâu Đều Quên." Ở đây chẳng người chẳng trâu, chỉ một vòng tròn viên tướng. Trong cái tâm thanh tịnh bất nhiễm không một vật, không phân biệt giữa người và thế giới. Do đó không có chướng ngại và vấn đề tri thức về bản tánh của vũ trụ, mục đích là gì v.v. Đối với chúng ta, nền tảng là chỗ mà tâm không một vật tan hòa vào thế giới. Chỗ này siêu vượt thời gian và không gian, chỗ mà người và thế giới thành một—đó là nền tảng. Đó là ý nghĩa thiền ngữ "Không một vật trong kho vô tận, có hoa có trăng có cả lâu đài (Vô nhất vật trung vô tận tạng, Hữu hoa hữu nguyệt hữu lâu đài)." Trong tâm, không một vật. Nhưng tâm lại đồng nhất, không một tích tắc rời xa, với vũ trụ dung chứa mọi sự mọi vật. Điều chúng ta nhận biết trong chứng ngộ là thế đó, là nền tảng, bất động, thường hằng, nơi chúng ta.

The fundamental does not move or change with our experience. Satori brings us to a realization of this absolutely immovable. Intellectual thinking tells us that we have to believe in the existence of God because it is God who created the universe, does it not? But ours is not this kind of cosmology. Nor is it the kind of logic chopping that says, "No matter what the universe is made of, it still is something, isn't it?" Neither is it the baseless idealism which simply asserts that it is mind which creates things. Nor are we merely offering the explanation that the substance of the universe is the "Dharma World of True Thusness". That place where immaculate mind without thought is completely identical with the universe and all its myriad things—nothing other than this can be considered an absolute ground. Returning to this place is what is meant by "Return to the Origin, Back to the Source."

PREFACE:

Originally immaculate, without a speck of dust.

That stainless, immaculate place where "inside and outside are fused into one",

Nền tảng không động chuyển hay biến đổi với sự chứng ngộ. Chứng ngộ khiến chúng ta nhận ra cái bất động tuyệt đối này. Tri kiến cho biết rằng chúng ta phải tin vào Thiên Chúa hiện hữu bởi vì chính Thiên Chúa đã tạo ra vũ trụ, phải không? Nhưng đối với chúng ta không phải là loại vũ trụ học này. Cũng chẳng phải là loại logic chia chẻ nói rằng, "Cho dù vũ trụ được tạo ra từ cái gì, vẫn là một điều gì, phải không?" Cũng không phải là chủ nghĩa duy tâm vô căn cứ đơn giản khẳng định chính vạn pháp duy tâm. Chúng tôi cũng không chỉ đưa ra lời giải thích bản chất của vũ trụ là "Pháp giới chân như". Đây là chỗ tâm thanh tịnh hoàn toàn không một niệm tức đồng nhất với vũ trụ trùm khắp vạn vật—không một vật nào khác có thể xem là nguồn cội tuyệt đối. Trở về chỗ này chính là ý nghĩa "Trở Về Nguồn Cội."

DẪN:

Xưa nay thanh tịnh, chẳng nhận mảy trần.

Nơi thanh tịnh bất nhiễm này, chỗ "nội ngoại đã thành nhất phiến",

where heaven and earth are identical with self, that place is fundamentally stainless, collecting not a speck of dust. As the Sixth Patriarch said, "Originally there is not one thing. Where then is there a place for dust to collect?" This is the purity of looking at a flower when flower and self have become one. If you face the flower and say, "It's pretty," then dust collects. If you think, "There it is," then dust collects. If you think, "Someone grew this flower," then dust collects. The flower, just the flower, the oneness of the utterly thoughtless flower with the self, that is the place that gathers no dust.

Watching appearances come and go, you reside in the serenity of non-doing.

"Appearances come and go" refers to change in the objective world of material form. "The serenity of non-doing" refers to that state when consciousness is as transparent as a finely polished mirror. This verse can be read in reverse order as well, that is, "Residing in the serenity of non-doing, you watch appearances come and go." With a mind like an empty mirror, without calculation or discrimination, you see the ever changing world pass by just as it is. When one can serenely view the world without stumbling over it or without being caught by it,

chỗ trời và đất đồng nhất với người, là nơi xưa nay thanh tịnh, chẳng một mảy bụi. Như Lục Tổ nói: "Xưa nay không một vật. Chỗ nào dính bụi bặm?" Đó là sức thanh tịnh nhìn hoa khi hoa và người nhất như. Đối diện với hoa nếu nói: "Hoa đẹp," thì dính bụi. Nếu nghĩ: "Đây rồi," thì dính bụi. Nếu nghĩ: "Người nào trồng hoa này," thì dính bụi. Hoa, chỉ là hoa thể thôi, nhất tính của đóa hoa hoàn toàn vô niệm với người, đó là chỗ không dính bụi.

Nhìn các tướng đến và đi, trụ vô vi ngưng lặng.

"Các tướng đến và đi" chỉ thế giới đối tượng sắc tướng vô thường. "Trụ vô vi ngưng lặng" chỉ tâm thức trong sáng như mặt gương mài bóng. Câu này có thể đọc ngược lại là: "Trụ trong vô vi ngưng lặng, nhìn các tướng đến và đi." Với tâm như gương không, không toan tính hay phân biệt, ta thấy thế gian vô thường mặc nhiên tự nhiên như như. Khi có thể ngưng lặng nhìn thế gian không sai lầm và không vướng mắc,

then there is neither good nor bad, neither gain or loss, neither pleasure nor pain. One merely reflects the appearance of things of the world just as a mirror reflects objects.

But this is not the same as illusion, so why cling to it?

The sutras teaches us that our world is like a fantasy, like a dream, like a bubble, like a drop of dew. The world we live in is truly a world of impermanence, constantly changing and shifting, modifying and altering itself with each moment. There is nothing that really exists. In this sense, to look at the world is to conjure up a vision. Now Theravada Buddhism teaches that since this is the nature of our world, one should not acknowledge this world but instead should care only for one's own salvation. But if one has truly opened the eye of satori, then this world of impermanence just as it is the world of Buddha. That is the meaning of, "But this is not the same as illusion." Thus "why cling to it?" The world just as it is, without improvements or amendments or corrections, is the world of the Buddha. Seen with the open eye of satori, the entire world of birth, old age, sickness and death is true reality.

rồi thì chẳng tốt chẳng xấu, chẳng được chẳng mất, chẳng vui chẳng khổ. Ta chỉ phản chiếu sự vật thế gian y như mặt gương.

Chẳng đồng huyễn hóa, sao lại vương mắc?

Kinh dạy chúng ta thế gian như huyễn, như mộng, như bọt, như sương. Thế gian chúng ta đang sống quả là vô thường, thường xuyên thay đổi và chuyển dịch, mỗi lúc tự biến đổi. Không một vật gì thực sự hiện hữu. Theo nghĩa này nhìn thế gian như thấy trong mơ. Phật giáo Nguyên Thủy dạy rằng vì đó là bản tánh của thế gian chúng ta, không nên thừa nhận thế gian mà chỉ phải chú trọng đến giải thoát cho mình. Nhưng nếu ta thực sự mở được con mắt giác ngộ, thế gian vô thường tự như như sẽ là cõi Phật. Đó là ý nghĩa "Chẳng đồng huyễn hóa." Vậy thì "sao lại vương mắc?" Thế gian tự như như, không làm tốt hơn hoặc hay hơn hoặc sửa đổi, chính là cõi Phật. Nhìn với mắt giác ngộ mở sáng, toàn thế gian sanh-lão-bệnh-tử đều là chân như.

Ryòkan too says, "*When you are sick, to be sick is fine; in times of disasters, to encounter disaster is fine; at death, to die is fine.*" The world of impermanence, when seen in satori, is true reality as it is.

The rivers are blue, the mountains green.

Sit and watch them rise and pass away.

The rivers and streams are blue, the hills and mountains are green; the world just as it is is the absolute, our original abode. Look at the world as it is and see it as it is. It is not just that you see it as it is; you see everything as beautiful, as true reality. To open your eyes in this way is to return to the origin, to go back to the source.

*Misty rain on Mount Lu, tide in the River Che,
If I do not go there, a thousand regrets will
never let me be.*

*I went and returned, it was no thing special,
Misty rain on Mount Lu, tide in the River Che.*

Perhaps you have been longing for many years to actually go and see one of those beauty spots of the world you've long heard about; then finally you go and see only to discover that the so called beauty spot of the world is nothing worth mentioning.

Thiền sư Lương Khoan Đại Ngu có làm bài thơ:

*Bị bệnh phải thời bệnh cũng tốt thôi / Gặp nạn
phải thời nạn cũng tốt thôi. / Phải chết đến thời chết
cũng tốt thôi.*

Thế gian vô thường, thấy trong ngộ, là chân như
như thị.

Nước biếc non xanh

ngồi xem thành [đến] bại [đi].

Sông và nước một màu biếc, đồi núi một màu
xanh; thế gian tự như như tức tuyệt đối, chỗ bản trụ
của chúng ta. Nhìn thế gian như thị và thấy thế gian
như thị. Không phải bạn chỉ thấy như thị; mà sẽ thấy
mọi sự vật đều đẹp, là chân như. Mở mắt sáng như
thế là trở về nguồn cội.

*Mù tủa non Lô sóng Triết Giang,
Chưa đi đến đó, hận muôn vàn.
Đến rồi vẫn thấy không gì khác,
Mù tủa non Lô sóng Triết Giang¹⁸.*

Có thể bạn thèm khát bao nhiêu năm đi xem
cảnh đẹp trên thế giới nghe nói từ lâu; rồi bạn đi đến
và khám phá không có gì đáng chú ý.

¹⁸ Thơ Tô Đông Pha.

When you have gained satori, then the world we live in, just as it is, is the pure land, is heaven. "After satori is the same as before satori." After satori you are the same as you were before satori. Just as you are is fine. You are saved just as you are. "This very place is the Lotus Land of Purity; this very body is the body of Buddha."

VERSE:

You returned to the origin, went back to the source--such wasted effort.

In order to return to the origin, go back to the source, you had to exert yourself to the utmost. You left home to search for the ox; you spotted its tracks, caught a glimpse of it and finally caught it; after finally taming and training it, you rode it back home. But then you completely forgot about the ox, forgot the self, and ended up right back where you started. On reflection, it looks as though you went to a lot of unnecessary trouble. All that work for nothing. This here now, just as it is—if this is your goal, then you did not have to put yourself through such great trials searching for the ox. If just this is your goal, then there was no necessity for you to enter a temple and eat monastery gruel.

Khi đạt ngộ, thế gian bạn đang sống, tự như như, là Tịnh độ, là thiên đường. "Ngộ rồi giống như trước khi ngộ." Ngộ rồi bạn như xưa lúc chưa ngộ. Bạn như đang là cũng tốt thôi. Bạn được cứu độ như đang là. "Đây chính là Tịnh độ Liên Hoa; chính thân này là Phật thân."

TỤNG:

Phản bổn hoàn nguyên đã phí công

Để Trở Về Nguồn Cội, bạn phải nỗ lực tới cực điểm. Bạn rời nhà đi tìm trâu; thấy dấu, thấy trâu và bắt được trâu; sau khi chăn dắt và điều phục, bạn cưỡi trâu về nhà. Nhưng rồi người và trâu đều quên, và cuối cùng trở về chỗ bắt đầu. Nếu nghĩ kỹ, có vẻ như bạn có những lo âu không cần thiết. Mọi việc làm đều vô ích. Bây giờ đây, tự như như—nếu đây là mục đích, bạn không cần tự hiển mình qua bao nhiêu thử thách lớn lao đi tìm trâu. Nếu chỉ bấy nhiêu là mục đích đời bạn, hẳn không cần thiết phải vào chùa ăn cháo [kham khổ].

How much better to just be blind and deaf?

If you have gone to all that trouble and then finally discovered that things are all right just as they are, then it wasn't necessary for you to have tortured yourself in discipline and practice. Right from the start, you should have been just like the blind or deaf. You trip up because you get hooked by external things, get stuck on all those things that fill your thoughts. But, if you can be like the blind who do not get caught up on sights because they cannot see them, like the deaf who do not get caught up on sounds because they cannot hear them, then there is no need for discipline and practice. Is that not so? Fundamentally, the heart-mind you possess has remained as pure and unstained as it was at birth. Since all you have to do is to return to this thoughtless heart-mind, there should be no necessity to engage in discipline and practice.

From inside your hut, you don't see outside your hut,

Let the streams just flow on, the flowers just bloom red.

If you are inside a house with the windows closed, then you cannot see what is outside.

Đâu bằng thẳng đó tự mù câm

Nếu đã đi đến tất cả lo âu như thế và cuối cùng phát hiện mọi thứ đều ổn định tự như như, thì bạn không cần phải tự khép mình trong kỷ luật và tu tập. Ngay khi bắt đầu, bạn nên giống như mù hoặc điếc. Bạn vấp ngã vì bị cuốn hút vào cảnh vật bên ngoài, dính mắc trên cảnh vật lấp đầy suy nghĩ của bạn. Nhưng, nếu bạn như mù không vướng mắc vào sắc tướng vì không thấy, như câm không trói buộc vào âm thanh vì không nghe, tất nhiên không cần kỷ luật và tu tập. Chẳng phải vậy sao? Xưa nay, tâm bạn vẫn thanh tịnh bất nhiễm như lúc chào đời. Vì mọi sự cần làm là quay về tâm vô niệm, nơi không cần dấn thân vào kỷ luật và tu tập.

Trong am chẳng thấy ngoài vật khác

Nước tự menh mông hoa tự hồng.

Nếu bạn ở trong nhà cửa đóng, sẽ không thấy được bên ngoài.

You have six windows called the six senses, the eyes, ears, nose, tongue, body and consciousness; but when they are all closed and you are not thinking of anything, when your mind has become like a mirror, this is the place of fundamental purity. Now from this place with no things, if you open the windows and look out, then “*the river itself is broad, flowers themselves are red.*” If you look inside your mind, there is nothing there. When that mind with no things destroys the shell of no-seeing, no-hearing, no-thinking and you realize that it is one with the outside world, then true reality lies in the natural world as it is, the world where the river itself is broad and flowers themselves are red.

This is the world of "Return to the Origin, Back to the Source". It is just exactly the reverse of the previous stage of the empty circle of completion. If the reverse side is the empty circle, then the front side is "Return to the Origin" where plum flowers bloom and rivers flow. They are like front and back yet they are one.

Waka:

The Dharma way-no traces-on the original mountain,
The pines are green, the flowers glint with dew.

Có sáu cửa là sáu căn, mắt-tai-mũi-lưỡi-thân-ý; nhưng khi đóng lại và bạn không suy nghĩ, khi tâm như mặt gương, đó là chỗ thanh tịnh xưa nay. Giờ đây từ chỗ không một vật này, nếu bạn mở cửa và nhìn ra ngoài, rồi thì “*Nước tự mênh mông hoa tự hồng.*” Nếu bạn nhìn tâm, thì không một vật. Khi tâm không một vật phá vỡ lớp vỏ của không-thấy, không-nghe, không-nghĩ và bạn nhận ra là một với cảnh giới bên ngoài, rồi chân như nằm ngay trong thế giới thiên nhiên như thị, thế giới trong đó “*Nước tự mênh mông hoa tự hồng.*”

Đó là cõi giới "Trở Về Nguồn Cội." Ở đây ngược hẳn với giai đoạn trước là viên tướng không. Nếu mặt sau là viên tướng không, mặt trước là "Trở Về Nguồn Cội" chỗ hoa nở và nước chảy. Cả hai giống như có mặt trước và mặt sau nhưng là **một**.

Hòa Ca:

Đường Đạo—không dấu—trên núi xưa,
Thông xanh, hoa lấp lánh giọt sương.

The flying bird leaves no footprint, no traces of any kind. In like fashion, the Buddha-dharma leaves no trace behind. The Buddha-dharma is not the Buddha-dharma; that is why it is called the Buddha-dharma. That is the sort of thing the Dharma is. In the Buddha-dharma there are no rules or obligations that say you must believe in this, or you must worship this Buddha, or you must uphold this or that. All you need do is understand your own original heart and mind. This is the Buddha-dharma. In the Buddha-dharma, there are no traces. With that mind without traces, if you look back on the mountains from which you came, you see that the pines are green and the flowers are red. When you realize that the mind contains no thing, that it is from the beginning immaculate without a speck of dust, then your original mountain home, just as it is, is reality. This self, just as it is, is Buddha. The pines are weep and the flowers are red. "This very place is the Lotus Land of Purity; this very body is the body of Buddha."

*

Chim bay không để lại dấu. Cũng như thế, Phật pháp không để lại dấu. Phật pháp không phải là Phật pháp mới chính là Phật pháp. Phật pháp là như thế. Phật pháp không có giáo điều hay bổn phận bắt buộc phải tin, hoặc phải đánh lễ Phật, hoặc phải tuân giữ điều này điều nọ. Tất cả việc cần làm là phải nhận biết bản tâm bản tánh nơi mình. Đó là Phật pháp. Phật pháp không để lại dấu. Với tâm không dấu vết, nếu quay trở lại nhìn núi là chỗ từ đó đến, bạn sẽ thấy thông thì xanh và hoa thì đỏ. Khi nhận ra tâm không chứa một vật, tức là xưa nay thanh tịnh bất nhiễm không dính mảy bụi, và đó là bản gia sơn, tự như như, tức thực tại. Cái ngã này, tự như như, chính là Phật. Thông thì xanh và hoa thì đỏ. "Đây chính là Liên Hoa Tịnh độ; chính thân này là Phật thân."

*

9. SHENG YEN

In the ninth picture, suddenly a spotless world of green hills and blue streams, luxuriant bamboo and dainty plum blossoms, reappears in the circle. It expresses a return to awareness of the manifest world after the deeply interiorized experience of absorption in the oneness of the original nature. When awareness returns, everything is perceived that ordinary persons perceive, but it is not the same as before. This awareness emerges as pure wisdom that illumines everything lucidly and precisely. Whatever it encounters, it sees it for what it *is*, without the interference of vexation.

There is a famous saying in Chan that in the beginning, before one deeply engages the practice, mountains are mountains and rivers are rivers. Then, at a certain point in training mountains are no longer mountains, rivers no longer rivers. In the eighth picture, mountains and rivers, person and ox, all vanish. But in the end, mountains are again mountains and rivers are again rivers.

9. THÁNH NGHIỆM

Nơi tranh số 9, trong vòng tròn viên tướng bỗng xuất hiện trở lại một thế gian bất nhiễm với nước biếc non xanh, tre trúc sum sê và hoa đào tươi thắm. Đây diễn tả sự trở về tỉnh giác đối với thế gian hiện hành sau khi chứng nghiệm nội tâm thâm sâu tan hòa vào nhất tính của bản thể. Khi tỉnh giác trở về, con người phàm này nhìn thấy mọi sự vật, nhưng không giống với trước đây. Sức tỉnh giác này phát xuất từ trí tuệ tinh thuần thấp sáng vạn vật thật tỏ tường và chính xác. Dù đối diện việc gì, có sao thấy vậy, không một chút phiền não xen vào.

Có câu Thiền ngữ rằng trước đây [ba mươi năm] khi chưa tu thấy núi sông là núi sông. Về sau [ba mươi năm, đến một giai đoạn nào] thấy núi sông không phải là núi sông. Trong tranh số 8, núi sông, người và trâu, đều biến mất. Nhưng cứu cánh, thấy núi sông là núi sông.

The mountains and rivers that are perceived before and after deep enlightenment are the same, but with one important difference. Before enlightenment they are perceived with attachment and discrimination. Now there is no such attachment. At this level all things can be used to help beings on the path to enlightenment.

Yangshan Huiji (807-833), a disciple of master Guishan Lingyu (771-853), once asked the latter, "If everything in the world suddenly appeared before you, what would you do?"

The master replied, "Green is not yellow, long is not short. Each thing abides in its own place. It has nothing to do with me."

This is to say, phenomena are perceived, but they are phenomena of other beings, not something that entails any experience of vexation on one's own part. In fact, practitioners at this stage do not think of the world in terms of such dualities as enlightenment and vexation, noumenal principle and phenomenal manifestations.

Núi sông vẫn không thay đổi dù trước và sau khi triệt ngộ nhìn thấy, nhưng có sai khác lớn lao. Trước khi đại ngộ thấy núi sông thì dính mắc và phân biệt. Bây giờ không còn dính mắc. Ở trình độ này mọi sự vật đều được ứng dụng giúp con người trên đường đi đến giác ngộ.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (807-833), một hôm hỏi thầy là Qui Sơn Linh Hựu (771-853): "Nếu vạn vật thế gian bỗng nhiên xuất hiện trước mắt, phải làm sao?"

Qui Sơn đáp: "Màu xanh thì không phải màu vàng, dài thì không phải là ngắn. Mỗi vật trụ ở bản vị. Không liên quan gì đến ta."

Nghĩa là, hiện tượng mình nhìn thấy, nhưng cũng là hiện tượng người khác nhìn thấy, không phải đưa đến phiền não cho phần mình. Quả vậy, hành giả ở giai đoạn này không thấy thế gian theo nhị nguyên đối đãi như giác ngộ và phiền não, nguyên lý (danh) và hiện tượng (sắc).

Their sense of self and the external world has changed completely. One will notice that, in the ninth picture, there is no oxherder or practitioner depicted anywhere. Things are just as they are, in and of themselves. The deeply enlightened individual gives them their own existence and assumes his or her own existence, forgetting self entirely and affirming the spontaneous function of the world without feeling compelled by vexation to impose any boundary or confused relationship on them.

However, this is a very subtle point that can be easily misunderstood. Some people may take it wrongly and go to the extreme of assuming that all distinctions and conventions are meaningless and can be dealt with as one chooses. There is no need to be responsible to or for anything. One can take other people's wives or husbands, belongings, and simply do what one wants to do. Actually, this kind of cavalier attitude conceals an insidious and misguided selfishness.

Cảm nhận về mình và thế gian bên ngoài hoàn toàn đổi khác. Trong tranh số 9, không còn vẽ người chăn hoặc hành giả nữa. Mọi sự vật tự như như, tự bản chất là thế. Người triệt ngộ để vạn vật tự hiện hữu và thừa nhận sự hiện hữu của mình, hoàn toàn quên đi bản ngã và xác định tính hoạt dụng hồn nhiên của thế gian mà không bị phiền não thúc ép trói buộc hoặc si mê trong sự tương giao.

Tuy nhiên, đây là điểm vi tế dễ hiểu lầm. Có người hiểu sai lạc và nghiêng về phía cho rằng đặc tính sai khác và những quy ước đều vô nghĩa và có thể xử sự tùy ý. Không cần phải có trách nhiệm đối với ai hay vì việc gì. Có thể lấy vợ hay chồng người, đồ vật tùy thân và đơn giản là muốn làm gì thì làm. Thật ra, thái độ kiêu hiệp sĩ này che đậy lòng ích kỷ mê lầm và quý quyết.

To one who is truly practiced, other people's wives and husbands are still other people's wives and husbands. Worldly conventions are still valid and should not be disregarded. At this stage, the practitioner wants what is best for all, wants all things to be just as they are, fully. Because the afflicted self has been transformed, one doesn't have any compunction to treat others in an irregular way.

Of course, there are times when Chan masters do create confusion by saying or doing contradictory things. Usually, this occurs while interacting with students. For example, there is the famous tale of the monk who burned a wooden statue of the Buddha, or the monk who purposely broke his master's leg by rolling a wheelbarrow over it. When hearing these things, people may think they are standard Chan behavior. Actually, their significance is quite different. These are but isolated incidents in Chan history, usually involving a seminal transaction between a master and a student.

Người thực sự có tu tập, vợ và chồng của người vẫn là vợ và chồng của người. Quy ước thế gian vẫn còn hiệu lực và không được xem thường. Ở giai đoạn này, hành giả mong sự tốt lành đến với mọi người, muốn mọi sự vật đều tự như như, thật tròn đầy. Bởi vì cái ngã đau khổ đã chuyển hóa, không còn hồi tiếc khi đối xử với người khác một cách lạ thường.

Dĩ nhiên, hồi xưa có thiền sư tạo nghi lâm bằng cách nói hay hành động ngược ngạo. Thường là khi ứng xử với đệ tử. Ví dụ, có giai thoại một vị tăng (Đơn Hà Thiên Nhiên) thiêu tượng Phật, hoặc một vị tăng khác (Đặng Ân Phong) cố ý đẩy xe cán gãy chân thầy (Mã Tổ). Khi nghe kể như vậy, ta có thể nghĩ cách cư xử này là đúng chuẩn trong nhà Thiền. Thật ra, ý nghĩa khác hẳn. Đây là những trường hợp kỳ đặc trong Thiền sử, thường bao hàm sự kiện thầy truyền thừa cho trò.

We do not see disciples, as a rule, behaving like this all the time. A Chan master will act like this in order to certify that the student's condition, at that moment, is not the everyday condition. What is more, such behavior on the part of a student is not characteristic of the ninth stage. It is more typical of the seventh or eighth stage. If I made a habit of going around saying, "Bananas grow underground and ginger grows on trees. Fish fly in the sky and sheep swim under water," people would think that I belonged in a mental institution. The person at the ninth stage honors worldly conventions; he himself has no problem with them whatsoever. One could say that his attitude is quite affirmative: of all the myriad phenomena that surround him, there is nothing that is not perfectly complete, just as it is.

*

Không phải là quy tắc mà lúc nào đệ tử cũng xử sự như vậy. Thiền sư hành động như trên để ấn khả trình độ tu chứng của đệ tử, ngay thời điểm đó, chứ không phải cư xử hằng ngày. Hơn nữa, thái độ về phần đệ tử không phải là đặc thù của giai đoạn trong tranh số 9. Đây đặc biệt thuộc về tranh thứ 7 hay thứ 8. Nếu quen nói lòng vòng sẽ là: "Chuối trổ dưới đất và gừng mọc trên cây. Cá bay trên trời và cừ lội dưới nước," thiên hạ sẽ tưởng tôi thuộc dạng bệnh tâm thần. Người tu đến giai đoạn tranh số 9 sẽ tôn vinh quy ước thế gian; không hề có vấn đề. Có thể nói thái độ này rất khẳng định: mọi hiện tượng chung quanh, không việc gì mà không viên mãn, đều tự tự như.

*

9. MYOKYO-NI

In the origin all is pure and there is no dust. Collected in the peace of non-volitional doing (Wu-Wei) he beholds the coming and going of all things. No longer deluded by shifting phantom pictures, he has nothing further to learn. Blue runs the river, green range the mountains; he sits by himself and beholds the change of all things.

Returning to the origin is going back to the source like going up a river to its beginning. But in our picture, it denotes even going back to before the beginning. The text says that there it has been pure from the beginning, and there is no dust. Does that not echo the Sixth Patriarch's verse that when there is no dust to settle, in the no-thing-ness, dusting is vain? But pondering carefully, it is not as simple as that. This source or origin is something very special. Someone contemplates the flourishing and withering of that which has no form, contemplates the coming to be and ceasing to be of all forms, including the contemplator himself; such a one dwells, so says the text, collected in the quietness of non-(intentional) doing.

9. NI DIỆU KÍNH

Xưa nay tất cả đều thanh tịnh và không dính bụi. Tự tại trong an bình của vô vi, hành giả nhìn thấy các pháp đến và đi. Sẽ không còn mê lầm vì sự thăng trầm của hình ảo bóng ma, không còn gì để tìm hiểu. Sông xanh núi biếc; hành giả ngồi một mình và nhìn xem các pháp biến đổi.

Trở về nguồn cội là ngược về nguồn như ngược về dòng sông khởi thủy. Nhưng trong bức tranh của chúng ta lại biểu thị thậm chí ngược về chỗ trước cả nguyên khởi. Nguyên văn nói rằng xưa nay đã thanh tịnh, và không mây bụi. Phải chăng âm vang câu kệ của Lục Tổ: “Xưa nay không một vật/Chỗ nào dính bụi bặm?” Nhưng nghĩ kỹ, không đơn giản như thế. Nguồn hoặc cội này là điều gì thật đặc biệt. Có ai suy nghiệm về sự hưng và phế của cái vô tướng, về sinh và diệt của các tướng, bao gồm chính người suy nghiệm; người an trụ như thế, theo chánh văn, sẽ tích lũy vô vi trong tĩnh lặng.

The Chinese characters usually translated as non-action or non-doing, 'Wu-Wei', actually a Taoist term, does not mean non-doing in the sense of simply being inactive, sitting and letting the world go by, contemplating the navel, or whatever. Such non-doing gives the wrong connotation. It is rather returning to the origin, to the source, to be re-linked and once more in harmony with all that is. So this particular and crucial term, if we truly ponder it, will yield the right connotations: not non-acting, non-doing in the sense of laziness or callousness — for how could that be the Buddha's Way? — but non-intention, non-interference! In other words, I am no longer there intent on bending things 'my' way.

To be truly at one is to be truly in accord; there is then a natural going with that harmony, acting in accord with situations or circumstances, a natural coming to be and ceasing to be; no struggling against, nor trying to fish out something for me! All forms have their beginning, their existence and their end.

Chữ Nho thường dịch là 'vô vi', thực ra là một thuật ngữ của Lão giáo, không có nghĩa không làm việc theo nghĩa đơn giản là không hoạt động tức bất động, ngồi yên và để mặc thế gian, chiêm ngưỡng trung tâm, hay thứ gì khác. Vô vi như vậy là sai nghĩa. Ý nghĩa đúng là trở về nguồn cội, liên kết lại và một lần nữa hài hòa với tất cả đang là. Vì vậy, thuật ngữ đặc biệt và then chốt này, nếu chúng ta thực sự suy nghĩ kỹ, sẽ mang lại ý nghĩa đúng đắn: không phải không hành động, không làm theo nghĩa lười biếng hay nhẫn tâm—Phật đạo là như vậy sao?—nhưng có làm mà không tác ý, không can thiệp! Nói cách khác, tôi không có ý định bẻ cong sự việc theo ý 'mình'.

Thực sự hiệp nhất tức thực sự ứng hợp; sau đó tự nhiên có sự hài hòa, hành động phù hợp với duyên cảnh, tự nhiên đến và đi; không đấu tranh chống đối, cũng không cố gắng moi móc điều gì cho mình! Tất cả sắc tướng đều có khởi đầu, hiện hữu và kết thúc.

Such acting in accord with the situation can be seen as 'non-interfering' — not intentional — and so also means not being a busy-body! When we now look at the basic Buddhist teachings, just this intentional, volitional wanting to wrench things according to some kind of pre-conceived idea or pattern, however good it might seem, is the Karma-producing agency that keeps us bound and revolving on the Wheel. To become free of it is not possible for I, for I am it — picking and choosing being my nature. However, once the Great Death has been died, with the passage through that empty circle, the itch to interfere has also died. Someone who contemplates the flourishing and withering of that which has form dwells in the collected quietness of non-intention.

There is an amusing story about this natural coming to be and ceasing to be, which is one of the three hall-marks of existence, change; the other two being suffering, and No-I. Just because it is amusing, it helps the process of gently disengaging oneself from attachments and from that strong itch to wrench things the way they 'should' be.

Hành động tùy duyên như thế có thể xem là "không can thiệp"—không tác ý—và do đó cũng có nghĩa không phải người-bận rộn! Bây giờ khi chúng ta xem xét giáo lý cơ bản của Phật giáo, chỉ có tác ý muốn vo tròn bóp méo sự vật theo tư kiến hoặc khuôn mẫu đã áp đặt, dù có vẻ hay tốt, đều có tạo nghiệp ràng buộc chúng ta vào vòng Luân Hồi. Để thoát khỏi không thể với cái tôi, vì tôi là vòng ràng buộc này—chọn và lựa là bản chất của tôi. Tuy nhiên, một phen Đại Tử xảy đến, với lối đi qua viên tướng không, sự nôn nóng can thiệp cũng chết theo. Ai biết quán chiếu sắc tướng thành và hoại sẽ an trụ trong tĩnh lặng tích lũy của tâm vô tác.

Có một câu chuyện thú vị về lẽ tự nhiên đến và đi, đó là một trong tam ấn của sự hiện hữu, tức vô thường; hai yếu tố kia là khổ và vô ngã. Câu chuyện chỉ là vui cười, giúp quá trình buông bỏ chấp trước một cách nhẹ nhàng từ sự nôn nóng mạnh mẽ vo tròn bóp méo sự việc 'phải' như thế.

In the old days for various reasons little boys were often given into temples and monasteries, brought up there and given a good education; many of them became ordained. This is the story of such a boy who later became a famous Zen master. Like all boys, he was not always good but naughty as well. He heard the various teachings and had picked up some. The temple owned a famous tea bowl, used only for special occasions. One day, not being careful, he dropped and broke it. He was very upset and scared. Then he remembered the teaching of all things coming to be and ceasing to be, and he plucked up courage. His hands with the broken shards behind his back, he came to the teacher, and said, 'I have often heard you say that all things have a beginning and an end?' 'Yes,' said the teacher. 'And is it true that in their season they begin and when their time comes, they cease?' 'Yes,' said the teacher. The boy said, 'Teacher, our tea-bowl's time to cease has arrived,' and presented the broken bowl.

Coming to be and ceasing to be is not an abstract dogma. We can usefully remember this little story when something that is dear to us recedes;

Ngày xưa vì nhiều lý do, trẻ em thường được đưa vào đền chùa, và được giáo dục tốt; nhiều em xuất gia. Đây là tự truyện một cậu bé như thế về sau trở thành một thiền sư nổi tiếng. Giống như tất cả trẻ em, cậu này không phải lúc nào cũng ngoan, trái lại khá nghịch ngợm. Cậu nghe nhiều giáo lý và có chọn lựa. Trong chùa có một bộ đồ trà tuyệt đẹp, chỉ dùng dịp lễ. Ngày nọ bất cẩn, cậu đánh rơi và làm bể. Cậu rất buồn và lo sợ. Sau đó, nhớ lại kinh có dạy các pháp sanh và diệt, và cậu lấy lại can đảm. Hai tay cầm mảnh vỡ ngọặc ra sau lưng, cậu đến gặp vị thầy và nói, 'Con thường nghe thầy nói mọi vật đều sanh và diệt?' 'Phải,' thầy đáp. 'Và có đúng là theo thời gian sinh ra và đến thời điểm thì diệt mất?' 'Phải,' thầy đáp. Cậu nói, 'Thưa thầy, thời điểm của bát trà đã đến rồi' và cậu trình ra chiếc bát vỡ.

Sinh và tử không phải là giáo lý trừu tượng. Chúng ta có thể nhớ câu chuyện nhỏ này và thấy hữu ích khi một điều gì đó thân thương với chúng ta nay lùi xa;

if we can smile at it, we are already over the worst of the grief or bitterness or whatever it was that befell us. This is the value of such teaching stories: they help us over a particular hump. Hearing them just once, one forgets them and so it is useful to have a collection and to read through them from time to time. Then, when we are really at point-non-plus or rock bottom, the appropriate story may suddenly arise from the depth of our mind or heart, presenting a new facet; we can then see a way out of the dilemma and can act again.

Returned to the ground and origin; and from there the response to a situation, or to any circumstance, is not an intentional act, but direct, immediate, and appropriate — just right. To an onlooker it may seem to come from we do not know where, and it exacts a response we do not know whose, but it works; nor is it blind impetuosity which always overshoots and at best merely bungles.

Once through that empty circle and back to the origin, he is no longer tricked by the transitory images of the world.

nếu mỉm cười được, chúng ta đã vượt qua nỗi đau buồn hay cay đắng tồi tệ nhất hoặc trạng thái nào xảy ra. Đây là giá trị của những câu chuyện giảng dạy: giúp chúng ta vượt qua một thời điểm gay go đặc biệt. Nghe qua một lần, ta dễ quên và vì vậy thật hữu ích khi có một bộ sưu tập để thỉnh thoảng lấy ra đọc. Sau đó, khi thực sự ở điểm tận cùng hoặc đáy thẳm, một câu chuyện thích hợp có thể đột nhiên phát sinh từ sâu thẳm tâm trí hoặc trái tim, đưa ra một khía cạnh mới; rồi thì chúng ta thấy được lối thoát tình trạng khó xử và sẽ hành động tiếp tục.

Trở về cội nguồn; và từ đó phản ứng với tình huống, hoặc bất kỳ duyên cảnh nào, không phải là một hành động tác ý, mà là trực tiếp, tức thì và ứng hợp—ngay đó. Đối với người bàng quan, tình cảnh xảy đến với chúng ta không biết từ đâu, và đòi hỏi đáp trả chính xác không biết là của ai, nhưng hiệu nghiệm; cũng chẳng phải là sự bất lực mù quáng luôn luôn lún át và tốt nhất chỉ là mớ lộn xộn.

Khi đã xuyên suốt viên tướng không và trở về nguồn cội, hành giả không còn bị bóng hình phù du của thế gian dối gạt.

Such a being does not stand in need of any further training. 'Blue flows the stream, green range the mountains' is a typical expression of this. What does it mean? For a moment they may even be perceived as just that, but soon, 'I wish the water would run a little faster, it could then have trout in. And wouldn't it be nice if the tree line there could be just a bit higher, then the mountain might look more beautiful. Or if the mountains were but snow-capped — that lovely mountain air...' We cannot leave things as they are for long, can we? Intentional interference, picture making, picking and choosing, that is our side here, divorced from our ground and origin.

The text to Picture 9 also says, 'Red flowers bloom in glorious splendour but no bird sings.' It is really back to the origin, back to the source, where there is everything in potential, not yet 'out'. We need to become aware of, and be relinked to this potential from which everything comes, because it is also the source of all true goodness, of all true creativity, of all that which I, in my best moments, long for, but can never 'be'.

Người tu đến trình độ này không cần đào luyện thêm. 'Sông xanh, núi biếc' là câu nói điển hình sự kiện này. Nghĩa là gì? Trong khoảnh khắc, có thể nhận biết bóng hình thế gian tự như thế, nhưng chẳng bao lâu, 'Tôi ước nước chảy nhanh hơn một chút, rồi có cá hồi. Và thật dễ thương nếu hàng cây chỉ cần cao hơn một chút, rồi thì ngọn núi trông đẹp hơn. Hoặc giả nếu núi có phủ tuyết—ôi khí núi tuyết vời ...' Chúng ta không thể để mặc sự vật kéo dài tính như thi, phải không? Có can thiệp có tác ý, có tạo hình, lựa và chọn, đó là về phía chúng ta, đã rời xa nguồn cội của mình.

Tranh số 9 cũng nói, 'Hoa đỏ nở rực rỡ nhưng không có tiếng chim hót'. Thực sự trở về nguồn cội, là nơi tất cả đều có tiềm năng, chưa phải 'cạn hết'. Chúng ta cần phải tỉnh giác và nối kết lại tiềm năng này từ đó mọi sự vật xuất hiện, bởi vì đó cũng là cội nguồn của tất cả lòng tốt chân thực, của tất cả sự sáng tạo chân thực, của tất cả những gì tôi, trong khoảnh khắc tốt nhất đời mình, mong muốn, nhưng có thể không bao giờ 'được'.

I cannot be entirely good even if I try; I can but train myself to be reasonably good. Yet this is at best only assumed, is never the real goodness, for the very nature itself is not yet good. This is why when circumstances go really hard, the assumed goodness changes; it is not good in its entire nature, it is only assumed like a cloak that can slide off and often does. But when the nature itself is changed, such a being no longer intentionally interferes, is incapable of any I-intention because I is not there any more, and even wanting to be good has ceased. Here at Picture 9, in the origin everything is pure; now the nature itself is incapable of being anything else but good, in the best human sense.

Therefore, under all circumstances, good, bad or indifferent, even if driven to the uttermost, it will remain good because it is incapable of being otherwise. A mouse will predictably act as a mouse under all circumstances, and an elephant will act and behave as an elephant; an ant will be an ant. But a human being?

Tôi không thể tốt một cách toàn diện ngay cả khi cố gắng; tôi chỉ tu luyện chính mình để hay tốt một cách hợp lý. Tuy nhiên, chỉ là giả định tốt nhất, vì không bao giờ là lòng tốt chân thực, vì bản chất tự vẫn chưa tốt. Đây là lý do tại sao khi hoàn cảnh thực sự khó khăn, lòng tốt giả định thay đổi; không tốt trong toàn bộ bản chất, chỉ được giả định như một chiếc áo có thể cởi ra như thường làm. Nhưng khi bản chất chuyển hóa, con người không còn tác ý can thiệp nữa, không có khả năng cho ý định nào-của tôi vì tôi không còn ở đó nữa, và thậm chí ý muốn trở nên hay tốt cũng chấm dứt. Ở đây Tranh số 9, xưa nay các pháp đều thanh tịnh; bây giờ bản chất không có khả năng gì khác ngoài hay và tốt, theo nghĩa đẹp nhất của tình người.

Do đó, trong mọi trường hợp, tốt, xấu hoặc không tốt không xấu, ngay cả khi được xô đẩy đến mức tối đa, vẫn là tốt vì không thể đảo ngược. Con chuột có thể đoán là hành động như chuột trong mọi trường hợp, và con voi sẽ hành động và ứng xử như voi; con kiến sẽ là kiến. Nhưng một người?

We are transmigrating through all the six states daily, hourly, even faster — are we not? That is why, although we have human bodies, we are not yet human beings. Our nature is not yet 'human' and so we need to be humanised.

This process of humanisation was completed in Picture 6. In Picture 9, Returned to the Ground and Origin, a further step or change occurs in human nature, for Picture 10 portrays not just a full human being, but a fully completed, spiritual human being — human not only in form as we deluded beings are, but surpassing even the whole human being. This is the greatest development that the human spirit is capable of conceiving — true goodness, which cannot but be good; true creativity which flows and acts in accord with the spirit and itself, and, together with the true warmth of the liberated human heart, manifests in whatever is being done, or shines through it— whether rinsing a cup or in the sculpture of a great artist.

Chúng ta đang luân hồi qua sáu cõi hằng ngày, hằng giờ, thậm chí nhanh hơn—phải không? Đó là lý do tại sao, mặc dù có thân người, chúng ta chưa phải là người. Bản chất của chúng ta chưa phải là "người" và vì vậy cần phải được nhân tính hóa.

Quá trình nhân tính hóa này đã được hoàn thiện trong Tranh số 6. Trong Tranh số 9, Trở về Nguồn Cội, một bước tiến hoặc sự chuyển hóa xảy ra trong bản chất con người, đối với Tranh số 10 miêu tả chẳng những một chúng sinh cõi người toàn vẹn, mà còn là một người tâm linh viên mãn—một người không chỉ ở nghiệp tướng chúng sinh si mê như chúng ta, mà siêu vượt toàn thể nhân tính. Đây là sự phát triển lớn nhất mà tinh thần nhân loại có khả năng hình thành—lòng tốt chân thực, chỉ đơn thuần là tốt; sự sáng tạo chân thực tuôn chảy và hành động phù hợp với tâm linh và tự kỷ, và cùng với sự nồng ấm chân thực của trái tim con người giải thoát, sẽ hiện hành trong bất cứ việc đang làm, hoặc chiếu sáng xuyên suốt—cho dù rửa một chiếc cốc hay trong tác phẩm điêu khắc của một họa sĩ đại tài.

Because it is not an artificial or intentional picking and choosing, nor conceived intellectually only, not deceived by the object nor bent by attachment to result, creativity now has free play, and can unfold itself rather than being limited to 'my' delusory expression of it! To this free play belongs then its expression or action, but we will come back to that in Picture 10.

Blue flow the streams, green rise the mountains; the man sits by himself and contemplates the changing of all things. We must not mistakenly take this sitting by himself as somewhere on a mountain peak, looking down from its height at all that beehive activity that goes on below, and contemplating its changing! When there is no longer any separateness — and there is none in the source and origin — there is also a natural taking part, a 'partaking' in what is, yet without being swept away by it. 'To cry, but not to be carried away by tears; to laugh, but not to be carried away by laughter.'

Bởi vì không phải là một sự lựa và chọn giả tạo hay cố ý, cũng không chỉ hình thành về mặt tri kiến, cũng không bị đối tượng đối gạt cũng không bị vo tròn bóp mép bởi dính mắc vào kết quả, tính sáng tạo giờ đây có thể du hí tự tại và có thể tự khai mở thay vì bị giới hạn trong sự biểu hiện mê vọng 'của tôi'! Du hí tự tại thuộc về ngôn ngữ hoặc hành động, nhưng chúng ta sẽ quay lại sự kiện này trong Tranh số 10.

Non xanh suối biếc; người chẵn ngồi một mình quán chiếu mọi sự đều vô thường. Chúng ta không nên lầm tưởng là ngồi một nơi nào trên một đỉnh núi, nhìn từ trên cao xuống tất cả các sinh hoạt như tổ ong diễn ra phía dưới, và quán chiếu sự vô thường! Khi không còn xa cách—và chẳng còn cội nguồn—cũng có lẽ tự nhiên một phần, một sự 'chia sẻ' trong cái đang là, nhưng không bị cuốn trôi theo. 'Khóc, nhưng không bị nước mắt cuốn trôi; cười, nhưng không bị tiếng cười lôi kéo.'

True, the Buddha's teaching shows the way out of suffering and I may undertake it because I want to get rid of all my troubles and problems — but actually, that is not how the Way goes. It does, however, get me beyond wallowing in 'my' suffering, which is the habit of I. Far from losing touch with a full humanity, in Picture 9 is the origin, the very source of humanity and of all that is — and of which all of us are part. From there and only from there is the transit to Picture 10 possible.

We must never forget, however, that these last pictures are pointers only, not meant to be understood, not to be taken literally, but pointing at what to me will ever remain a mystery. As that to be revered and be moved by, thus being made receptive to perceive the wonder of life not just as an onlooker but as a participant. A new life!

*

Thật vậy, Phật pháp chỉ ra con đường thoát khổ và tôi có thể đảm đương vì tôi muốn thoát khỏi mọi lo phiền và vắn nạn—nhưng thực ra, Đạo không phải vậy. Tuy nhiên, Đạo giúp tôi vượt qua nỗi đau khổ 'của tôi', đó là tập khí của cái tôi. Tranh số 9 không hẳn mất hết tương giao với toàn thể nhân loại, mà là cội nguồn, chính là nguồn gốc của nhân loại và của tất cả đang là—và trong đó tất cả chúng ta là thành phần. Từ đó và chỉ từ đó mới có thể chuyển tiếp đến Tranh số 10.

Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ được quên rằng những bức tranh cuối này chỉ là hướng dẫn, không có nghĩa hiểu suông theo nghĩa đen, nhưng chỉ ra điều đối với tôi sẽ vẫn còn là bí ẩn. Vì điều đó phải tôn kính và động chuyên, do đó, được chấp nhận để nhận biết sự kỳ diệu của đời sống không chỉ là người bàng quan mà còn là người tham gia. Một đời sống mới!

*

10. ENTRING the MARKETPLACE with
EXTENDED HANDS

Yamada Mumon

PREFACE:

Alone behind a brushwood door, not even a thousand sages are aware. Hiding your light, you shun the tracks of sages of the past. Dangling your gourd, you come into town; thumping your staff, you return to your hut. Visiting bars and fish stalls, you turn all into buddhas.

VERSE:

With bare chest and feet, you come to the market.

Under dirt and ash, your face breaks into a laugh.

With no display of magic powers,

You make withered trees burst into flower.

TRANH THIÊN TÔNG SỐ 10: THỔNG TAY
VÀO CHỢ

HT Thích Thanh Từ
dịch



DẪN:

Đóng cánh cửa gỗ
ngàn Thánh chẳng biết.
Vùi phong quang chính
mình, phụ lồi mòn của
bạc tiên hiền. Mang
bầu vào chợ, mang gậy
vào nhà. Quán rượu

hàng cá chuyển thành Phật Đạo.

TỤNG:

*Lộ hung tiền tức nhập trần lai
Phù thổ đồ khô tiểu mãn tai
Bất dụng thần tiên chơn bí quyết
Trực giao khô mộc phóng hoa khai.*

*(Chân trần bày ngực thẳng vào thành
Tô đất trét bùn nụ cười thanh
Bí quyết thần tiên đâu cần đến
Cây khô cũng khiến nở hoa lành.)*

10. YAMADA MUMON

At last, we have come to the final stage in *The Ten Oxherding Pictures*. In the beginning, you set out in search of the ox, discovered its footprints and finally caught a glimpse of the ox itself. Then after catching and taming it, you finally mounted it and rode it home. Once home, however, you promptly forgot about it completely so that you alone remained. The eighth stage was "Forget Both Self and Ox" in which both you and the ox disappeared. The ninth stage was "Return to the Origin, Back to the Source." There you reached that state where the green of the pines, the red of the flowers, this world just as it is, is the source of our universe. Now we are at the tenth stage, "Entering the Marketplace with Extended Hands."

Here Hotei Osho takes the stage. We do not know very much about Hotei Osho. According to legend he was a native of Ming-chou of Feng-hua Province in China.

10. SƠN ĐIỀN VÔ VĂN

Cuối cùng chúng ta đến giai đoạn kết cuộc Mười Bức Tranh Chăn Trâu. Đầu tiên lên đường tìm trâu, phát hiện dấu chân rồi thoáng thấy trâu. Được trâu rồi chăn trâu, xong cưỡi trâu về nhà. Tuy nhiên một phen đến nhà, tức thì quên hết quá trình chỉ còn người chăn một mình. Giai đoạn thứ tám "Người Trâu Đều Quên," người chăn và trâu cả hai mất. Giai đoạn thứ chín "Trở Về Nguồn Cội," người chăn đến chỗ thông xanh hoa tím, thế gian tự như như, là nguồn cội vũ trụ. Giờ đây chúng ta đang ở giai đoạn thứ mười, "Thông Tay Vào Chợ."

Giai đoạn này thuộc về Bồ Đại Hòa Thượng. Chúng ta không biết nhiều về Bồ Đại Hòa Thượng. Theo truyền thuyết ngài sanh quán ở Minh Châu huyện Phụng-Hóa, Trung Hoa.

He was a person who did not care at all about the way he looked and so had a very unorthodox appearance. He had a narrow forehead, a big stomach and long ear lobes that hung down low. Always dressed in an old robe, he wandered around with a big bag, a straw mat and a staff; whenever he felt like it, he would just lie down and take a nap. If he happened to receive things, he would put them into his bag and when he met any children, he would take them out of his bag and give them away. Talking and laughing, he mingled with the common folk.

This is all that he was, it seemed, but when it finally came time for him to pass away in the second year of Chen Ming of the Later Liang Dynasty (916 CE), he seated himself in zazen posture on a great rock just beyond the deck of a temple called Yueh-lin ssu, composed the following poem and passed away.

*Maitreya, the true Maitreya,
Embodied in myriad selves,
Time and again reveals himself,
Yet no one at the time knows.*

Ngài không quan tâm đến hình tướng bên ngoài nên có vẻ kỳ đặc. Trán hẹp, bụng phệ và tay dài xuống đất. Luôn mặc chiếc áo cũ, ngài du hành quây chiếu bị to, đội mũ rom và chống gậy; lúc cảm thấy cần, ngài liền nằm dài xuống đất đánh một giấc. Gặp dịp có ai bố thí, ngài bỏ vào bị và đi tìm trẻ con, mở bị ra phân phát quà. Nói và cười, ngài trà trộn vào đám đông thế tục.

Trên đây là cả cuộc đời ngài, nhưng đến lúc ra đi vào đời Lương niên hiệu Trịnh Minh năm thứ 2, tháng ba, (916 CE), ngài ngồi kiết-già thị tịch trên tảng đá lớn tầng trên chùa Nhạc Lâm, viết kệ từ thê:

*Di-Lặc chơn Di-Lặc (Di Lặc thật Di Lặc,
Hóa thân thiên bách ức biến hóa trăm ngàn ức,
Thời thời thị thời nhơn thân thường hiện trong đời,
Thời nhơn giai bất thức. Người đời chẳng ai biết.)*

After writing this poem, he quietly died. Because he left behind this poem and also because even after his death, there were sightings of him from time to time, people concluded that he must have been an incarnation of Maitreya and so have made him an important figure. If you to go to a temple anywhere in China, you will see a large figure of Hotei enshrined right in front of the Buddha Hall. You can also see this in Japan at Manpuku-ji, the headquarters temple of the Obaku Zen sect in Uji. Hotei was not worried at all about either his appearance or social standing, and instead, spent his life living among the common folk, helping all sentient being. Because of this he is revered as one of the earthly appearances of Maitreya. Maitreya is the Buddha who will appear in our world 5,670,000,000 years from now. He corresponds to the Messiah in Christianity. Even the Japanese new religion Omoto-kyo reveres Maitreya. And in China, Hotei Osho is greatly revered as an appearance of Maitreya.

Now, we come to "Entering the Marketplace with Extended Hands."

Viết xong, ngài lặng lẽ qua đời. Vì ngài để lại bài kệ này và cũng vì sau khi tịch tịnh thoảng thấy ngài xuất hiện, thiên hạ kết luận rằng ngài là hiện thân Phật Di-lặc. Nếu đến một ngôi chùa nào bất cứ đâu ở Trung Hoa, bạn sẽ thấy hình tượng Bồ Đại thờ ngay trước Phật điện. Bạn cũng thấy thờ ngài ở Nhật Bản chùa Vạn Phúc, tổ đình tông Hoàng Bá ở Uji. Bồ Đại không lo toan bất cứ việc gì dù xuất hiện giữa thế gian hoặc địa vị trong xã hội, ngược lại, ngài trải hết đời mình giữa trần thế, cứu độ chúng sanh. Vì lý do đó ngài được tôn kính như hiện thân Phật Di-lặc ở thế gian. Phật Di-lặc là vị Phật tương lai sẽ ra đời sau 5,670,000,000 năm. Ngài tương đương với Messiah trong Thiên Chúa giáo. Ngay như tân giáo ở Nhật là Omoto-kyo cũng tôn thờ Phật Di-lặc. Và ở Trung Hoa thờ Bồ Đại xem như hiện thân của Phật Di-lặc.

Giờ đây chúng ta đến giai đoạn "Thông Tay Vào Chợ."

Here "marketplace" means village or town. So this chapter is about entering the town, with extended hands, to engage in saving all sentient being.

Up to the seventh stage, "The Ox Forgotten, the Self Remains", there was an oxherd who caught and tamed the ox but at the stage of "Forget Both Self and Ox," even the oxherd disappeared. Now here, all of a sudden, Hotei Osho appears. There is something inconsistent in the story here. The previous stage was the ninth stage of "Return to the Origin, Back to the Source", of the world just-as-it-is where mountains are blue and flowers are red, of the world which affirmed the manifold material of nature, the Pure Land itself. "To be born in the Pure Land" just means to enter that world. Then from there "To return from the Pure Land" just means to "Enter the Marketplace with Extended Hands". The oxherd who first set out in search of the ox entered the absolute realm of "Both Ox and Self Forgotten", but then when he re-emerges, he comes back as a completely different person, as Hotei Osho.

Ở đây "Chợ" có nghĩa làng xóm, phố thị. Như vậy chương này đề cập đi vào phố chợ, thông tay, dần thân vào độ tha.

Khi đến giai đoạn thứ bảy, "Quên Trâu Còn Người," có người chăn được và chăn dắt trâu nhưng ở giai đoạn "Người Trâu Đều Quên," cả người chăn cũng mất. Giờ ở đây, hoàn toàn bất ngờ, xuất hiện Bồ Đại Hòa Thượng. Có điều gì không phù hợp trong tích truyện. Giai đoạn trước đó tranh số chín là "Trở Về Nguồn Cội" thế gian tự như như, chỗ núi xanh hoa tím, thế gian khẳng định hiện tượng vật chất muôn màu muôn vẻ của bản thể, chính là Tịnh Độ. "Vãng sanh Tịnh Độ" chỉ có nghĩa thể nhập cõi giới này. Và từ đó "Trở về từ Tịnh Độ" có nghĩa "Thông tay vào chợ." Người chăn ban đầu đi tìm trâu bước vào cõi giới tuyệt đối "Người Trâu Đều Quên," nhưng khi tái xuất hiện, quay trở về hoàn toàn là một người khác hẳn, giống như Bồ Đại Hòa Thượng.

Seeking the way, we entered into the samadhi of *Mu* and saw our own nature. This is the realm of "Ox and Self Both Forgotten," the realm of the empty circle. Here after experiencing the sudden awakening of satori, everything we see and hear becomes *Mu*. The mountains and streams become *Mu*; the walls and the floor become *Mu*; any and all things become *Mu*. When you pass through this realm, the oxherd is no longer an oxherd but transforms into Hotei and re-emerges as a completely different person. This is just like raw ore which is thrust into a red hot furnace; once inside it melts completely and when it is taken out, it has been refined into a magnificent precious metal. The empty circle is the stage where the raw ore is melted completely. When it comes out again, the original oxherd has disappeared and is a magnificent buddha who "returns to transfer merit." There is a Zen phrase, "Don't be intimate with just Joshu alone; walk hand in hand with the patriarchs of the past."

Tìm cầu Đạo, chúng ta bước vào tam-muội *Không* và chứng ngộ tự tánh. Đây là cõi giới "Người Trâu Đều Quên," cõi giới của vòng tròn viên tướng không. Ở đây sau khi hoát nhiên đại ngộ, mọi vật thấy nghe đều *Không*. Núi và sông đều *Không*; tường và sàn đều *Không*; mỗi mỗi đều *Không*. Khi xuyên thấu cõi giới này, người chăn không còn là người chăn nữa mà trở thành Bồ Đại Hòa Thượng và xuất hiện trở lại hoàn toàn là một người khác hẳn. Giống như vàng thô bỏ vào lò nung nấu chảy; một khi bên trong hoàn toàn tan chảy và khi mang ra ngoài, vàng đã được tinh luyện thành kim loại sáng đẹp quý giá. Viên tướng *Không* là giai đoạn vàng thô hoàn toàn nấu chảy. Khi vàng mang ra khỏi lò, người chăn đầu tiên biến mất và bây giờ là vị Phật tuyệt vời "trở lại để ban bố phước đức." Có Thiền ngữ: "Chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật."¹⁹

¹⁹ Vô Môn Quan, tác 1.

This means, get into the same state, the same world, as Joshu; get into the same world, the same consciousness, as Shakamuni and Bodhidharma. The oxherd who in his practice pushed himself to the utmost suddenly reappears here at the tenth stage as Hotei Osho.

PREFACE:

Alone behind a brushwood door, not even a thousand sages are aware.

The state of consciousness that has penetrated the Way is known only to itself. This is like a mute who has had a dream; only the mute person can know about it. When the brushwood door has been shut tight, not even a thousand sages, not even Shakamuni or Bodhidharma can visit. This state of consciousness is not something which allows others to drop in for a visit. "Alone behind a brushwood door, not even a thousand sages are aware"—not even Shakamuni or Kannon have any comprehension of our original face where there is no thinking.

Có nghĩa, hãy thâm nhập vào cùng tâm thái, cùng tâm giới, như Triệu Châu; hãy thâm nhập vào cùng tâm giới, cùng tâm thức như Phật Thích-ca và Bồ-đề Đạt-ma. Người chăn công phu đẩy mạnh đến cực điểm bỗng nhiên xuất hiện trở lại ở đây trong giai đoạn thứ mười là Bồ Đại Hòa Thượng.

DẪN:

Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh chẳng biết.

Tâm thức thể nhập Đạo của ai mỗi người tự biết. Như người cầm nằm mộng; chỉ mình tự biết. Khi đóng cánh cửa gỗ thật chặt, ngàn Thánh, ngay cả Phật Thích-ca hay Bồ-đề Đạt-ma cũng chẳng thể vào thăm. Tâm thức này không phải là sự việc cho phép người khác ghé vào viếng thăm. “Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh chẳng biết.”—ngay cả Phật Thích-ca hay Bồ-tát Quan Âm cũng không thể hiểu bản lai diện mục nơi bạn, chỗ mà một niệm không khởi.

Though you know that pure immaculate mind which is like the perfect circle of nothingness, still you return to right where you started from, giving no hint that you know. You go back to being a fool and "dim your light and mingle in the dust." Though you achieved a magnificent satori, you put it out of mind completely. That is what is meant by "Alone behind a brushwood door."

This is the consciousness reached by Ryokan Osho, or Tosui the beggar, or Kanzan and Jittoku; such persons give no outward sign of having achieved a magnificent satori but instead return to being fools, return to the world of ordinary people. Honen Shonin said, "Though you may have read the entire Buddhist canon, you must recite the Buddha's name like an illiterate nun who has just entered the way." That is, no matter what your field, even if you are a scholar who has read all the books in the world, you must not give any air of being a scholar but instead recite the Buddha's name like an illiterate nun who cannot read one letter. The way of a Buddhist cannot be anything other than this.

Dù bạn nhận biết tâm thanh tịnh y như viên tướng rỗng rang, khi quay về ngay chỗ đã khởi hành, không để lại một chút dấu vết đã nhận biết. Bạn quay về như một cuồng sĩ và "hòa quang đồng trần." Cho dù bạn đạt ngộ huy hoàng, phải loại bỏ hoàn toàn tâm chứng ngộ. Đây là ý nghĩa "Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh chẳng biết."

Đây là tâm thức của Lương Khoan Hòa Thượng, hoặc người ăn mày Địch Thủy hoặc Hàn Sơn và Thập Đắc; những vị này không lộ ra dấu hiệu đạt ngộ huy hoàng, trái lại làm như dại như ngu, quay về thế gian phàm tình. Pháp Nhiên Thánh Nhân nói, "Mặc dù có thể đọc hết kinh điển Phật giáo, ông phải niệm Phật giống như một vị ni mù chữ vừa mới vào Đạo." Đó là, bất kể lĩnh vực nào, dù là học giả đã đọc hết sách trên thế gian, không nên ra vẻ là một học giả mà ngược lại hãy niệm Phật như một vị ni mù chữ không biết một chữ nhất. Một Phật tử tu hành không thể làm khác hơn.

Hiding your light, you shun the tracks of sages of the past.

Though you attained this unexcelled realm of the absolute, you forget about that elevated realm completely and instead, clad in a ragged robe, return to the marketplace to settle among ordinary people. "The tracks of sages of the past" refers to the patriarchs, high priests and wise men of the past. The path which they have walked, here called "tracks", are likened to rails. Jion Oshò, in what looks like a heavily satirical mood, is saying that you have to get off those tracks.

The priests of old used to put on a gold brocade *kesa* over their regular robe and in addition to doing the rituals, would give a talk or a lecture. This was their way of helping people, but Jion is rebelling against this saying that such a fixed and formal way of doing things is not interesting.

Dangling your gourd, you come into town; thumping your staff, you return to your hut.

Hotei wanders about with no particular destination.

Vùi phong quang chính mình, phụ lồi mòn của bậc tiên hiền.

Cho dù đạt đến cõi giới tuyệt đối siêu xuất, bạn phải hoàn toàn quên hẳn cõi giới cao siêu này và ngược lại, đắp y bá nạp, quay về chợ búa sống chung với người thế. "Lồi mòn của bậc tiên hiền" chỉ cho chư Tổ, cao tăng và bậc cổ đức. Con đường các ngài đã đi, đây gọi "lồi mòn," giống như đường xe chạy. Hòa Thượng Từ Viễn, với vẻ như châm biếm, bảo rằng phải ra khỏi những lồi mòn này.

Bậc cao tăng cổ đức đắp ca-sa kim lan trên bộ thường phục, đây là bổn phận ngoài việc hành lễ, ban bố pháp thoại. Đây là cách các ngài độ tha, nhưng Từ Viễn chống đối kiểu tu hành cố định và hình thức, cho rằng không hay.

Mang bầu vào chợ, mang gậy vào nhà.

Bồ Đại du hành không địa điểm nhất định.

Dangling his gourd, sometimes he heads to the outskirts of town, sometimes he heads downtown. And when he gets tired, he trudges on home with his staff. This is Hotei's state of consciousness.

Visiting bars and fish stalls, you turn all into buddhas.

Here "bars" refers to the local stand-up bars. Hotei visits these local bars. He sticks his head in at the late night fried chicken places and takes a seat at the roadside vendors' stalls. This is "Visiting bars and fish stalls". He shares a drink with the fish sellers, Tom and Harry, leaving them with a good feeling. He throws away his robe and naked, jumps right in among the ordinary people. He drinks with everyone he meets and leaves all feeling satisfied. He lets everyone attain some peace of mind. The people in town, the gang of hoodlums, all are influenced by him and attain awakening. This how Hotei lives. Such is Kakuan's ideal. The ideal is not to put on a purple robe, wear a gold brocade *kesa*, and march in a procession of dignitaries with that sanctimonious I-would-not-harm-a-flea face of one who has attained satori.

Mang chiếc bầu, có khi ra ngoại ô, có khi vào nội thành. Khi mệt, ngài chống gậy lê bước về nhà. Đó là tâm thức của Bồ Đại Hòa Thượng.

Quán rượu hàng cá chuyển thành Phật Đạo.

Ở đây "quán" chỉ cho hàng quán địa phương. Bồ Đại đi vào những hàng quán này. Ngài xông vào chỗ quay rán gà vịt giữa khuya và ngồi xuống hàng quán lề đường. Đó là "Quán rượu hàng cá." Ngài cộng ly với người bán cá, cha Căng chú Kiệt, khiến họ cảm tình. Ngài vút áo và bày ngực trần, đi vào đám người thường. Uống với mọi người gặp phải và để lại cảm giác hài lòng, mọi người đều được tâm an bình. Dân chúng ngoài đường phố, băng đảng lưu manh, tất cả đều chịu ảnh hưởng của ngài và tỉnh ngộ. Đó là cách Bồ Đại sống Đạo, là lý tưởng của Quách Am. Lý tưởng không phải là mặc tử y, đắp *cas* kim lan, và diễu hành trong hàng chức sắc với dáng vẻ phô trương mộ đạo Ta-không-hại-cả con bọ chét của một đấng ngộ đạo.

Instead you must throw everything away, become completely naked, melt completely in with the ordinary people, and live alongside everyone else covered in dust. Then those who come in contact with you will be saved. This is what "Entering the Marketplace with Extended Hands" means.

VERSE:

*With bare chest and feet, you come to the market.
Under dirt and ash, your face breaks into a laugh.*

Hotei reveals everything and has nothing to hide. He needs no shirt; he needs no title. Exposing his hairy chest down to his navel, barefoot he walks the streets of town or heads for the outskirts. Since people will be nervous if he shows that he has attained satori, he does not reveal that he has mastered the discipline nor does he show any trace of learning. He just laughs like a great fool, daubed with dirt and covered with ashes. That laugh! How would you describe it? "Laughter fills your face." He laughs so hard you think that his jaw would fall off.

Ngược lại bạn phải ném bỏ hết, hoàn toàn trần trụi, hoàn toàn tan biến vào đám đông phàm tình, và sống chung với mọi người trần tục. Và rồi người nào đến với bạn sẽ được cứu độ. Đó là ý nghĩa "Thông Tay Vào Chợ."

TỤNG:

*Chân trần bày ngực thẳng vào thành
Tô đất trét bùn nụ cười thanh.*

Bồ Đại phơi bày tất cả và không che giấu điều gì. Ngài không cần áo lễ, không cần chức tước. **Chân trần bày ngực**, ngài vào đường phố, ra ngoại ô. Bởi vì thiên hạ sẽ e ngại nếu ngài phô trương sự chứng ngộ, nên ngài không biểu lộ mình tu học tinh thông. Ngài chỉ cười như ngu như dại, phết bùn trét tro. "**Nụ cười thanh!**" Làm sao mô tả? Ngài cười to đến nỗi bạn nghĩ là răng hàm rớt hết.

People who come in contact with that laugh return to their original good nature and awaken to their buddhahood. Though he does not preach or lecture, everyone who sees his old monk's face is saved.

Even in to-day's world, there are people who live eight to a tiny 10-foot square room, crowded together so badly that the baby is in danger of being smothered to death. If our religious leaders ignore the condition of society to-day and continue to strut around in their gold brocade robes, society at large can only have feelings of repulsion. To be proud of your purple robe is to be out of step with the times. If you cannot quickly doff those robes and go live at the bottom of the social scale, you are not a person of religion.

What society truly loves is the sight of monks in their hemp robes wearing those wooden dogs with the bamboo cord ties as they visit their parishioners. Children especially are pleased at the unusual sight.

Thiên hạ được tiếp xúc với nụ cười này sẽ trở về bản tánh hiền thiện và tỉnh ngộ Phật tánh. Dù không tụng kinh hay thuyết pháp, ai thấy gương mặt vị lão tăng này sẽ được cứu độ.

Ngay cả trên thế giới ngày nay, có người ở trong gian phòng hẹp chỉ tám đến mười tấc vuông, họ chen chúc với nhau quá chật đến nỗi em bé có nguy cơ ngạt thở đến chết. Nếu những nhà lãnh đạo tôn giáo của chúng ta không biết đến hoàn cảnh xã hội ngày nay và tiếp tục đi đứng oai vệ với y áo kim tuyến, phần lớn xã hội sẽ không chấp nhận. Hãnh diện có tử y tức là có lúc phải lìa bỏ. Nếu không nhanh chóng lìa bỏ những y áo này và đi vào sống với đám người cùng đinh, chúng ta không phải là nhân vật tôn giáo.

Điều xã hội thực sự ưa chuộng là hình bóng nhà sư mặc áo vải gai mang guốc gỗ quai cột bằng dây tre khi viếng thăm tín đồ. Trẻ con đặc biệt thích dáng vẻ khác lạ.

It is ridiculous to live in a great temple thinking only of your own life, being proud of your gold and brocade robes. Kakuan Osho seems to have exactly predicted modern society. Wearing old clothes, you go out to have tea with the elderly man down the street or share a cigarette with one of the young fellows there. If you can blend in with everyone making no enemies, then at your laugh everyone will experience a change of heart. That is how it should be. "It is not a real laughter, if only your face is laughing and your eyes are not." I do not know who said this but there is a point to this remark. Look at the eyes of a person, or even of a dog or a cat. If those eyes look with malice, then no matter how much laughter there is, you cannot laugh along. If the eyes laugh first, that shows the heart is also truly laughing.

With no display of magic powers,

You make withered trees burst into flower.

Thật là buồn cười khi ở trong ngôi đại tự chỉ nghĩ đến đời sống riêng tư, hãnh diện với y áo kim tuyến. Quách Am Hòa Thượng hình như tiên đoán chính xác xã hội ngày nay. Mặc áo sờn cũ, ra đường uống trà với lão hữu hay xuống phố chia nhau điều thuốc với người bạn vong niên. Nếu chúng ta có thể hòa quang với mọi người không gây thù chuốc oán, rồi cười lên thì ai ai cũng sẽ thay đổi tâm lòng. Phải là như thế. "Không phải là nụ cười thật lòng, nếu chỉ khuôn mặt cười và đôi mắt thì không." Tôi không nhớ ai đã nói như thế nhưng cần phải chú ý điểm này. Hãy nhìn vào mắt một người, ngay cả nhìn con chó hay con mèo. Nếu ai có đôi mắt gian ác thì dù cười vui to như thế nào bạn cũng không cười theo nổi. Nếu đôi mắt cười trước, tức nói rằng con tim cũng thực sự cười.

Bí quyết thần tiên đâu cần đến

Cây khô cũng khiến nở hoa lành.

Though Hotei does not use the divine powers or mystical arts of the celestials, though he is not the "old man who made flowers bloom" in the fairy tale, just by laughing and smiling, he leads those who are rough and coarse in heart to discover the light in their lives. He does not preach miracles. He just laughs. He just drinks with them. He just sings with them.

The housewife who thinks she has to support the whole household alone comes to feel there is some point in her life just through meeting this old monk once. The street girl who looks like she is about to freeze out on the corner is saved by this monk and gets involved in some large business. That young kid dressed in outrageous clothes, through sharing a drink with the monk, becomes a young man with sincerity and common sense.

Cho dù Bồ Đại không thi triển thần thông, dù ngài không phải là "ông lão hóa phép cho cây nở hoa" trong truyện thần tiên, chỉ cần cười to hay mỉm cười, ngài dẫn dắt những kẻ thô tháo cộc cằn tận trong tâm để họ khám phá ánh sáng cuộc đời mình. Ngài không tuyên thuyết điều nhiệm màu. Ngài chỉ cười. Ngài chỉ chén chú chén anh với họ. Ngài chỉ cùng với họ hát ca.

Bà nội trợ phải một mình gánh vác hết việc nhà chợt nhận ra có một điều gì trong đời mình chỉ một lần giáp mặt lão tăng này. Cô gái đứng đường ở một góc phố có vẻ như hết thời nhờ vị tăng này cứu giúp và rồi đảm đương việc kinh doanh lớn. Cậu thiếu niên ăn mặc bê bối, sau khi cụng ly với vị tăng này, thành một thanh niên chân chất có lương tâm.

Without preaching, without offering his opinion, without giving a lecture, this monk gets in among the people and just by his laughing and smiling, all who meet him come to feel the point and purpose of life, like *flowers blooming on a withered tree*.

Waka:

Hands extended, feet planted in the sky—
Otokoyama
On a withered branch perches a bird.

Otokoyama refers to Otokoyama Yawate, a mountain in the Kyoto area. Hands extended, you join hand with ordinary people, with those cast off by the world, with those trampled underfoot, with those not worth a second glance; to go out and join hands with these people is "Entering the Marketplace with Extended Hands". But your feet are planted in the sky. Your consciousness soars like Mount Otokoyama. No matter how much you extend your hands, your feet are in heaven, in the Buddha's world. And though your consciousness is in heaven, your hands reach down to the bottom of hell, into the realm of hungry ghosts.

Không tụng kinh, không ban lời góp ý, không thuyết pháp, vị tăng này đi vào đám đông và chỉ cười và cười, thế mà mọi người gặp mặt đều nhận ra ý nghĩa cuộc đời, giống như *hoa lành nở trên cây khô*.

Hòa Ca:

Mở rộng vòng tay, chân cắm trên trời—
Otokoyama
Trên cành khô chim đậu.

Otokoyama chỉ cho Otokoyama Yawate, một ngọn núi thuộc vùng Kyoto. Mở rộng vòng tay, bạn đến với mọi người, với người bị xã hội ruồng bỏ, với người cùng đing bị chà đạp, với người không đáng nhìn ngó lần thứ hai; bạn bước ra và nắm tay hạng người này nghĩa là "Thông Tay Vào Chợ." Nhưng chân bạn vẫn cắm trên trời. Tâm thức cao vút như núi Otokoyama. Bạn mở vòng tay rộng cỡ nào, chân vẫn cắm trên trời, trong Phật giới. Và dù tâm thức trên trời, tay bạn vẫn với tới địa ngục, tận ngạ quỷ.

"On a withered branch perches a bird."—like the withered tree that flowers again, light shines again in their hearts of those people who have been cast off into some corner of life.

You set out in search of the ox, spotted the track and caught sight of the ox. Then you caught the ox, tamed and trained the ox, and pushed yourself to the limit in discipline. But the object of all this effort must be to reach this final state of consciousness. When you have reached that highest awakened state where the world, just as it is, is the Pure Land, where you yourself, just as you are, are the Buddha, then you must throw away this satori and for the sake of those in suffering and distress descend to the bottom of society, to the farthest corner of society, and awaken everyone else to this Pure Land as well. You must give this light of Buddha to everyone else too. This is the ultimate purpose of The Ten Oxherding Pictures. With this in mind, I ask you to dedicate and exert yourself to the utmost.

*

"Trên cành khô chim đậu."—như cây khô trở hoa lần nữa, ánh sáng lại chiếu soi trong tâm đám người bị ruồng bỏ trong xó kẹt cuộc đời.

Bạn lên đường tìm trâu, phát hiện dấu vết và thấy trâu. Rồi bắt được trâu, chăn dắt và điều phục, và nỗ lực công phu đến mức cuối. Nhưng đối tượng của tất cả nỗ lực tu hành phải là tâm thức cứu cánh kể trên. Khi bạn đạt đến tâm thức chứng ngộ cao tột này là chỗ thế gian tự như như, tức cõi Tịnh độ, nơi chính mình như đang là, là Phật, rồi phải buông bỏ chứng ngộ, và vì phúc lạc chúng sanh đau khổ và phiền não, bạn bước xuống tầng lớp xã hội cùng đing, chí đến góc kẹt xa xôi, và khiến mọi người tỉnh ngộ cõi Tịnh độ này. Bạn phải soi chiếu Phật quang đến mọi người. Đây là mục đích tối hậu của Mười Bức Tranh Chăn Trâu. Hãy ghi nhớ điều này trong tâm, tôi yêu cầu các ông công hiến đời mình và nỗ lực công phu tối đa.

*

10. SHENG YEN

The tenth and final picture depicts a rotund, smiling, self-contented monk carrying a cloth bag. His hand is outstretched to a destitute old beggar. In an odd way, roles are reversed here. Usually it is the itinerant monk who seeks and receives alms. But, here, the monk is doing the giving. The ordinary person is the beggar, the one who needs and receives. Like Santa Claus, the monk distributes freely from the wealth stored in his bag. This illustrates how the fully liberated practitioner is able spontaneously to generate great compassion and skillful means to meet the needs of living beings. These are natural fruits of progress, not some things calculated or developed for ulterior purposes.

The homeless monk in the tenth picture is a mysterious figure. One does not know who he is or where he comes from. Every place is his home. This illustrates the power of the enlightened bodhisattva to manifest in any form, or take on any personality and walk of life, in order to help living beings. At any time and any place, enlightened ones are prepared to assist others.

10. THÁNH NGHIÊM

Bức tranh thứ mười và cuối cùng vẽ một vị tăng mập mạp, cười toe, hoan hỷ mang túi vải. Bàn tay xòe ra như người ăn xin nghèo khổ. Thật kỳ cục, ở đây vai trò đảo ngược. Thông thường du tăng là khát sĩ. Nhưng ở đây, vị tăng bố thí. Ăn xin thường là túng quẫn và nhận lãnh. Giống Ông Già Noel, vị tăng này phân phát rộng rãi của cải trong chiếc bị. Ở đây minh họa một hành giả hoàn toàn tự tại có năng lực khởi tâm đại từ bi thật hồn nhiên và có phương tiện thiện xảo đáp ứng nhu cầu của chúng sanh. Đây là kết quả tự nhiên của công phu tu tiến, không phải toan tính hay phát triển vì mục đích mai hậu.

Vị tăng vô gia cư trong tranh số mười là một gương mặt kỳ bí. Ta không thể biết tăng là ai hoặc từ đâu đến. Nơi nào đều là nhà của tăng. Đây minh họa năng lực giác ngộ của một vị Bồ-tát hiển lộ trong mọi dung mạo, hoặc đóng vai bất kỳ hạng người nào và đi vào lòng đời cứu giúp chúng sanh. Ở mọi thời mọi chỗ, bậc giác ngộ đều chuẩn bị độ tha.

There is no definite form that they take. They may present themselves as Chan masters, laypersons, or even someone who is despised by others. All of this flows quite naturally from their being. Without artificial calculation, they do what is appropriate to the dispositions and needs of others. Beings who encounter them may develop fixed ideas or images of them, but enlightened bodhisattvas will have no such fixed images of themselves. When an enlightened being takes on a particular incarnation, naturally that form will limit him or her, and there will be only so many people that he or she can help. But they can reappear later, or in another life, in a different form. As far as this enlightened person sees it, however, nothing substantially has changed.

In Taiwan, I know a woman who claimed to have been introduced to the meaning of Buddhism and its practice by her daughter. She was very grateful for this. I asked her how old her daughter was. She said, "Eight years old." I thought, "This must be a very special daughter," so I went to see her. She seemed a very normal little girl.

Các ngài không mang hình tướng cố định. Có thể thị hiện là thiên sư, cư sĩ, hoặc thậm chí là người bị khinh miệt. Tất cả việc này trôi chảy thật tự nhiên từ sinh mạng các ngài. Không một chút toan tính giả tạo, các ngài hành động ứng hợp với tình thế và nhu cầu của tha nhân. Người nào gặp được các ngài có thể tạo dựng ý tưởng và hình ảnh cố định về các ngài, nhưng Bồ-tát giác ngộ không có hình ảnh cố định như thế. Khi bậc giác ngộ hiện thân đặc biệt, dĩ nhiên dung mạo các ngài sẽ giới hạn hành động, và chỉ có một số đông được cứu giúp. Nhưng các ngài có thể xuất hiện trở lại sau này, ở một đời khác, với hình tướng khác. Xa tới đâu bậc giác ngộ đều thấy được, nhưng thực chất thì không một vật thay đổi.

Ở Đài Loan, có một phụ nữ bảo rằng cô con gái dẫn dắt bà vào đạo Phật, hiểu và tu. Bà rất biết ơn con gái. Tôi hỏi bà cô bé bao nhiêu tuổi, bà nói: "Tám tuổi." Tôi nghĩ: "Phải là một đứa con kỳ đặc," nên tôi đến gặp cô bé. Cô là một cô bé gái rất ư bình thường.

I asked the woman, "Why do you think your daughter 'enlightened' you to Buddhism?"

The woman replied. "Since my daughter was born, various things that have happened to her have steered me toward a deep appreciation of Buddhism. Therefore, I say my daughter is a bodhisattva who has saved me."

What do you think? Is the daughter a bodhisattva? As far as the mother is concerned, she is. Perhaps she actually is a bodhisattva at this tenth level of practice who has taken the form of her daughter in this life. Would you ever be able to know it if she were? You are reading this book, perhaps even practicing Chan. Did anybody influence you in this regard? You may never be able to know for sure just who or what they are. Nevertheless, you should have deep gratitude for what you have been exposed to and what you have learned. Unfortunately, there are a lot of people who won't respect or listen to anyone whom they cannot certify to be the best, the truest master.

Tôi hỏi người phụ nữ: "Tại sao bà tin là cô con gái 'soi sáng' bà đến đạo Phật?"

Người phụ nữ đáp: "Từ khi con gái tôi chào đời, nhiều việc xảy ra cho nó khiến tôi rất biết ơn đạo Phật. Do đó tôi nói con gái tôi là Bồ-tát cứu tôi."

Bạn nghĩ sao? Cô con gái có phải là Bồ-tát không? Đối với người mẹ là Bồ-tát. Có thể đó là Bồ-tát ở mức độ tu tập tranh số mười hiện thân là con gái của bà ở đời này. Nếu cô bé là Bồ-tát bạn có thể nhận ra không? Bạn đọc sách này, có thể đang tu thiền. Có người nào ảnh hưởng đến bạn như thế không? Có thể bạn không bao giờ biết chắc các ngài là ai hoặc ra sao. Ngoài ra, bạn phải có lòng biết ơn sâu xa việc bạn đã bày tỏ và đã học được. Rủi thay, phần lớn thiên hạ không kính trọng hay nghe theo người nào mà họ không chứng minh được là bậc thầy lão luyện và chân chánh nhất. Đa phần họ không có khả năng học hỏi một vị nào, ngay cả họ đang có bậc đại sư.

Most of these people are incapable of learning anything from anyone, even when they are with a great master. Thus we should be grateful, and look upon anybody who helps us in our practice as someone of the tenth stage.

A disciple once asked master Nanquan Puyuan (748-835), "Where will you go after you die?"

He replied, "I am going to the foot of the hill to be reborn as an ox."

The disciple looked puzzled and said, "If you are going to become an ox (which is considered a rather lowly form of existence), can I follow you there?"

The master replied, "Possibly you could become an ox too, but if you do, you must come chewing a sprig of hay."

Nothing more was said after that, so it is up to you to contemplate what Nanquan is all about, and why he was going to be reborn as an ox.

*

Do đó, chúng ta phải có lòng biết ơn, và xem mọi người giúp đỡ chúng ta tu tập như cao tăng ở bức tranh số mười.

Một đệ tử hỏi Nam Tuyền Phổ Nguyên (748-835): "Sau khi tịch, thầy đi về đâu?"

Nam Tuyền đáp: "Ta xuống dưới chân núi sanh làm con trâu."

Đệ tử ngạc nhiên không hiểu, hỏi: "Nếu thầy làm con trâu (đầu thai vào súc sanh là cõi thấp), con theo thầy được không?"

Nam Tuyền đáp: "Muốn đi theo phải làm con trâu, nhớ ngậm theo bó cỏ."²⁰*

Không nói gì thêm, vậy tùy bạn nghiên ngẫm về Nam Tuyền trong câu chuyện này, và làm sao ngài tái sanh làm con trâu.

*

²⁰ Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục.

10. MYOKYO-NI

The brush-wood gate is firmly shut and neither sage nor Buddha can see him. He has deeply buried his light and permits himself to differ from the well-established ways of the old masters. Carrying a gourd, he enters the market; twirling his staff, he returns home. He frequents wine-shops and fish-stalls to make the drunkards open their eyes and awaken to themselves.

'Entering the Market-place with Bliss-Bestowing Hands' is the usual translation of the caption to Picture 10. Look at this being, 'coming from a foreign race', as the text says. He certainly looks different, does he not?

These pictures are carefully drawn. First of all here he meets another pilgrim who is just about to set out on his pilgrimage, a little chap who looks remarkably like the herdsman in Picture 1. He carries a bundle, and he chances to meet such a Great Being. They talk a while and after that talk he has managed to lay down his bundle and sets out on his quest, as portrayed in Picture 1. Thus seriously started he has not got the bundle any more — of I, me, mine only — though he is still in a split state.

10. NI DIỆU KÍNH

Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh [và Phật] chẳng biết. [Người chẵn] vui phong quang chính mình, phụ lối mòn của bậc tiên hiền. Mang bầu vào chợ, mang gậy vào nhà. Quán rượu hàng cá chuyển thành Phật Đạo, [Người chẵn mở mắt những người say rượu và thức tỉnh họ].

'Thông tay vào chợ [ban phúc lạc]' là bản dịch thông thường chú thích của tranh số 10. Hãy nhìn vào nhân vật, 'đến từ một chủng loại khác', như văn bản nói. Ngài chắc chắn trông khác, phải không?

Hình ảnh được vẽ cẩn thận. Trước hết, ngài gặp một người hành hương khác chuẩn bị hành hương, một người nhỏ thó trông rất giống người chẵn trong tranh số 1. Anh mang theo một bọc, và có cơ may gặp được một Đại Nhân như vậy. Họ chuyện trò một lúc và sau cuộc nói chuyện, anh tìm cách đặt chiếc bọc xuống và bắt đầu nhiệm vụ của mình, như mô tả trong Tranh số 1. Vì vậy, bắt đầu một cách nghiêm túc, anh không còn chiếc bọc nữa—chỉ tôi, ta, của tôi—Anh vẫn đang trong tình trạng phân hai.

They meet, Pictures 1 and 10 — the same yet not the same. So the new aspirant encounters one who has gone before — or conversely, such a meeting may touch off the aspiration to set out on the quest. Either way, it is now the quest that is paramount — no longer 'I'.

This Great Being has a stout staff on which he carries a huge sack with all kinds of goodies. These cannot be seen, only the sack. Nor do we know how heavy that sack is or how light. He also carries a little basket. Is it perhaps like that calabash of the heavenly maiden which, because empty and containing nothing at all, is the source of happiness and abundance? Looked at with impious eyes, 'seeing nothing', the mystery of happiness and good fortune departs. If it is 'nothing but', we have passed by blindly, without seeing! Not seeing what there actually is, we only see what meets the eye! Missing the wood, we get lost among the trees!

On encountering such a Great Being, we may try to imitate him; or we may think, 'Oh look, that is what it is all about.

Họ gặp nhau, Tranh số 1 và số 10—giống mà không giống nhau. Vì vậy, một người khát vọng hội ngộ bậc đã đi trước—hoặc ngược lại, cuộc gặp gỡ này có thể gây ra khát vọng lên đường đi tìm. Dù cách nào, bây giờ là nhiệm vụ tối quan trọng—không còn 'cái Tôi.'

Đại Nhân này vác một chiếc bị lớn đầy quà cáp trên đầu cây gậy chắc nịch. Không thấy quà, chỉ thấy chiếc bị, cũng không biết chiếc bị nặng nhẹ bao nhiêu. Anh thì mang một giỏ nhỏ. Có lẽ giống trái bầu khô của thiên nữ, vì trống rỗng và không chứa một vật, có phải là nguồn hạnh phúc và sung túc? Nhìn với đôi mắt bất kính, 'thấy không một vật', hạnh phúc và giàu có sẽ bay mất. Nếu chỉ thấy 'không một vật', chúng ta đã vượt qua một cách mù quáng, không thấy biết! Không nhìn thấy những gì thực sự có, chúng ta chỉ thấy những gì đập vào mắt! Không thấy là gỗ, chúng ta lạc mất giữa hàng cây!

Khi gặp bậc Đại Nhân, chúng ta cố bắt chước; hoặc nghĩ rằng, 'Ồ nhìn xem, tất cả kia.

Look at him — all the things that he is not supposed to do, he does them all. He no longer cares about the precepts. That is really what the whole thing is about; freedom — complete freedom! Look at him! Not only has he grown his hair, he does not shave at all; look at his beard! Instead of being decently dressed, he is shabby. If that is meant to be a robe, it is all gaping open and sloppy. True, he does not look special, but see yourself, he shows he is beyond all, beyond good and bad — the great fling, the fine gesture.' That is the mistake we can make — and have made — when looking at such pictures, reading such texts.

But what is actually shown by his being portrayed like that? We are in the province of eastern culture. Little boys in Japan are warned again and again, 'If you have your navel exposed, the thunder-god will come and pluck it out!' That means not just plain death, but utter perdition, and is deeply ingrained. Hence also the cummerbund or belly-band that all Japanese men wear or used to wear; no one would dream of taking it off, even on the hottest day.

Hãy nhìn ngài—không bắt buộc ngài phải làm, mà ngài làm hết. Ngài không còn quan tâm đến giới luật. Thực sự toàn bộ là thế; tự tại—hoàn toàn tự tại! Nhìn xem! Ngài không chỉ để tóc, mà còn không cạo râu; hãy nhìn bộ râu! Thay vì ăn mặc tươm tất thì lại tòi tàn. Nếu gọi là áo, tất cả đều tuột rách trông nhếch nhác. Thật ra, ngài không có vẻ đặc biệt, nhưng tự nhìn mình, ngài biểu lộ siêu vượt tất cả, vượt qua cả tốt lẫn xấu—một sự xả bỏ cao thượng, một nghĩa cử cao quý.' Chúng ta có thể sai lầm ở đây—và đã mắc phải—khi nhìn vào những bức tranh như vậy, đọc chánh văn như vậy.

Nhưng miêu tả như vậy thực sự thể hiện điều gì? Chúng ta đang ở trong nền văn hóa phương đông. Trẻ con ở Nhật Bản được cảnh báo nhiều lần, 'Nếu để hở rốn, thần sấm sét sẽ đến cắt bỏ!' Có nghĩa không chỉ là chết chóc, mà còn trầm luân sâu xa. Do đó khăn thắt lưng hoặc băng bụng mà tất cả đàn ông Nhật Bản buộc hoặc mặc vào; không ai dám cởi ra, ngay cả vào ngày nóng nhất.

So this Great Being in Picture 10, who looks almost indecently exposed to us, actually shows — and that is what is portrayed — the fearlessness of the Bodhisattva, who has just emerged or 'come forth' from the source and origin. What we naturally associate with the Bodhisattva, for such is this Great Being, is compassion. Hence we would expect the first gesture of a 'new' Bodhisattva to be that of compassion — but iconographically he is always portrayed in the gesture of fearlessness. Real compassion is not possible in the presence of the picking and choosing I. Fearlessness equals I-lessness and that equals Bodhisattvahood.

In the 'Zen Teachings of Rinzai' there is a description of what a liberated being can do — culminating in playing about in the three deepest hells as if in a fairground. When I first came across it, I was upset about the lack of compassion and very curious how Sessō Roshi would comment on this in his Teishō. He took it up, saying that if one looks at such texts in the ordinary way, with one's ordinary judgements, such statements seem callous, but this is where our misunderstanding comes in.

Vì vậy, Đại Nhân này trong Tranh số 10, người trông gằn như không tề chỉnh trước mắt chúng ta, thực sự cho thấy—và được miêu tả như thế—là hạnh vô úy của Bồ-tát, là người vừa hiển hiện hoặc 'bước ra' từ nguồn cội. Chúng ta tự nhiên liên kết với Bồ-tát, chính là Đại Nhân này, là từ bi. Do đó, chúng ta mong đợi cử chỉ đầu tiên của một vị 'tân' Bồ-tát là từ bi—nhưng về mặt hình tượng, ngài luôn được miêu tả trong cử chỉ vô úy. Từ bi chân thực không thể có trong chọn và lựa ngã chấp. Vô úy tương đương với cái tôi hạ thấp và như thế tương đương với Bồ-tát đạo.

Trong 'Lâm Tế Ngũ Lục' có mô tả về việc người giải thoát có thể hành động—vào tam đồ địa ngục như dạo hoa viên. Lần đầu tiên gặp câu này, tôi rất buồn về sự thiếu lòng từ bi và rất muốn tìm hiểu xem lão sư Sessō sẽ nhận xét như thế nào trong bài đề xướng (Pháp thoại) của mình. Lão sư cầm bài viết, nói rằng nếu nhìn văn bản theo thông thường, với phê phán thường tình, câu nói trong đây có vẻ nhẫn tâm, nhưng chúng ta hiểu lầm.

We judge far too quickly, without looking, without thinking, without knowing. That is our particular failing, and for that reason, we have so many quarrels with each other.

'He can go into those three desperate, deepest hells and play about as if in a fairground.' What does this truly mean? If a newly fledged Bodhisattva goes into those hells, and sees their extreme misery, what happens? Unless he is completely free, he gets himself caught in that suffering. How as an ordinary human being could one possibly see such misery and not feel, 'How terrible!?' But at that moment he is caught, and just becomes one more inmate.

Sesso Roshi stressed that in a way it serves him right to become another inmate because nobody asked him to go in there. But sadly, by rushing in unasked to become another inmate, he has only increased the sum of suffering by that one. Since that is not the conduct of a Bodhisattva, he had much better not go in at all, unless he is sure that he will not be caught. He must remain totally free, even amid the greatest suffering; for if he does not, how then can he reach out a helping hand to those suffering inmates to lead them out?

Chúng ta phê phán quá nhanh, không nhìn, không nghĩ, không biết. Đó là thất bại đặc biệt của chúng ta, và vì thế, chúng ta tranh cãi với nhau khá nhiều.

'Người này có thể vào tam đồ địa ngục như dạo hoa viên.' Thực sự nghĩa là gì? Nếu một vị tân Bồ-tát vào tam đồ địa ngục và thấy chúng sanh khổ khổ cùng cực, sẽ như thế nào? Trừ phi ngài hoàn toàn tự tại, nếu không sẽ dính mắc vào nỗi khổ đó. Làm thế nào một phàm nhân thấy đau khổ mà không cảm giác, 'Thật khủng khiếp!?' Nhưng ngay lúc đó đã trói buộc và ngay đó bị giam cầm.

Lão sư Sesso nhấn mạnh về một phương diện sẽ cho phàm nhân quyền trở thành tù nhân vì không ai bắt buộc vào chỗ như thế. Nhưng thật đáng buồn, vì vội vã lao vào không ai mời gọi để rồi thành tù nhân, chỉ có tăng thêm đau khổ vì thêm người trong tù. Vì như thế không phải là hạnh của Bồ-tát, phàm nhân tốt hơn hết là không nên vào, trừ khi chắc chắn mình không dính mắc. Người này phải hoàn toàn tự tại, ngay cả giữa những đau khổ lớn nhất; vì nếu không, làm thế nào có thể đưa tay giúp đỡ những tù nhân đau khổ và độ thoát họ?

This comment of Sessō Rōshi impressed me deeply, and has remained with me ever since. The older I have become in the training, the more it has taken on meaning, and no doubt will continue to do so; the deeper into the training, the more meaning it is going to take on. Can we perhaps ponder this, and ponder again and again, before we too quickly interfere once more in the running of the world as we think it had better be?

Coming back to the one with the bliss-bestowing hands, the text also says that he is laughing; and without troubling himself to perform miracles or wonders, suddenly *the withered trees break into bloom*.

Sessō Rōshi, I was told, at a convention of Zen teachers in the late nineteen-fifties, was asked his views on the propagation of Zen. The consensus supported change, more lecturing to the public, perhaps being less severe. Sessō Rōshi is said to have commented that he had carefully considered all that had been suggested and he did not believe it to cause any actual harm; but neither did he see what good it could do.

Nhận xét này của lão sư Sessō đã gây ấn tượng sâu sắc nơi tôi và còn mãi từ đó. Càng thâm niên trong tu tập, càng mang nhiều ý nghĩa và chắc chắn sẽ tiếp tục như vậy; công phu càng đào sâu, ý nghĩa càng thâm. Có nên nghiền ngẫm, và nghiền ngẫm nhiều lần, trước khi chúng ta quá nhanh chóng một lần nữa can thiệp vào sự vận hành của thế gian cho rằng như thế sẽ tốt hơn?

Trở lại với người thông tay ban phúc lành, văn bản cũng nói rằng ngài đang cười; và không gặp khó khăn để hoàn thành phép lạ vi diệu, bỗng nhiên *cây khô cũng khiến nở hoa lành*.

Tôi được cho biết lão sư Sessō, tại hội nghị chư vị thiền sư vào cuối thập niên chín mươi, khi ngài được hỏi quan điểm về việc truyền bá Thiền. Có thay đổi chung trong giới ủng hộ, càng thuyết giảng nhiều cho công chúng, họ càng ít nghiêm túc. Lão sư Sessō đã bình luận rằng ngài đã xem xét cẩn thận tất cả những mục đề xuất và không tin rằng sẽ gây tác hại thực tế; nhưng cũng chưa thấy tốt đẹp hơn.

Things change anyway with time. Even if more talks and lectures were being given, however eloquent, they would soon be forgotten.

So he thought that the onus would be rather on the would-be propagators. They first should once more really and totally clean themselves out, so that there was nothing at all left, not wanting anything, not even wanting to propagate Zen! If all inside is clean and empty, then so much warmth springs up in the human heart that it overflows. Since all beings also have that same human heart, however little aware of it they may be, coming in contact with such a flowing heart, words are not really necessary. There is that ambience, and the one who has come in contact with it is stirred. He does not know how or why, but a first aspiration arises and prompts, 'I don't know who he is, I don't know what it is, but there is something;' and striving after, starts the training. This is what Picture 10 points at, the function or free activity of a Bodhisattva.

Mọi sự thay đổi theo thời gian. Ngay cả khi đưa ra nhiều bài thuyết giảng, tuy hùng hồn, vẫn sớm bị lãng quên.

Vì vậy, lão sư nghĩ rằng trách nhiệm thuộc về những vị truyền bá. Trước tiên, một lần nữa các vị thực sự và hoàn toàn buông sạch, không còn gì để lại, không mong muốn điều gì, thậm chí không muốn truyền bá Thiên! Nếu tất cả nội tâm thanh tịnh và rỗng không, rất nhiều hơi ấm sẽ dâng lên trong tâm người và tuôn tràn. Vì mọi chúng sinh đều có chung nhân tâm, tuy nhiên ít ai biết, tiếp chạm tâm luân lưu như vậy, lời nói thực sự không cần thiết. Môi trường này là thế, và người tiếp xúc sẽ khuấy động. Người này không biết làm thế nào hoặc tại sao, nhưng khát vọng đầu tiên phát sinh và thúc giục, 'Tôi không biết là ai, không biết là gì, nhưng có một điều gì;' và phải phấn đấu, khởi sự tu tập. Đây là những gì Tranh số 10 chỉ ra, hoạt dụng hoặc hành động tự tại của một vị Bồ-tát.

In the beginning our text says that there is something for Buddhas to do, and something for us human beings to learn or carry out. It is also said that in the treadless, the path comes to an end; but it does not come to an end by fizzling out! One of the most beautiful Buddhist parables in the southern teachings is the Parable of the Raft. The Buddha likens his teaching to a raft for crossing a river; once safely crossed over, would the raft then be carried along? No — the answer, as we all know, is that there is no need to carry that raft further; it has served its purpose of carrying over.

We do not think any further, keen only to cross that river as quickly as possible and leave behind what we do not fancy. Then, as I fondly but mistakenly imagine, I am free to disport myself any way I like, without let or hindrance, and so of course will leave that raft behind. Give it a kick — as it is not needed any more, I can demonstrate my freedom! But such feelings or actions merely prove that as yet I am still sitting on this side, and have not even built a raft that carries to the yonder shore!

Ban đầu, văn bản của chúng tôi nói rằng có điều gì cho chư Phật làm, và điều gì cho con người chúng ta học hỏi hoặc thực hiện. Cũng có nói không dấu vết, con đường đi đến hồi kết; nhưng không kết thúc bằng thất bại! Một ẩn dụ Phật giáo đẹp nhất trong Nam tông là chiếc bè. Đức Phật ví Phật pháp là chiếc bè qua sông; khi đến bờ bên kia an toàn, liệu có mang chiếc bè theo không? Không—là câu trả lời, như chúng ta đều biết, không cần vác mang chiếc bè đi xa hơn; vì đã phục vụ xong mục đích chuyên chở.

Chúng ta không nghĩ gì thêm, chỉ muốn qua sông càng nhanh càng tốt và bỏ lại những vật không ưa thích. Rồi thì, như tôi tưởng tượng nhưng nhầm lẫn, tôi có thể vui chơi mọi kiểu ưa thích, không có gì cản trở, và vì vậy tất nhiên sẽ bỏ lại chiếc bè. Hãy tặng một cú đá—vì không cần thiết nữa, tôi có thể chứng minh sự tự do của mình! Nhưng những cảm giác hoặc hành động như vậy chỉ đơn thuần chứng minh rằng tôi vẫn ngồi bờ bên này, và thậm chí còn chưa tạo được chiếc bè qua bờ bên kia!

So it might be taken that once that river has been crossed, once the empty circle has been traversed back into the origin, into the nature of the other shore, then the path comes to an end. The Great Being then returns, but the raft is no longer there. He has himself become a raft to help others across. This is why he is no longer just a human being, but a Great Being, a Bodhisattva. He is available to everybody and everything, and that is his 'work'. Hence it is also said that whatever is touched by him, blooms. He is without any intentions, does not invite, 'Come here, please, I know the way. I am the raft to ferry you along. Just step on, let me pull you!' However well meant, we have to be very careful of zealous intention which amounts to interference. What is truly ripe falls naturally from the tree. Fruit that is not ripe is better not plucked because, gobbled green, it results in stomach-ache. We are all willing, if not determined, to make others conform to our ways and opinions! That is interference.

In contrast to this attitude is Master Issan's, who under threat of death did not rob Kyogen of finding out for himself (see Picture 8).

Vì vậy, có thể nhận ra rằng một khi qua sông, một khi viên tướng rỗng rang đưa trở về nguồn cội, về bản tánh thuộc bờ bên kia, thì đường tu sẽ chung kết. Vị Đại Nhân sau đó trở lại, nhưng chiếc bè không còn đó. Ngài đã thành chiếc bè độ tha. Đây là lý do tại sao ngài không chỉ là một người, mà là một Đại Nhân, một vị Bồ-tát. Ngài sẵn sàng vì mọi người và mọi vật, và đó là 'bổn phận' của ngài. Do đó cũng nói rằng bất cứ điều gì tiếp xúc với ngài đều nở hoa. Ngài không tác ý, không mời mọc, 'Làm ơn đến đây, tôi biết đường đi. Tôi là chiếc bè sẽ đưa đi. Chỉ cần bước lên, để tôi kéo đi!' Tuy là nghĩa cử tốt, chúng ta phải rất cẩn thận với lòng nhiệt tình. Trái chín tất sẽ rơi rụng. Trái chưa chín tốt hơn không nên hái vì nhai nuốt trái cây xanh non sẽ đau dạ dày. Tất cả chúng ta đều có thiện ý, nếu không rõ ràng, khiến người khác phải tuân theo cách thức và ý kiến của mình! Đó là sự can thiệp.

Trái ngược với thái độ này là Quy Sơn, người bị hãm dọa nếu không giúp Hương Nghiêm để tự nhận ra mình (xem Tranh số 8).

Unless we find out for ourselves by our own training, by our own labour, we will not understand. When it then comes to the point where we are really confronted with the hump, we will not be able to take it. So we must be allowed to do the journey step by step. Easy or bitter, walk on our own feet all the way until we face that empty circle. Otherwise it will go wrong, and we will not be able to traverse smoothly. This is where the true compassion comes in, and we must not forget it. The Great Being knows this, and has the great compassion as well as the great wisdom! Without any intention, he is just there! He will not — doctrinally it is said that he cannot — bring another to enlightenment, nor can Buddha himself, for 'even Buddhas do but point the way!' His being there is his helping; not his to smooth the proverbially hard training, thus robbing the trainee of his own discoveries and insight.

So he is rather like the sun — it shines, for that is its nature.

Trừ khi chúng ta tự nhận ra mình qua công phu của mình, bằng chính sức lực của mình, chúng ta sẽ không thấu hiểu. Đến lúc thực sự phải đối mặt với tình thế gay go, chúng ta sẽ không thể chịu đựng được. Vì vậy, chúng ta phải công phu theo tiến trình từng bước một. Dễ dàng hay cay đắng, bước đi trên đôi chân của chính mình cho đến khi chúng ta đối mặt với viên tướng không. Ngược lại, sẽ làm đường, và chúng ta sẽ không thể đi qua êm xuôi. Đây là nơi thực sự có lòng từ bi, và chúng ta không được quên. Đại Nhân biết điều này, và có lòng đại từ bi cũng như đại trí tuệ! Không tạo tác, Đại Nhân chỉ có mặt! Ngài sẽ không—theo giáo lý thì bất khả—mang người khác đến giác ngộ, cũng như Đức Phật, vì 'ngay chư Phật cũng không làm gì khác hơn là chỉ đường!' Ngài có mặt để giúp đỡ; không phải khiến công phu gian khó êm xuôi như câu tục ngữ, như thế sẽ cướp mất của hành giả sức khám phá và tuệ giác.

Vì vậy, ngài giống như mặt trời—tỏa sáng, vì đó là bản tánh.

Clouds do not diminish the sun's shining, they only obscure it from us, the beholders. The clouds of our own ignorance usually cover not just the sun, but also the moon. The sun is unconcerned — it just shines, nor does it say, 'Come out and enjoy me!' Only 'I' can feel like that. The sun just shines — it cannot do anything else. How we react to that sunshine, whether we find it too hot and look for shade or whether we bask in it, is up to us. As far as the sun is concerned, our reactions do not touch it, but somehow in a strange way, flowers and plants, too, turn towards the sun. You can turn pot-plants round, but within a few hours they have turned 'of themselves' back towards the sun.

So the Great Being does not interfere with anything. He just goes with his broad smile, with his big sack, and with the precious basket containing the mystery, with the lid carefully closed. Whatever is around him starts suddenly blooming.

Mây không giảm thiểu sức chiếu sáng, chỉ che khuất khỏi chúng ta, những người bàng quan. Mây vô minh của chúng ta thường bao phủ không chỉ mặt trời, mà cả mặt trăng. Mặt trời không quan tâm—chỉ tỏa sáng, cũng không nói, 'Hãy ra khỏi mây và tận hưởng tôi!' Chỉ có "tôi" mới cảm giác được như vậy. Mặt trời chỉ có chiếu sáng—không làm gì khác. Cách chúng ta phản ứng với ánh nắng mặt trời, cho dù thấy quá nóng và tìm kiếm bóng râm hoặc có tắm nắng hay không, tùy thuộc vào chúng ta. Khi quan tâm đến mặt trời, phản ứng của chúng ta không chạm vào, nhưng thật kỳ lạ, hoa cỏ cây cối cũng vậy, đều hướng về phía mặt trời. Bạn có thể xoay chậu chỗ khác, nhưng trong vài giờ, cây đã quay trở lại hướng mặt trời.

Vì vậy, Đại Nhân không can thiệp. Ngài chỉ bước đi với nụ cười rộng mở, với chiếc bị to lớn, và với cái giỏ quý báu chứa bí ẩn, có nắp đóng cẩn thận. Mọi sự chung quanh ngài bỗng bừng nở.

We, being of the stature of the little lad in the picture, starting the long journey with a beginner's heart, we hope — actually we can be sure — that as our training continues, we will meet such a Great Being, however fleetingly, and from that encounter be 'moved', inspired to take the next step and the next.

My load seems to me oppressive, but is actually quite small and insignificant as the picture shows. As I become aware of 'my' bundle shrinking to its proper proportions, and so of the lightening of 'my' load, I now begin to look around with eyes shining with gratitude at that wonder. A little of the sunshine, and of the warmth of the Great Being has at that encounter penetrated into our heart. And with the heart ever more unfolding and opening up in the process of training, the walking is no longer so difficult, nor the laying down quite so bitter.

To me, the Great Being to which Picture 10 points, is and will remain, a mystery. My sphere of perception is the little lad at the point of going forth, when the first aspiration arises in the heart.

Chúng ta, con người tầm cỡ như chú bé trong bức tranh, bắt đầu cuộc hành trình dài với trái tim người sơ cơ, hy vọng như vậy—thực sự có thể chắc chắn—rằng khi việc tu tập tiếp tục, chúng ta sẽ hội ngộ Đại Nhân, dù thoáng qua, và từ dịp hội ngộ sẽ có "chuyển hóa", truyền cảm hứng để đi bước tiếp và bước tiếp.

Vật tôi mang vác có vẻ nặng nề, nhưng thực sự khá nhỏ và không đáng kể như hình vẽ cho thấy. Khi tôi nhận biết bao gói 'của tôi' co lại theo tỷ lệ thích hợp, vì vậy trọng lượng 'của tôi' giảm, bây giờ tôi bắt đầu nhìn xung quanh với đôi mắt sáng ngời và lòng biết ơn điều kỳ diệu này. Một chút ánh nắng và âm áp của Đại Nhân trong lần hội ngộ đã thâm nhập trái tim chúng ta. Và với trái tim ngày càng mở rộng trong quá trình tu tập, hành trình không còn quá gian nan, buông xuống cũng không phải quá cay đắng.

Đối với tôi, Đại Nhân mà Tranh số 10 chỉ ra, đang và sẽ còn là một bí ẩn. Lĩnh vực nhận thức của tôi là cậu bé ở điểm khởi hành, khi khát vọng đầu tiên phát sinh trong lòng.

That is the needful encounter — for those 'whose eyes are but little covered with dust'. So we can set out on the greatest endeavour, 'In this fathom long body' as the Buddha said, to discover the way all things really are — including ourselves!

CONCLUSION

So our picture series has come to an end, or rather has ended in a circle and new beginning — seemingly, seen from this side. But from the yonder shore — which is right here and now, and yet is nowhere — there is no beginning and no end, no beings to be assisted. The very intention to do so is egotistic arrogance! There is the training, the walking of the Way, the Mountain Peak, and the Empty Circle — and then, in the trackless, the Path has come to an end. How so? See Picture 10. As we bow, reverently, the strength unfolds that keeps us walking.

These and similar pictures have been inspirations and guides for generations of trainees.

Đây là dịp hội ngộ cần thiết—đôi với những người 'mắt dính bụi'. Vậy, chúng ta có thể đặt chân lên đường với nỗ lực lớn nhất, 'Trong thân [một trượng sáu]' như Phật đã nói, hãy khám phá các pháp như thị—gồm chính mình!

PHẦN KẾT LUẬN

Vì vậy, loạt Tranh Chấn Trâu đã kết thúc, hay đúng hơn là kết thúc vòng tròn và bắt đầu lại—dường như, nhìn từ phía bên này. Nhưng từ bờ bên kia—ngay đây và bây giờ, mà lại không một chỗ nơi—vô thủy vô chung, không có mặt chúng sinh. Chính ý định làm như vậy là kiêu mạn tự cao tự đại! Có tu tập, bước trên đường Đạo, có Đỉnh Núi và Viên Tướng Không—và sau đó, không dấu vết, đường Đạo kết thúc. Sao như vậy? Hãy xem Tranh số 10. Khi chúng ta cúi đầu, đánh lễ, tâm lực khai mở khiến chúng ta bước đi.

Những bức tranh này và tương tự đã là nguồn cảm hứng và hướng dẫn cho bao thế hệ người tu.

In their basic message they are trans-cultural and so of import to all desirous of setting out on the great endeavour, the 'journey within'. Thus these pictures might be seen as specially helpful to modern, late 20th century Westerners. Having lost contact with our psychological substrata, and consequently living, as it were from the head only, unaware of being manoeuvred by the bull within, we are deeply split and so perilously close to catastrophe — variously pictured; but whether seen as nuclear devastation, environmental pollution, aggression from the 'other side' and so on, common to all, and very real, is the concomitant fear. Yet the more I fear something and try to avert it, the more power it gains over me! So much so that it can become a real concrete danger.

Perhaps the message for our time might be to look for the traces of the bull within, to catch and gentle him, so that the strength derived from the transformation of his devastating elemental power may warm our hearts and enlighten our minds. We may thus at long last awaken to the awareness of being an integral part of what is.

Trong thông điệp căn bản, bức tranh xuyên suốt các nền văn hóa và vì thế quan trọng đối với mọi khát vọng đặt chân lên đường với nỗ lực lớn nhất, "hành trình nội tâm". Do đó, có thể xem những bức tranh là đặc biệt hữu ích cho người phương Tây hiện đại, cuối thế kỷ 20. Không còn tiếp chạm nền tảng tâm lý, và hậu quả là chỉ sống từ cái đầu (suy nghĩ), chúng ta bất giác bị trâu điều khiển bên trong, bị phân hai nặng nề và kề cận với thảm họa hiểm nghèo—mô tả khác nhau; nhưng dù là hạt nhân tàn phá, ô nhiễm môi sinh, xâm lược từ 'phía bên kia', v.v., chung cho mọi người, và rất thực tế, là nỗi sợ hãi đồng đều. Tuy nhiên, càng lo sợ và cố gắng ngăn chặn, nỗi sợ càng tăng sức đè bẹp tôi! Nhiều đến mức có thể thành một mối hiểm nguy cụ thể rõ ràng.

Có lẽ thông điệp cho thời đại chúng ta là tìm dấu trâu nội tâm, được và chặn trâu, sao cho tâm lực chuyển hóa từ sức mạnh sơ khai tàn hại của trâu có thể sưởi ấm trái tim và soi sáng tâm trí chúng ta. Sau cùng chúng ta có thể khơi dậy sự tỉnh giác mình là một thành phần không thể thiếu của cái như thị.

Re-linked or related once more, delivered from the fear of being 'alone' against all the odds, we may, by working in accord with rather than against it, harmoniously partake in the miracle of LIFE, which, itself BEING, yet is not static but ever growing and unfolding. In the awareness of a Great being, BEING beholds itself.

Inherent in every human heart is the striving for such an unfolding. As the 'outer world' shrinks and shows ever increasing signs of breaking down under the heedless on-slaught of over-population, with the spectres of famine and pestilence rearing their ugly heads, we, having brought all this mess about, might perhaps undertake the greatest adventure of all — turning around and setting out on the inner journey. There we encounter what the pictures portray, and for the sake of all that is, ourselves included, we vow to walk the Path until it ends in the trackless. There to turn around again and 'Return to the Market-Place', but now 'with Bliss-Bestowing Hands'.

*

Liên kết lại hoặc tương quan một lần nữa, xuất phát từ nỗi sợ 'cô đơn' chống lại tất cả việc dư thừa lẻ tẻ, chúng ta có thể thay vì kinh chống, làm việc phù hợp, tham gia hài hòa vào phép màu của ĐỜI SỐNG, tự HIỆN HỮU, tuy không phải tĩnh nhưng không ngừng phát triển và khai mở. Trong sự tỉnh giác của một Đại Nhân, HIỆN HỮU tự nghe thấy.

Bản hữu trong mỗi trái tim con người là sự phấn đấu khai mở như vậy. Khi 'ngoại giới' thu nhỏ và cho thấy những dấu hiệu ngày càng tan vỡ dưới sự tàn phá quá mức của dân số quá đông với nạn đói ám ảnh và bệnh dịch bủa vây những cái đầu xấu xí, chúng ta, đã gây ra tất cả những việc rối ren này, có lẽ đảm nhận cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất—quay lại và bắt đầu cuộc hành trình nội tâm. Ở đó, chúng ta hội ngộ nội dung bức tranh miêu tả, và vì lợi ích của tất cả hiện hữu, gồm có chính mình, chúng ta thề nguyện đi trên đường đạo cho đến chung cuộc không để lại dấu vết. Đến đó quay lại lần nữa và 'Vào Chợ', nhưng bây giờ 'Thống Tay ban Phúc Lành'.

*

